

NGUYỄN NGỌC TƯ



tập truyện ngắn



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

THÔNG TIN EBOOK

Tên Sách: Tập truyện ngắn Đảo

Thể loại: Shortstories

Tác Giả: Nguyễn Ngọc Tư

Số hóa: Hanhdb - [TVE-4U](#)

Read Freely - Think Freedom

Nhà xuất bản Trẻ - 2013

THỬ THÁCH MỌT SÁCH - 2015

Mỗi tuần chỉ cần thanh toán một cuốn, quá dễ dàng để có cả năm đầy ý nghĩa. Là một người đọc chân chính, tôi và bạn phải có trách nhiệm phải khuyến khích và chia sẻ về đam mê văn hóa đọc. Tôi tin tri thức là một trong những cách tốt nhất để rút ngắn khoảng cách giữa người Việt với các dân tộc khác. Thói quen đọc sẽ làm nên một con người trưởng thành, một xã hội có văn hóa, một dân tộc hùng cường.

Topic: [Thử thách một sách](#)

Topic: [Thể lệ thử thách một sách](#)

DỰ ÁN HẠNH PHÚC

[The Happiness Project](#) #1

Hạnh phúc luôn tồn tại xung quanh chúng ta, điều quan trọng ta phải biết nắm bắt, kéo nó về phía mình để đem lại an lành cho bản thân, cho cuộc sống! Cuốn sách này là một niềm vui nhỏ bé chúng tôi muốn dành tặng đến bạn, người đọc ạ!

"Hãy nhớ rằng không có hạnh phúc trong sự sở hữu hay sự thụ nhận, mà chỉ có trong sự trao tặng. Hãy mở rộng vòng tay - Hãy chia sẻ - Hãy ghi ơn. Hạnh phúc là một loại nước hoa, mà khi bạn rưới lên những người khác, thế nào cũng có một vài giọt dính trên người bạn." Og Madino

Giới Thiệu

Những truyện ngắn rất ngắn, nhiều người bảo nó tựa như một bài thơ viết bằng văn xuôi. Riêng tôi cảm thấy nhiều truyện không đầu không cuối, băng quơ như một câu chuyện người này kể cho người kia, về một người thứ ba, trên một chuyến xe nóng bức, chật chội. Tập truyện ngắn “Đảo” mới ra mắt của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư là một tập hợp 17 truyện ngắn, 17 câu chuyện, 17 ẩn ức trong cô đơn và hoang vắng đến mênh mông...

17 câu chuyện của chị, rất ngắn. Như Xác bụi chưa đầy 1.500 chữ, mỗi con chữ tưởng chừng buông lơi, nhẹ tênh lại là một cuộc đấu tranh trong nhân vật nữ. Dù có làm gì, thức hay tỉnh, mộng mị hay sống rờ rờ cùng ánh mặt trời, em ở đây gần như sống ở một phía khác, phía có người tình cũ giờ nằm xương cũng không biết phiêu dạt nơi nào. Hay trong Tro tàn rực rỡ tình yêu hình như là thứ xa xỉ lắm, mà chồng không thể dành cho vợ, khi vợ là người đến sau; cũng bởi vì tình yêu là thứ duy nhất mà người này trao cho người kia, không thể lặp lại với người thứ hai. Quan điểm này của nhà văn lặp lại ở rất nhiều truyện ngắn. Khiến tình yêu là thứ bất biến, thiêng liêng, khi nó bắt đầu ngấm qua da, vào máu là không thể dứt ra được. Tình yêu như “đóng đinh” vào tim. Và khi đã ở trong tim thì không dễ gì lay chuyển được khối óc, cho dù các nhân vật đều gặp cảnh éo le trong tình yêu hay gia đình có nhiều rạn vỡ.

Đọc văn của Tư, đôi khi thấy lòng mình như xát muối. Và mắt thì rưng rưng muốn khóc.

Trong Đi bụi, những lần hẹn hò bất thành của ngoại và bồ, những lần ngoại đi sưu tầm thêm túi xách du lịch, những lần lặng người nghe tiếng máy bay qua, những chiều nắng đẹp ngoại hay chờ đợi “...Bồ đã chờ sẵn. Hải lưu chắc đưa tro của bồ đi khắp góc biển chân trời. Sức nhớ cuốn sách chợ Việt đã để quên lại. Ngoại muốn tra coi chợ Ngâu họp phiên vào ngày

nào sau Tết. Hình như mừng bốn, phiên ấy người dương sẽ gặp người âm. Không biết bồ có nhớ chỗ đó không, có đến kịp không. Nghi lắm!” (Đi bụi). Một cuộc tình đẹp của hai người tóc còn xanh, lần nữa qua bao nhiêu lần lỡ hẹn, đến khi một người dứt áo ra đi thì tóc đã đổi màu, một người chỉ còn lại bình tro. Chợt nhớ câu thơ của nhà thơ Trần Hòa Bình “em có anh xa xót thế này sao” (Khuai Vai).

Cái cảm giác xót xa, hoang hoải cứ ám ảnh người đọc, sau khi khép lại trang cuối ở truyện Cũi mục trôi về. Nhiều nhân vật trong các truyện ngắn không hề nói câu gì, nhưng ánh mắt, tâm trạng của họ luôn giăng xé tâm hồn. Những con người lặng lẽ và chịu đựng để cho thời gian đi qua cuộc đời mình, mặc cho mất mát bủa vây. Trong họ luôn có những khao khát: khao khát yêu, khao khát sống cuộc đời tự do nhưng rồi lại bị trói buộc trong giới hạn hai chữ “gia đình”, để đôi khi sống mòn mỏi, có khi tuyệt vọng và chẳng biết kết thúc ở đâu.

Tập truyện Đảo của Nguyễn Ngọc Tư là những truyện ngắn tôi nghĩ rất khó viết, vì nó viết về các cảm giác. Trải từ truyện đầu tiên Biển mất ở thư viên, đến Đảo, Đường về Xẻo Đàng...truyện nào cũng nói đến cảm giác. Và đều xoay quanh yêu, thương, vui, buồn, để rồi truyện nào cũng thấy nhân vật bỏ đi, kiểu như trốn vào trong khe của những cuốn sách hay dầm mình dưới sông. Họ lìa bỏ thế giới thấy chẳng mấy vui tươi, chạy đến vào một thế giới khác có lẽ cũng mịt mù chẳng kém.

Gia nhập làng văn chương, Nguyễn Ngọc Tư mang đến một hơi thở mới lạ, đặc sệt chất Nam bộ. Đặc biệt là sau Cánh đồng bất tận, chúng tôi nhận ra mỗi lần đọc văn của chị sẽ phát hiện có rất nhiều từ mới hình như chưa có trong từ điển. Ngôn từ phong phú, lại chú trọng về cảm giác - một “vùng” những giác quan đi liền với những ý nghĩ miên man không muốn dừng bước, khiến những ai cầm tập Đảo trên tay sẽ bị níu tâm trí ở lại trong đó vì những điều có khi không nói thành lời. Đảo bắt đầu từ nội tâm và kết thúc bằng nội tâm của nhân vật. Song là thứ nội tâm ở trên một con đường

gập ghềnh có nhiều chũu đũng, khát khao, nên bạn muốn tận cùng khám phá. Như lời của NXB Trẻ là “nhũng truyện ngắn cho thấy đường như Nguyễn Ngọc Tư đang ra khỏi hiện thực của nhũng cánh đồng để tìm đến vùng hồn mang tâm trí con người”.

Hoàng Nhung

Biến mất ở Thư Viên

Lúc đó Sinh đứng chỗ kệ sách văn học, người Sinh cao nên Hảo vẫn nhìn rất rõ mấy cục xương bén ngót của vai anh đội lên khỏi áo. Từ kệ sách nấu ăn chị nói vọng qua người ta bày cách làm món cá trứng về kho gừng coi bộ ngon quá chừng nè, Sinh ừ nhưng không ngược lên, chị không biết anh mãi mê coi sách hay nhìn điện thoại. Khi Hảo rướn cổ ngó qua lần nữa thì Sinh đã biến mất.

Phóng to



“Bữa đó có mưa không?”, tôi hỏi như đang rất quan tâm câu chuyện được nghe kể hàng trăm lần, trong lúc ngoáy một lọn tóc nhỏ của Hảo, nghe đầu ngón tay mát lạnh như chạm vào mảnh lụa đen nhức, nuốt nà. Hỏi, để nhìn nét mặt chị lung linh, “có, mưa lớn nên tụi Hảo mới tạt vô nhà sách để trốn mưa. Chớ tụi này ít học, nuốt chữ đâu có nổi...”.

- Bữa đó mà nắng thì tụi này về nhà luôn, biết đâu Sinh không đi mất...

Tôi cũng thuộc lòng cái ngữ điệu của câu nói đó, thuộc về ngơ ngác thường ngày bắt đầu tuôn từ trên tóc xuống, lan nhanh cả khuôn mặt xương xương, vẻ ngơ ngác mà khi nhìn thấy lần đầu ở Thư Viên tôi đã yêu liền, bất chấp Hảo lạ huơ lạ hoắc, bất chấp chị đang lơ ngơ cầm trên tay loại sách mà tôi cực ghét “cẩm nang chăm sóc gia đình”.

Sau này mới biết lúc ấy Hảo cứ cầm sách trên tay cho vui, cho hết những buổi tối Thư Viên dài dằng dặc. Chị không có gia đình, không có riêng một người đàn ông nào để thực hành những thứ ngớ ngẩn kiểu như “đừng quên nhìn sâu vào mắt chàng”, hoặc “hãy đánh thức tình yêu của chàng bằng một món ăn ngon” mà sách dạy. Thứ tư tuần nào Hảo cũng tới Thư Viên, rảo một vòng, nấn ná giữa hai kệ sách văn học một lúc, thử hình dung từ chỗ này Sinh đi đâu mất biệt. Sinh vòng qua chỗ sách từ điển hay rẽ sang khu sách kỹ năng sống để bước về phía cửa, gần chỗ chị đứng. Nếu vậy sao chị không có một cảm giác gờn gợn nào, không nghe thoảng mùi mồ hôi quen thuộc lúc người đó lướt qua? Hay Sinh đi thẳng vào vách tường vôi trắng như người ta vạch một cái rèm, bóng khuất sau tiếng lao xao.

- Có khi nào Sinh đi vô trong mấy cuốn sách kia không ta?

Một bữa Hảo chợt hỏi tôi, mắt lấp lánh bởi ý nghĩ mới mẻ vừa nảy ra trong đầu. Nó khiến chị bắt đầu cầm những cuốn sách lên ngẫu nhiên, dù trước đó chị hay trề môi bảo nuốt chữ mắc nghẹn chết, bảo cứ cầm lên buồn ngủ, cho cuốn sách thà cho củ khoai thích hơn.

Đó là năm thứ bảy Sinh đi và là năm thứ ba tôi đưa đón Hảo tới nhà sách Thư Viên vào mỗi tối. Từ trường về, không kịp thở hơi nào dài được một lóng tay, tôi xấp xải tắm táp để kịp chạy đi đón chị. Tôi tới muộn Hảo sẽ tới nhà sách bằng xe buýt, những chuyến xe chiều luôn đông nghẹt người, chị phải đứng suốt mười một cây số đến trung tâm thành phố, đôi khi xuống xe thì bị móc túi lấy sạch tiền, chân sưng. Tôi xót lắm nên thường để cái đầu tóc còn nhỏ nước ròng ròng hớt hải chạy tới chị. Và má tôi chỉ biết ngó theo, thở dài.

Những hậm hực, cắn nhằn, sự thất vọng của má, sau ba năm tôi yêu Hảo, giờ teo quắt lại thành những tiếng thở dài. “Đời này rồi không biết tới đâu...”, má tôi thường nói vậy. Chắc là không người mẹ nào hân hoan khi thấy thằng con trai neho neho của mình yêu con đàn bà lớn hơn nó tám tuổi, con nhỏ từng sống thử với người khác như vợ chồng, từng có bầu, từng đẻ non.

Rả rích thu lượm, má tôi lần dò được khá nhiều chi tiết cuộc đời Hảo, cả chuyện chị từng được nuôi dạy trong nhà mở. Hồi đầu bà dấm ngực kêu trời

trong lúc tôi tỉnh bơ nói: “Có sao đâu. Nhắm nhò gì”. Tức mình bà tới tận nhà trọ của Hảo để xin người ta tha cho thằng nhỏ con bà, nhưng nhìn thấy chị thì bà lảng lạng về. Gương mặt và cặp mắt lơ ngơ cứu Hảo khỏi những lời nặng nề. Vừa có vẻ đói khát vừa mệt mỏi, vừa tìm kiếm vừa hăng hực, vừa hi vọng vừa vô vọng, như má tôi miêu tả, mặt con nhỏ đó như chó con đi lạc.

Ý nghĩ Sinh biến mất vào trang sách phá một sức sống lạ lùng vào Hảo, làm chị tươi tắn, rạo rực hơn. Như đang đói gặp được củ khoai lùi. Chị nói có thể Sinh đã đổi tên là Long trong cuốn Ruồng rẫy, hoặc là Trọng hóa sói trong Lốt thú, là Vũ trong Đánh mất mặt người hay vẫn chính là Sinh họ Phúc trong Vân Kiều truyện. Cuộc tìm kiếm ngày càng mê mông vô tận, và đôi lúc đang hôn nhau Hảo nhắc tới một cuốn sách nào đó mà con một sách như tôi còn nghe xa lạ.

- “Đòn kết liễu” của Marguerite Yourcenar có thằng đại úy nhần tâm kinh khủng.

Tôi thấy hơi khó chịu, không phải vì cách phát âm ma ri rít sai bét của cô công nhân may giày, cũng không phải vì con muỗi đang bay vo ve từ nãy giờ. Đập rất cả tay mà nó không chết, tôi hậm hực “người không ra gì mà nhớ hoài...”.

Hảo nói đâu có nhớ. Chỉ tìm Sinh để hỏi cho rõ sao biến mất kỳ vậy, nếu chán nhau rồi thì nói thẳng, từ giã rồi đường ai nấy đi, sao lại phải âm thầm chạy trốn. Không nhớ đâu, tìm Sinh chỉ để cho hay Hảo đã chuyển thuê nhà khác rồi, không nấn ná được vì chỗ cũ bị giải tỏa, Sinh khỏi về lấy quần áo mặc công. Mặc gì mà nhớ, tìm Sinh để báo tin đưa con tên Nguyễn mà Sinh đã đặt tên hồi còn chưa biết là trai hay gái, em bé đó đã hóa thành chất lỏng trôi tuột khỏi người chị sau một cú trượt chân ngoài thềm ướt. Hơi đâu mà nhớ, tìm Sinh để nói cho hay là có thằng con trai mới lớn thua Hảo tám tuổi, tức là tôi, đang mê chị. “Đeo dai như đĩa vậy”, chị véo mũi tôi, cười. Tôi sượng lắm, cứ nhìn thấy Hảo cười là tôi sượng. Năm gối đầu lên bắp đùi chắc lắn của Hảo và tưởng tượng ra nét mặt ngượng ngập của gã đàn ông kia, khi Hảo vênh mặt kể với hăn rằng tôi thường cắt giữa móng chân cho chị. Tối nào tôi cũng xoa bóp đôi vai mỏi nhừ của chị đến khi tay tôi

mỗi nhà. Áo mưa che chung tôi luôn giành Hảo phần ướt. Tôi còn đọc sách nữ công gia chánh, gạn hỏi má tôi cách nào thịt bò không dai để nấu vài món cho chị bồi bổ những hôm tăng ca. Tôi còn rủ Hảo bao giờ tôi ra trường, xin được việc sẽ làm đám cưới. Tôi không muốn Hảo chờ tôi lớn thêm nữa, vì muộn quá chị sẽ khó sinh con.

Trong lúc tôi phồng mũi la đà theo dệt thì Hảo di di ngón tay lên vành tai tôi, nói nhân vật Barrow bánh trai trong Những mối tình câm lặng cũng biến mất khi ngời thối bong bóng, như thể bong bóng đem anh ta bay lên trời vậy. Tôi day qua úp mặt vào bụng Hảo, nghe ruột chị cồn lên trong đó, để giấu mấy giọt nước mắt ủy mị của thằng con trai mới lớn vì ý nghĩ Hảo không thêm dòm ngó, đếm xỉa gì tôi.

Cuối năm tôi hai mươi bốn tuổi, cái đám cưới mà tôi vẽ ra trong tưởng tượng đã đầy đủ những chi tiết cần thiết, tự dưng tôi thấy bồn chồn. Những tối ở nhà sách Thư Viên, tôi đứng ở một kệ sách nào đó và ngó về phía Hảo trong lúc chị nép giữa những kệ sách văn học, say sưa đọc. Sức sống rực lên ở Hảo khi chị cắm cúi vào rừng chữ, như chưa từng mệt mỏi sau một ngày làm việc với những cái máy may đầy kim nhọn. Đứng lâu mỏi chân chị la cà ở gian sách khác nhưng mắt luôn ngó về nơi gã đàn ông xưa từng đứng. Tôi kêu trong câm lặng, Hảo ơi nhìn tôi đi, tìm kiếm tôi đi. Không âm thanh, nhưng cổ họng thì như bể nát. Nhưng buổi tối ở Thư Viên, từ lúc đặt chân vào đó cho đến khi nhà sách rung chuông đóng cửa, Hảo không một lần đưa mắt tìm tôi.

Một bữa đứng ở kệ sách tôn giáo, tôi giơ một cuốn lên vẫy vẫy gọi Hảo, cuốn này có nói về nghệ thuật buông bỏ nè. Hảo ngẩng lên, hơi ngạc nhiên rồi quay lại với cuốn sách đọc dở trên tay, tìm kiếm trong đó một gã xấu xa nào hao hao một người đàn ông biến biệt từ lâu lắm. Hảo không biết đó là lần cuối cùng chị nhìn thấy tôi. Hôm ấy tôi mặc áo kẻ màu xanh xám, tóc cắt cao. Biến mất như một phụ diễn trong màn ảo thuật, tôi đi vào khe của những cuốn sách, nấu trong thứ bóng tối trong suốt, với ý nghĩ chỉ khi biến mất mình mới được tìm.

Xác bụi

Nhấn nha một cách chắc lọc, một tiếng thở dài băng quơ và buồn như mùi hương hoa bần ở đầu hè trong một ngày cuối năm.

Cái tối trước khi Nhu đi, em cầm tay Nhu luồn vào ngực mình, giọng riu lại “...nè”. Vì run rẩy mà nuốt mất chữ “Em cho...”. Nhưng Nhu kịp hiểu, bàn tay hấp háy. Rõ ràng là em chỉ hỗn hển, không vùng vẫy tí nào vậy mà hai đứa vẫn đập ngả hũ giấm.

Sáng ra bước vô nhà củi, má em hết hồn tưởng đâu có trộm: mấy bó lá dừa khô dùng để nhen lửa bị tháo bung, giấm chảy chèm nhẹp ra đất, khạp tương thì rơi nắp.

Mùi giấm chuối chua khảm lẫn lộn mùi đậu tương mẩn mẩn. Tiếng gà lục cục động ồ. Âm thanh lá dừa khô rột rẹt sột soạt lao xào theo mỗi chuyển động của đôi người. Mấy trái vú sữa chín cây rụng sau cú bay lên của đám chim đêm. Lùi xa hơn, là mùi cám ở nhà máy chà gạo, nơi em và Nhu lần đầu gặp nhau. Mùi bông bần ngát con đường xóm mà hai đứa thường về sau khi coi hát. Đó gần như là tất cả những gì Nhu có cùng em.

Chừng đó thôi cũng đủ, chúng cứ day đi day lại thời con gái của em. Đôi khi mùi tương thoảng qua mặt, em mắc cười nghĩ Nhu chơi trò này thiệt nhàm. Nhưng em vẫn không kìm được rùng mình như vẫn luôn rùng mình mỗi khi Nhu ào về mang theo một cảm giác thân thiết gợi nhớ về mối tình đã cũ.

Nhu vẫn thường về trong chiêm bao của em, trong nhân dạng thằng con trai mười chín tuổi. Trẻ hoài. Nhu đu nhánh bần, nói với xuống, “ê, nhớ anh không?”. Hoặc thò đầu ra khỏi đám bông lau trắng xộp thở dài sườn sượt, “ở đây lạnh quá chừng”. Hoặc khọt khẹt ho, “rễ cây nó xuyên qua cổ anh rồi”.

- Đừng quên anh, Dịu!

Sau này, Nhu chỉ nói mỗi câu đó, bằng lời nhẹ như gió, hoặc bằng vẻ mặt buồn rười, da diết, sương khói... làm em choàng dậy, mồ hôi đầm đìaбет dính tóc vào gối. Hôm em lấy chồng, đêm tân hôn Nhu thả vú sữa lơ lịch bạch, mang bao nhiêu mùi giấm mùi tương mùi cám vào buồng, em không biết có nên rên lên để chồng vui hay thôi. Em rên thế nào Nhu cũng mếu máo nghĩ, thôi rồi, em ấy quên mình rồi, quên sạch.

Nhưng em đâu có quên Nhu dễ dàng như vậy. Có thể vì Nhu không để em quên. Từ Nhu chết, em nghĩ mọi thứ quanh mình không có gì là bằng quơ hết, lá xóc nóc nhà xào xạc cũng là bước chân của anh bồ cũ. Những mùi hương phảng phất nửa đêm. Một đóm sáng nhói lên trong đêm tối, tan nhanh như một thứ ảo ảnh. Những giấc mơ mang bóng dáng Nhu buồn rười. Những hình ảnh quen thuộc trong góc nhà xuống như đóng cọc vào lòng mỗi khi em bước vào đó lấy trứng gà trên ổ. Cái cảm giác Nhu ở quanh đây làm em cười giòn cũng ngại. Chồng em đã quen việc nửa đêm vợ tự dưng ngồi dậy ngó quanh, thuộc cái nổi ám ảnh của thằng bạn cùng xóm tên Nhu, nhận ra nổi đắn đo hỗn hển hay không hỗn hển của vợ.

Chồng ít chạm vào người em, và hay đi đánh cờ đêm với ông láng giềng. Cửa nẻo lạnh lẽo. Em nghĩ tìm thấy Nhu đã, đưa anh về đất quê nhà, rồi không còn ngoái lại nữa, nhà cửa chắc ấm lên.

Anh Hai của Nhu vẫn thường nói lạ lắm, nhà bên đó toàn người ruột thịt, nhưng không ai mơ thấy Nhu lần nào. Em nghe, vừa thích vừa nặng nề. Nhu chỉ tin cậy và trông đợi vào mình thôi. Mình mà không tìm Nhu thì mặt mũi nào.

Ý tưởng đó bị hoãn đi hoãn lại nhiều lần, khi thì vì em có bầu, rồi mẹ chồng bệnh, kể tới sinh con, nuôi đứa đầu vừa dứt mũi dãi lòng thông thì lại nghén đứa thứ hai... Cũng có khi vì manh mối về Nhu mỏng quá, lúc đi thì bảo đi cạo mũ cao su, nhưng tin tức lần cuối là ở bãi vàng. Nhu về thường

hơn. Lần gần nhất Nhu lên vô chiêm bao khoe cánh tay xăm ba chữ “hận mặt mắng”. Tỉnh dậy, em suy đoán trên thân xác Nhu có một bụi tre.

Đàn bà ở xóm Lung hình như ai cũng lẩn bắn với người thân xiêu lạc. Mẹ chồng kể hồi đi lấy cốt ba chồng, mẹ cứ khẳng khẳng với đám thợ đào bới là mất khúc xương giữa hai đùi, “tôi đếm kỹ rồi, còn thiếu khúc đó”. Em cười đến chảy nước mắt. Mẹ lấy ba khi mới mười sáu tuổi, khờ dại, vẫn nghĩ sinh con từ bên hông. Ba bị pháo đập nằm ở miệt Trảng Bom, mẹ chưa kịp gần gũi đàn ông khác, nên không biết cái đoạn xương ấy chỉ là mẫu sụn thỉnh thoảng huênh hoang ta đây dừng mãi.

Nghĩ, mẫu giữa hai ngón chân cái Nhu chắc thành đất lâu rồi. Nhớ thân thể Nhu và những va chạm vừa hoảng loạn vừa bồi hồi, vừa xa xôi vừa máu thịt, cảm giác đó em không tìm lại được ở chồng. Nên nhiều khi tiếc đến chảy nước mắt ra chớ không phải vừa. Rắn rồi, chắc nụi, Nhu đã làm em tê mê ú ớ, ngay lần đầu tiên của hai đứa. Thích quá chừng. Hồi chưa có tin báo Nhu bị vùi đầu đó ở bãi vàng, em cứ nghĩ mai kia Nhu về, lại ôm nhau ấy nhẩn ấy nha vào nhẩn ra nha lên nhẩn xuống nha bù cho đêm nào vội vã. Em nhớ đầu gối Nhu bị xước khi quỳ trên nền đất cứng lạnh. Nhớ tấm lưng Nhu hay đưa cho em gãi, xuýt xoa khen đã ngứa quá. Gương mặt xương có đôi môi dày, và mớ tóc cháy nắng cứng đờ khi gại trên ngực em làm em kêu nhột... dần rãi đi ở nơi nào đó, những ý nghĩ ấy gọi cho em nỗi tuyệt vọng âm thầm.

Nhưng em không cho mình cái quyền được quên. Cảm giác em nói rằng Nhu đang ở bên mình. Kệ em đã là mẹ của hai con vợ của ông chồng hiền lành cộc tính, Nhu luôn chứng tỏ sự có mặt của mình bằng cái mùi giấm băng quơ, mà nói thiệt, có thanh thoát lẫn mạn gì cho cam, nó cứ chua lè chua loét. Trong mớ vũ khí mà Nhu vẫn thường tấn công vào những lúc em chập chờn nửa mê nửa ngủ, chỉ có hoa bần là mát lạnh nhất, nhưng cũng mỏng manh nhất. Nhu cần thứ gì đó xộc thẳng vào tim óc em, để cái nhớ phải nhảy dựng lên, chong lên ý nghĩ tìm Nhu, phải tìm Nhu.

Có lần, trong lúc cho con ăn, em bận nổi những ảo ảnh tìm một manh mối nào đó, lơ đãng để con mắc xương gà. Vừa khóc vừa vác con chạy lại trạm xá, em nghĩ chuyện này phải kết thúc ở đây. Phải kết thúc.

Em đi tìm những ông thầy Ba cốt cô Bảy, nhờ họ vẽ cho một con đường tìm Nhu. Lúc đầu xách nón đi hai thằng con kêu khóc. Sau này tụi nó vẫy tay cười rất tươi. Sau nữa tụi nó hỏi sao lúc này má không đi thầy?

Hôm người nhà Nhu bày mâm cúng vái để bật gốc bụi tre gai ở bãi đất hoang cách quê nhà hơn một ngàn cây số bởi tìm xương cốt thằng con trai yếu mạng, em cũng rủ chồng con đi cùng. Hai đứa trẻ để năm một phá như quỷ sứ, thấy người lớn không để ý, liền cầm hai đoạn xương ống làm vũ khí đánh nhau choang choang, miệng còn giả âm thanh chém gió của phim kiếm hiệp. Giây phút đó, dù rất cố gắng, nhưng em vẫn không tìm được chữ nào tử tế, sang trọng để gọi tên mấy thứ bày ra trên tấm vải liệm kia ngoài hai chữ: đồng xương.

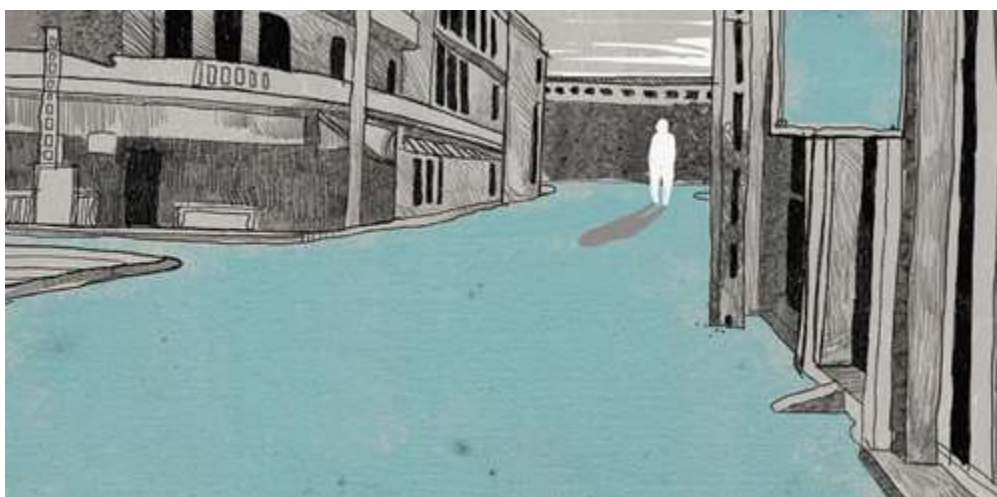
Cả mùi người, chúng cũng không còn giữ lại.

Mấy đoạn cốt tanh bùn này đã làm cho em đổi tóc xanh thành tóc trắng. Lúc em kêu la chạy theo tụi nhỏ đòi lại hai cái xương, chúng cứ tưởng mẹ giỡn, vì nghĩ thứ này mà quan trọng gì. Cho đến khi nhìn mẹ đổ sập ra đất, tụi nhỏ cũng chưng hửng. Có gì đâu mà khóc lóc ghê vậy.

Giây phút đó, em tự hỏi mình đã làm chi cuộc đời mình?

Trong mùa mặt rưng

Họ nói ở đây không có Mỹ Xuyên nào, Mèo Ngố lại càng không, chỉ có Lolita, Juliet, Esmeralda, Mecghi... Anh chỉ cái cô đứng ở góc kia, chỗ bàn nhậu bốn người hói đầu đó đó. Họ gật gù, à, chắc anh đang nói tới Carmen. Nhưng gái đấy đang phải trực phục vụ bàn ấy rồi. Hay là chúng tôi gọi Scarlett O'Hara cho anh, cũng trạc tuổi ấy, đẹp và khéo chiều lắm.



Không, anh chỉ muốn gọi Carmen. Đứa con gái mặc cái áo cổ trễ, khuôn ngực phồng lên như muốn chui khỏi lớp vải chật căng, như bưng ra đặt trước mặt tụi đàn ông nheo nhóc. Tóc nó bới cao để lộ cái cổ ngẵng ngọt ngào. Mặt tô lên một lớp phấn dày, son đỏ như môi đang cháy, khi con nhỏ vòng qua để xoa vai cho một gã khách, anh nghe lửa tạt qua mặt mình vì cái váy quá ngắn kia không thấm tháp vào đâu so với đôi chân mảnh khảnh dài.

Chính những đôi chân cao và cổ muốt đã làm cho Hồng Hạc nổi tiếng. Quán bài trí loè loẹt, món ăn không đặc sắc, rở tới gì cũng đắt đỏ, nhưng những cô gái phục vụ bàn thì trẻ đẹp không chê được. Bữa nhậu ở đây luôn là hội hè của những rãnh sâu mà đám đàn ông ai cũng biết là chúng sẽ dẫn về đâu đó đâu đó đâu đó đâu đó đâu đó đâu đó...

Nhưng anh tới Hồng Hạc chỉ vì Carmen, mà mười chín năm qua anh hay gọi là Mèo Còi, Mèo Ngố. Nó kia, như nhón phốt lờ, không có vẻ gì để ý tới anh. Định bụng sẽ chờ nó trong một sự nhả nhận mót máy được suốt mấy chục năm làm thư ký toà dân sự, nhưng khi con nhỏ ngồi lên đùi gã duy nhất còn tóc ở bàn nhậu bên kia thì anh nhin hết nổi, lồng lên xáp lại lôi xềnh nó ra đường. Cả quán nhao lên. Vài gã bảo vệ định sẵn vào, nhưng con nhỏ đã ra hiệu nó tự lo được.

Về, về mau, hư trời ơi hư thân tới nước này. Anh lắp bắp, từ ngữ nghèn ở chỗ cổ họng bỗng phun xối xả như vỡ đập. Sau mỗi găm ghè cổ tay con nhỏ lại bị siết chặt hơn một chút. Thấp thoáng những cái quay đầu tò mò từ dòng xe cuồn cuộn cắt chéo qua ngã tư Hạnh Phước. Hoặc vì váy áo của Carmen nổi bật quá, hoặc vì anh lôi xềnh đi nom cục súc thô lỗ khó coi.

Sau này anh nhớ cái cảnh mình kéo con nhỏ đi như kéo một con trâu chứng và nói với nó đây đâu phải là gương mặt mày, có cảm giác chữ mày mới làm xương cổ tay nó nát vụn. Con nhỏ không dục đặc trì níu lại nữa, nó nói nhỏ nhẹ trong khi bàn tay nắm của anh bắt đầu có cảm giác lỏng ra, trơn chuội.

- Ông nghĩ mặt nào mới là mặt của tôi?

Anh nheo mắt vì chiếc xe hơi quanh qua cua pha chói ngang tầm nhìn. Khoảnh khắc đó anh nhìn thấy một đứa bé con gầy cắt tóc búp bê, mũi dài chảy lòng thòng đứng dán vào cửa lớp mầm non để chờ anh tới đón. Một con bé bệu xịu, mắt đầy nước ngồi mãi bên cạnh chó con kêu thảm vì nhớ mẹ. Một con nhỏ chừng mười bốn tuổi đen nhẻm tóc buộc nhổng mặt đầm đìa mồ hôi lả vào tay anh ngay sau vạch đích một cuộc chạy việt dã. Một con nhỏ hơi hải méc ba ơi có thằng lớp bên cứ viết thơ nói nhớ con hoài. Con nhỏ ấy chào đón tuổi mười bảy của mình bằng một công việc làm thêm: đứng ở ngã tư phát tờ rơi "để kiếm tiền mua đồ đẹp bằng chính sức của mình". Mặt che kín bởi cái khẩu trang chống bụi, con nhỏ gần như chỉ lộ mỗi cái trán dô ương bướng, nhưng rạo rực vì những trải nghiệm mới.

"Nếu ai cũng đều che mặt lại, thì làm sao để nhận ra nhau?", nó hỏi, sau lần chìa tờ rơi cho anh mà ba nó hoàn toàn không hay đây là con gái của mình. Có bữa nó thử ghẹo một ông trung niên lạ hoắc, kêu "sao anh nói là anh chết vợ?" "Bà vợ ông nghiêng răng trèo treo và nhéo hông ông chồng khi đèn đỏ còn chưa chuyển sang xanh", con nhỏ kể lại, cười toe khoái chí. Nắng gió ngoài đường đã làm phai mất những đường gân xanh trên gương mặt mộc của nó. Một bữa khi đứng ở ngã ba phát quảng cáo cho một đại nhạc hội, nó đã nhìn thấy thằng bồ mình thăm thiết cùng với cô gái khác. Con nhỏ về vui mình vào đóng chẵn gối khóc như mưa bắc, bảo không tin vào đàn ông nữa. Anh nhớ mình đã cười xoa bảo, ôi trời, "đừng quơ đũa cả nắm, ba đâu phải loại đó..." Con bé thừa nhận, đúng rồi, ba không giống họ... Vài vì sao lại nháy nhót trong mắt nó.

Giờ những ngọn đèn đường, đèn pha của xe cộ lũ lượt qua ngã tư Hạnh Phước cũng không thấp nổi trong mắt con nhỏ một tí ánh sáng nào. Cái ánh sáng bên trong đã mất, mắt sâu và tối hun hút. Trong một khoảnh khắc anh biết không thể mang những gương mặt trong veo kia trở về, không gương mặt nào mà anh từng biết hợp với nhân dáng đàn bà chín rục này, váy áo mờ mịt này. Anh hơi tuyệt vọng, nhưng vẫn nắm tay nó. Cứ sợ bỏ ra lần này là vĩnh viễn mất.

- Về đi, coi như ba năn nỉ...

Con bé cười khẩy, mặt mũi chua chát. Anh thấy rõ ràng là mắt nó hướng về mình, nhưng ánh nhìn lại xuyên thấu mênh mang như không gặp rào cản nào từ gương mặt của anh (lờm chờm râu ria, tái dại đi vì lo lắng và tức giận) đang chắn ở đó.

Cái nhìn xuất hiện lần đầu vào tối hai mươi ba tháng mười hai, cả xóm người ta mở nhạc Giáng sinh, các cửa hiệu trang hoàng rực rỡ. Con nhỏ thức khuya đợi anh ngoài cổng khi, lầm lì hỏi ba để mặt rớt ở đâu rồi, con không thấy? Anh sững sờ không biết mình phải nói gì với nó, những câu đã sắp sẵn trên đường về, dùng từ nào cho hợp, phải tránh né từ nào... tất cả

chúng đã mọc cánh bay đi. Anh vẫn thấy mặt mình khi đi ngang qua tấm kiếng trên cánh cửa tủ, và chị vợ anh dù ngái ngủ vẫn hỏi nhậu về sao thấy buồn xò vậy? Chó Tiểu Phù xoay tròn khuấy đuôi mừng, và sáng hôm sau khi tới gần chuồng chim cu gáy nó vẫn gục gặc gáy chào. Riêng có đứa con gái nghĩ anh không còn mặt nữa.

Chỉ còn đâu đây cái thân người dềnh dàng của anh mà mỗi sáng đứa con gái phải lách qua nếu muốn đi vào bếp. Nhà hẹp, đôi khi vẫn còn những va chạm để anh tin rằng mình vẫn còn một phần cơ thể. Chỉ mặt là vô tâm tích. Con nhỏ không còn ríu ran ba ba con con. Mái tóc dài mà anh rất ưa nó đã xén trụi đi, ống quần jeans cũng bị xén lửng lơ trên đầu gối, và công cuộc xén bắt đầu lan la đến áo. Dắt xe ra cửa nó chỉ chào thưa mẹ con đi. Nó không nhìn anh, nếu có thì ánh nhìn xa như anh đang tàng hình, cuối điểm nhìn là đầu đó sau gáy anh. Tấm hình cả nhà chụp chung trước vẫn đặt trên bàn học giờ úp mặt trong xó tủ, chung với những món đồ mà anh đã tự tay mua cho con nhỏ. Lá rụng nghẹt ống nước máng xối, tự nó trèo lên thông dù anh cũng đang quanh quẩn trong nhà. Trong vốn liếng ngôn ngữ tiếng Việt lẫn tiếng Anh học ở trường lẫn tiếng Nam Hàn học trong phim nhiều tập của con nhỏ bay mất chữ ba, hay papa hay appa.

Thình thoảng nghe một giọng nói lạnh lạnh cất lên từ nhà ngoài "ông lão ơi, cái quần cộc của ông rách rồi, "lù coi" cho coi", "Ngổ mua cái bàn chải đánh răng mới rồi đó, màu xanh dương, ông lão nhớ lấy xài nghen...", anh biết mình vừa ảo giác. Một thứ ảo giác khiến người ta muốn rơi nước mắt, muốn cầm giữ mãi, muốn chìm vào đó.

Vợ anh hỏi hai cha con có chuyện gì, mặt dúm dúm vào cuốn giáo án năm nào cũng ngồi chép đi chép lại. Chị bận rộn vật lộn với đám học trò, với những cơn hen cấp từ trước khi sinh, không hay gần gũi với con bé vì hay mệt. Nhưng chị cũng nhận thấy không khí trong nhà sánh đặc. Anh cố cười bảo có chuyện gì đâu, cố nhớ lần gần nhất vợ nhìn thẳng vào mặt mình là lúc nào. Có phải chị cũng nghĩ là anh đã đánh rơi mất mặt? Chị, chó Tiểu

Phù và chim cu gáy có phải chỉ nhận ra anh bằng mùi, hơi thở, dáng điệu, thân người...

Có thể mặt mình mất thật rồi, tự dừng anh nghĩ vậy. Con gái ít nhiều đã thuyết phục được anh. Nó ngày mỗi vắng. Thấp thỏm với một tâm can bị phơi bày, anh cũng tránh đụng mặt nó. Tối qua vợ anh hốt hải nói Mèo Ngố ba bữa rày không thấy đâu. Mọi khi nó có đi làm thêm thì tối vẫn về nhà ngủ chớ. Chị sẽ lên cơn suyễn cấp nếu biết anh vừa mới tìm thấy nó, đã nắm được nó và rồi lại lỏng tay ra. "Sao ba không đi tìm mặt của mình, trước hết?", nó nói trước khi trở gót.

Trên đường về anh ghé qua một căn nhà trọ ở trong hẻm Lò Tương. Một người phụ nữ khi mở cửa cho anh đã không giấu được chán chường, "đã nói mặt mày ủ ê thì đừng có ghé đây mà". Anh không trả lời, lặng lẽ vén mùng vùi mặt vào bụng thẳng bé con đang ngủ. Nó càu nhàu trở mình, quắp con gấu bông quay vô vách. Con gấu này là quà anh tặng cho thẳng bé vào dịp Noel trước. Hôm đó ông già Noel lắc chuông giao quà tận nhà, bộ râu giả che nửa mặt, bụng độn to khệnh khạng, nhưng ông già không chúc thẳng nhỏ ngoan, học giỏi mà cứ đứng đực ra nhìn cha con anh rồi bỏ đi một nước. Anh lạnh người nhận ra đôi mắt của ông già Noel sao mà quen, và tiếng chiếc xe máy cà tàng đó, hình như ngày nào cũng nổ giòn trước cổng nhà anh, sau cuộn khói có một tiếng nói lạnh lạnh, "ông lão ời đóng cổng giùm con..."

Anh dáo dác nhìn quanh căn phòng mà trước đây anh thường đến ở vào giờ nghỉ trưa, cả khi thẳng bé kia chưa ra đời. Gương mặt anh đã bị rơi trong căn phòng này vào cái đêm Noel ấy. Thỉnh thoảng anh lại nhìn thấy nó nằm chổng chơ trên đất, nhưng chạm tay vào chỉ là những vụn bụi.

Đảo

Có chút mưa văng vất như sương, và hòn Trống tựa hồ chao nhẹ khi tàu cập bờ đón món quà rời khỏi đó. Ngoái lại không thấy khói lên. Hòn đảo lặng như không người, như không ai loay hoay cạnh bếp lúc quà đi. Chắc hơi nước nặng làm khói không vượt khỏi những tàng cây xòa rể ra trên đá. Ghe cày vài giồng sóng, món quà thấy hơi say, chiều chưa kịp ăn gì. Ngủ quên, lúc hót hải chạy ra bãi chỗ ghe đậu, thấy đám đàn ông trên ghe cười bầy bọ món quà mới hay nút áo gài lệch, vạt cao vạt thấp.

Áo này hình như không phải tự mình mặc lại, quà lơ mơ nhớ, trong lúc mắt liếc đong đưa. Cũng chiếc ghe này, những người này bữa trước đem quà ra hòn Trống. Họ nói đi theo đường mòn vòng qua dãy đá trời trồng này, sẽ thấy nhà Sáng. Cả hòn chỉ có mỗi cái nhà của thằng cha đó, khỏi lo quà thất lạc không tới tay. Nói rồi họ quay đầu ghe đi, không quên dặn vói theo nhớ nhẩn Chín Ái gởi lời chào.

Nhưng người đàn ông trên đảo không nhớ Chín Ái nào, ơn nghĩa gì mà tặng quà kỳ cục. Ông vẫn thường được tặng thịt bò, áo ấm, radio, nhưng mấy thứ đó không hỗn hển mùi người như quà lần này. Mỗi tháng có vài chục ghe biển ghé qua, để hỏi coi giông gió sao. Đài báo biển yên nhưng biển chỉ yên khi Sáng nói trời này êm đó. Người ta tin ông cũng như tin đăng sau cái vè dẹt dànang của trời biển là sự hung hiểm khó lường. Như có một thỏa hiệp với bóng tối, Sáng nhận từ nó những thứ cảm giác mà ông chỉ đơn giản gọi là “đánh hơi”. Cũng không phải chỉ một lần ông quyết liệt cản mấy chiếc ghe biển bạo gan ra khơi, “gió giành ngọn, đừng giỡn”. Một trong những kẻ thoát chết sau câu nói của ông, giờ gởi tặng món quà nóng hổi.

Ngồi đòng đưa cho khô cái ống quần bắt nước vì va quệt cỏ ướt, món quà kêu trời đất ơi xử sở gì mà buồn ác liệt, không thêm người sao? Nhà cửa gì

kỳ khô, trốn góc nào cũng gặp gió. Bếp có gì ăn không, cơm cháy cũng được, sáng giờ mới bỏ bụng tô hủ tiếu ở cửa sông Đông. Chém bàn tay trước mặt chủ nhà, quà buột miệng trả lời chính mình, ừ, mù thiệt. Mù mà sống được ở chỗ này mới sợ chớ.

Quà kể mình được trả tiền để ra hòn Trống cho tới chiều mai, làm vợ. Họ nói chồng là thằng cha mù, tên Sáng. “Đui mà sáng mù nội tui”, quà cười trong lúc nhấm tính giá, chẳng vì điều đó mà thêm bớt đồng nào. Đàn ông kiểu gì cũng là đàn ông. Quà chẳng quan tâm mình sẽ tới một nơi cách bờ mười hai hải lý, bạn cùng một kẻ sống lẻ trên một hòn đảo cũng lẻ giữa biển trời. Lẻ như bị lưu đày, lúc nhìn thấy ngôi nhà của Sáng, quà nghĩ vậy. Cái gọi là nhà lọt thỏm giữa những bãi đá và vài ba luống rau, những lùm bụi hoang dại. Từng ấy đất đá chỉ là chút bụi mờ trên mặt trùng khơi. Lúc đi quà có cảm giác quên gì đó, giờ rõ ra mới áo chống đạn bỏ lại đầu giường. Không sao, chồng này coi bộ sạch. Vui trong tấm mền rách, quà nghĩ ngủ cái đã, đâu có ai nói làm vợ là không được ngủ. Chỉ kịp nghĩ tới đó trong cổ họng đã sôi tiếng ngáy. Cứ nằm thẳng lưng là quên đời, không nghe tiếng chảo gang rơi vì có người vấp chân, và xoài hòn chín cây rụng ngoài sân.

Thức dậy lúc bày gà đã về đậu trên mái nhà sau một ngày lang thang kiếm ăn trên hòn. Sáng lọng cọng, hết va lại vấp ngay trong cái tổ của chính ông. “Ngồi yên đi cưng. Vợ có ăn thịt đâu mà sợ”, quà nói cười liên lấu, trong lúc tự lự cơm ăn. Chồng ra ngồi dựa cửa, tựa thẳng ăn mỳ bị hắt hủi. Cảm thấy cái bóng tối mình đang nấu, rốt cuộc cũng bị chọc vào.

Không phải lần đầu ông đón đàn bà. Từng có người tới hòn ở non một tuần rồi bỏ đi, chỉ vì không thở nổi quanh hiu quạnh đặc. Anh muốn vô đất liền thì tôi đợi, chị nói. Sáng chỉ cười. Gió biển nhanh chóng mang hơi muối oi oi làm bay biến mùi người. Giống như sáu ngày đêm đó chỉ là cơn mơ nhỏ, thức dậy vẫn gió này, tiếng sóng ấy. Sự bất biến của biển là một thứ ảo giác làm nguội nhanh vết thương.

Một đợt gió vãi qua, nghe tiếng quạ rên lên ui trời trời, lạnh kiểu này sao dám tắm. Níu Sáng lên bộ vạc ghép bằng cây tạp, tự lần mở vải gói mình ra, gió thốc qua làm những sợi lông tơ trên người quạ dựng sừng. Quạ hỏi ông làm chồong nhanh đi cho ấm. Lảng vảng cái cảm giác lạ lẫm giữa hai làn da thịt, rồi người Sáng râm ran, áp vào đầu nghe quạ mọc gai tới đó. “Tại gió”, quạ nói trong lúc tay Sáng đã chạm tới vết sẹo trên cổ tay mình, “à, cái này là có lần tự tử”.

Nhưng vết sẹo như con sâu róm nằm vắt ngang cổ tay, ngay trên những mạch máu có nhiều lịch sử khác, tùy theo tên quạ.

Quạ nói mình là Đào, nhà hồi xưa gần một cái chùa nhỏ, hàng dương trồng ở đó bốn mùa xào xạc tiếng mưa. Má Đào ca chính cho đội ca tài tử của xóm Gò Tây, hay đi ca cho đám giỗ đám ma nên thường say rượu. Một bữa nửa đêm cây rơm giữa xóm cháy ngụt trời, nghe tanh khét người ta mới hay má Đào ngủ queo trong đó. Nửa tháng sau ba cưới vợ khác, đúng hôm cưới Đào đi dậm cù bắt chuột với mấy đứa trong xóm, thò tay vô miệng hang ngay lúc con chuột dọt ra, thẳng kia cầm dá xắn bụp một phát. Con chuột đứt hai, tay Đào thì phun máu, không nhận ra đâu máu chuột đâu máu người.

Rời nhau ra, đuôi tóc quạ gại lên cổ Sáng chồn rờn như nước chảy, bảo “cưng cứ kêu em là Phượng”. Cho tới mười hai tuổi không có cha. Một bữa má dắt về một người đàn ông gò má cao má hóp, mắt nhiều tròng trắng, nói “cha mày đó, Phượng”. Cha hay tắm cho Phượng lúc má đi gom bạc góp. Nửa năm sau má hay được thì hai người cãi vã bay nóc nhà, cha nổi khùng vác dao chém má, Phượng đưa tay đỡ một nhát. Cha Phượng sợ chạy mất, má nói khỏi kêu lại chi mất công, cái thứ cha ngang hông trời đánh thánh vật.

“Ê, mấy con vừa nãy em giỡn cho vui. Hòn vắng quá, nói cho có tiếng người. Ở cửa sông Đông người ta kêu em là Mỹ Châu. Nội em mê cải lương nên toàn lấy tên đào kép để đặt cho con cháu”. Nội là chủ nhà máy chà gạo, giàu nhất xứ Bàu Dừa. Ở đó, chỉ chị em Châu là được mặc áo đầm xập xòe như bướm. Bữa nọ có ghe hàng xáo ghé qua mua gạo, Châu mười sáu tuổi, đang ngồi đọc tiểu thuyết trên bến, bỗng nghe có tiếng gọi “em ui”. Nhìn quanh thì thấy con sáo đen treo đầu ghe. Nó nhảy lạch chạch trong lồng, lâu lâu nghiêng đầu nghe ngóng rồi kêu Em ui. Theo anh đi. Nghèo mà vui. Châu lén tuôn xuống ghe, giở sạp ém dưới lườn. Chừng ghe đi xa mới bò ra cười xòe với người chủ ghe đầu bạc. Con sáo tinh bơ không giật mình, như thấy cảnh này quen quá. Từ giã áo đầm, Châu làm vợ thứ mười ba của chủ ghe hàng xáo, cho tới khi con nhỏ thứ mười bốn theo ghe về. Châu buồn tình ăn cắp con sáo bỏ đi. Nó lột lưỡi thêm mấy lần thì biết nói Nín đi. Khóc con mẹ gì. Bữa con sáo sổ lồng bay đi mất, Châu buồn tình quá cắt cổ tay.

- Nghe hay không ?

Quà hỏi trước khi day nghiêng qua ngủ. Cái đùi nặng trĩu đè lên bụng dưới của Sáng bứt rứt. Gót chân quà bị nẻ, cọ nhột bên đùi. Mùi da thịt hơi nồng tựa hành lá giập, chắc do quà không tắm. Những người từng gặp Sáng không hề biết họ đã được vẽ lại hình dáng trong bóng tối, theo cách của riêng ông. Từ giọng nói, kiểu cười, cách họ thở, ông phác lên những nhân dạng, tự biết chúng chỉ là khói khi bước ra ánh sáng. Hơ ngón tay trên môi đàn bà hình dung màu của nó, Sáng tự hỏi người nằm cạnh mình bao nhiêu tuổi, là Châu, Phượng hay Đào. Món quà giàu có, không như mình chỉ trụ lại mỗi một cuộc đời, kể không tới ba câu. Mặt trời tắt năm lên bảy sau mùa thủy đậu, mười tuổi có lần bà mẹ kéo lại nói phải má đẻ trứng gà thì đỡ quá, đi đâu chỉ cần bỏ túi đem theo. Nghe giọng ghen lại thẳng nhỏ tưởng bà ghen khoai. Nó ngủ một giấc thức dậy, nhìn quanh đã không còn ai, như ba năm trước thức dậy thấy toàn bóng tối. Mười hai gia đình trên chuyến vượt biên đêm đó, nghe nói đều tuyệt tích. Những ngày đầu ra hòn Trống

cặm chòi, thằng nhỏ ngày xưa nghĩ trong những con sóng ngày đêm la liếm bãi bờ gờ đá, có những người thân của mình.

Gần sáng sớm ẵm xong, lật Sáng nằm ngửa ra quà hỏi, “tội tình gì mà chạy tuốt ra đây?”, ông muốn kể chuyện mình cho thật ly kì, nhưng không nghĩ được gì, đùa “tôi nhìn lén vợ người ta tắm”. Quà cười ngặt ngoẻo, vú trái áp vào sườn Sáng nhào và lạnh. Câu hỏi đó Sáng nghe hoài. Người ta không tin ông tự dưng bỏ ra đảo sống. Sau hai chữ “vì thích” tròn trĩnh nhiều dấu hỏi. Những ai trôi giạt ngoài này, không nợ nần cũng gây tội ác, hoặc chán ghét con người. Người ta kể bên hòn Sếu Bạc có nguyên ổ trộm bị truy nã, ai cũng biết họ ở đó nhưng chẳng thèm truy bắt. Giữa trời với nước, nghe sóng vỗ miết người cũng mòn. Nhìn cảnh họ đào tìm nước ngọt, khai hoang trồng cây ăn trái, nuôi cu ky bày gà nhà chức trách cũng cho qua. Gặp nhau giữa biển, người ta hỏi nhau quá khứ chẳng qua băng quơ đưa chuyện.

Quà cũng hỏi Sáng cho có, cô ta mãi theo dệt cuộc đời mình. Cái thực tại lượn lờ ở mấy cửa sông làm vợ thiên hạ là không đổi, nhưng cuộc nổi trôi cũng nhiều ngoạn mục. Buổi sáng thức dậy ở hòn Trống, rửa mặt xong quà thành Mỹ Nhân, hồi mới lớn gặt mướn miệt Ngã Hai. Một lần bị liềm cửa đứt cổ tay, tức tối nghĩ mình là mỹ nhân mà, sao lại suốt ngày phơi dưới nắng, máu trộn mồ hôi, thôi đi làm gái cho mát mẻ mà lại nhiều tiền. “Như hôm qua giờ, không mề đồng nào vì cả cơm cũng miễn phí”, quà nói với giọng khoái tù ti. Con đàn bà ba mươi này hơi trơ tráo, khác với Út Hên vừa qua hai sáu tuổi của buổi chiều. Con gái chợ Rơm một bữa theo bạn đi coi đoàn phim Gió đùa ngọn cỏ đang quay ở đình cũ. Một người hỏi em có thích đóng phim không, vai của em là chạy xẹt qua máy quay một cái, ngoái lại nói với nữ chính, “giặc rượt tới rồi kìa”. Đoàn phim đi rồi, Út Hên cũng bỏ nhà đi. Ba năm trời diễn mấy cái vai chạy xẹt qua màn ảnh có khi nói được một câu có khi không. Đạo diễn nào coi đùi coi ngực xong cũng chê diễn chưa tới. Bữa được giao vai cô ca ve cắt cổ tay để trốn khỏi đầu gối, Út Hên nghĩ mình phải diễn vai này hết mình mới được. Cô làm máu chảy

thật, chảy đến trôi lớp vải băng bó, trôi cục thuốc gò dùng để rịt vết thương. Vai diễn cuối cùng đó, lâu lâu nhớ lại vẫn còn chóng mặt.

- Lâm ly hơn đời mấy con nhỏ hôm qua giờ, ha ?

Quà hỏi, miệng bả lả mùi xoài chín. Mùa này xoài rụng đầy sân lầy đất, quả vừa mút chòm chộp vừa xin cái túi mang về, bảo “chuyến này mà có bầu, tôi bỏ nghề luôn. Về quê đẻ con, đặt tên nó là thằng Xoài hay con Xoài gì đó”.

Tự dưng Sáng nghe giận run, tay quăng mẫu bột biển vào một bụi rậm dày không tiếng vọng. Thứ ấy ông định cho quà, để dành mài đôi gót chân bị nẻ. CƠm giận dâng ứ ngang cổ họng, ông không gọi quà dậy để ăn chút gì trước khi đi, cũng làm lơ chẳng tiến đưa món quà ra ngoài bãi sau tiếng hú dài làm hiệu của chiếc ghe ghé đón. Hai mươi bảy tiếng đồng hồ ở đó, quà không lân la lại bếp lần nào, ai nói làm vợ là phải nấu CƠm đậu. Quà chỉ trẻ nãi nằm chơi, kể mãi chuyện những đứa con gái ngây thơ, đổ nát.

Tiếng máy nổ của chiếc ghe câu chìm dần giữa bao đợt sóng rã rời. Những ngày sắp tới sẽ động lắm đây, Sáng cảm giác những cột sóng phủ lấy người mình, vô phương chạy trốn. Coi như là mơ, nhưng gói sao cũng không vừa. Cô ta nói sẽ sinh con là thiệt hay chơi ? Nếu thiệt thì làm gì đây khi cả cái tên người đàn bà đó ông còn không biết chắc.

Áo đỏ bắt đèn

Nhìn cảnh biết ngay là chiêm bao.



Cha trải quần tây màu cứt ngựa ra giường, xén bớt hai cái lai. Kéo lứt, đường cắt răng cửa từa tượp. Mẹ căn chỉ đến chục lần mà đầu chỉ trầy trật không chịu chui qua lỗ kim. Cha nhếch cười, nói cô bới lông tìm vết giỏi lắm mà.

Họ vừa cãi nhau xong, chung quanh việc cắt lai quần đến đâu thì vừa.

Thằng Phước đâu có cao dữ vậy, mẹ nói. Cha vật vọ, tôi gặp nó bảy tháng trước, còn cô? Rồi cả cha cũng ngáp ngừng, cứ nhích cây kéo lên xuống để áng chừng chỗ cắt. Dài quá thì trong lúc nhảy thằng nhỏ sẽ vướng quần té ngựa, ngắn quá lại quê mùa khó coi. Cắt nhất kéo đầu, cha hơi chần chợn, như thể vừa phạm phải một sai lầm không thể chỉnh sửa.

- Cỡ này là vừa, đừng có cãi tôi.

Giọng như căn dặn chính mình. Mẹ không có vẻ muốn hơn thua nữa, khi ánh nhìn vương lại trên móc áo. Bà sức nhớ nút trên đó cũng đứt. Vạt áo bên phải dính hai đốm càphê, chúng khiến họ bắn khoản suốt buổi sáng, rồi cũng nghĩ ra bỏ áo vô quần thì ổn, ai mà thấy. Cha nghĩ áo đỏ sẽ bắt đèn hơn, nhưng không tìm thấy áo nào khác, ngoài cái bị rách toạc lưng. Mẹ nói có thể lấy mảnh vải của cái áo học trò cũ, xong đắp lên chỗ rách, cũng lạ. Lên tivi cũng không ai biết đó là áo vá.

Họ đứng ngó cái áo, cố hình dung nếu cắt một ngôi sao trắng nằm chình ình trên áo đỏ thì có khó coi lắm không.

Cảnh này thì đúng là chiêm bao rồi. Hoang đường một cách day dứt. Cái lần thấy vía ngôi trên cầu vồng ăn những đám mây cũng không day dứt như vậy.

Lâu rồi cha mẹ không nhìn nhau, ngay cả cùng nhìn vào một điểm cũng hiếm. Cái ảnh chụp chung duy nhất của hai người, cha ngó cụp xuống còn mẹ đảo tròn trắng sang phải. Mặt mũi cặp đôi hớt hải. Lúc đó mình vừa lằm chằm biết đi, thích tọng vào miệng những thứ mềm mượt, bất kể là đuôi chó, góc cái gối gòn hay tóc mẹ. Thời khắc máy ảnh loé đèn, mẹ phát hiện ra mình đang mút chối lông gà. Nhưng không còn thời gian chụp lại cái ảnh khác, cha quáng quàng chạy vào ca đêm.

Mẹ thì làm ca ngày. Họ chỉ có thể ôm nhau lúc trời vừa rạng sáng. Trong khoảng thời gian chóng mặt đó, nếu cha thích mẹ từ phía sau thì cũng có thể nhìn về một hướng, nhưng mẹ phải ngó cái đồng hồ treo trên vách, miệng kêu ối ứ ừ sao lâu vậy. Gương mặt của gã quản đốc xưởng xõn trong đầu mẹ, trong lúc cha héo rũ trên người. Mẹ không thể thích đến quên trời đất, vì bị ám ảnh bởi thằng cha chấm công re rất từng giây, vì mình hay thức dậy bất ngờ, dụi mắt buông ra một câu khó đỡ "lêu lêu, cha mẹ ở trường". Vụ đó là dì Hoà lỡ thời ở trọ chung vách kể mỗi khi mình qua xin cơm cháy, dì nói hồi đó tao nghe, khổ sở vì thèm.

Mình thì không nhớ được những việc xảy ra hồi vài ba tuổi. Chuyện quăng sáu, bảy tuổi thì không muốn nhớ. Nhưng có khi mang máng chuyện mẹ bứng cây khế từ dưới quê lên trồng trên khoảng sân trước nhà trọ. Thằng nhỏ Phước vô lớp một là khế có trái, mẹ mơ màng. Lấy cây dao cùn phát

quang một chòm cỏ, mẹ đào lỗ trồng cây. Cha nằm khể trên giường cầu cạo nói với ra, "chưa ăn được thì đã dọn đi chỗ khác, rảnh vậy?" Nhưng chiều đó giông lớn, cha đi tìm một thanh gỗ cũ, xóc chéo vô thân cây khế héo để gió khỏi quạt ngã. Sự sống còn của cây khế là nỗi lo chung cuối cùng của hai người họ trước khi cha dọn tới ở cùng một cô cùng làm ca ngày, để tỉ tê nuốt hơi thở của nhau kệ cha cái kim đồng hồ nhúc nhích. Và mẹ thì lấy gã quân đốc mắt hí rị người Đài Loan, thoát khỏi nỗi ám ảnh mười lăm phần trăm giây xén bớt miếng ăn.

Mười sáu năm bảy tháng mười ba ngày sau cái hôm thốn thức ứ hự ừ hự cùng nhau tạo ra hòn máu con con, cha mẹ mới lại cùng chuẩn bị bộ trang phục cho mình đến buổi biểu diễn tối nay.

Chiêm bao sao mà hoang đường hơn cả giấc mơ đứng dưới cái cây thân bằng sữa bò, mỗi lá là một miếng thịt nướng, hồi nhỏ.

Thằng Phước mà lấy được nửa tỉ tiền thưởng, tụi mình sẽ ra ngoại thành mua miếng đất cất nhà. Khoảnh sân trồng cây ăn trái cho cháu nội mình ăn. Ồi, xoài, nhưng đừng trồng mít, dễ bị sâu đục thân. "Thôi không trồng cây", cha gạt ngang, "trồng rau ăn, khỏi phải mua". Họ cãi cọ một cách hững hờ trong lúc mẹ may lại cái lai quần, đơm nút áo. Màu chỉ không hợp lắm, trắng trên nền vải đỏ. Cha nói không sao đâu, lúc đó đèn chớp đủ màu, người ta mắc coi từng điệu nhảy thần sầu của thằng nhỏ con mình, ai thèm để ý chuyện chỉ trắng chỉ đen.

Nhưng khi đứng trên sân khấu, mình sợ đến tê dại đi, thật thà kể tham gia cuộc thi "Khoả bụi tìm sao" lần này là mặc cái quần của cha, phải cắt đi một gang tay vì người mình thấp. Mình bán kẹo kéo với thằng bạn tên Giàu, hai thằng có niềm vui chung là lấy tên chính mình ra xia xối. Mấy bữa trời mưa bán ế nên mới được coi lõm bõm chương trình này trên tivi của quán cà phê. Giàu xúi mình đi thi bằng cái giọng đầy thù hận: "Phải để cho họ nhìn thấy tụi mình". Giàu hát nhạc Trúc Phương buồn chảy nước. Hồi hai thằng mới gặp, nó nói tao hát để được lên truyền hình quốc gia. Một năm sau nó nói tao cất giọng lên để âm thanh chạm cốc một hai ba dzô bốn năm sáu dzô bảy tám chín dzô trong những cái quán nhậu sẽ lặng đi.

Năm sau nữa, nó nói tao hát cho một người nghe tri âm nào đó, nếu có. Giờ thì nó hát chỉ để bán một vài cây kẹo kéo.

- Điệu nhảy này em tả lại hình ảnh cây khế mới trồng trong một bữa mưa giông.

Một cây khế non oặt đi, rạp mình trong cái thứ gió liên tục đảo chiều. Rễ chưa đủ bám sâu vào đất. Cành chưa đủ cứng cáp. Thằng Giàu hát nhạc nền cho mình, bài Thối đời, nó còn đọc rap, "thần lẩn cụt đuôi, dè, ai nuôi mày lớn, dè dè/ dạ thưa thầy dè, em lớn mình ên dè dè". Mắt chị ca sĩ kiêm giám khảo nữ duy nhất của cuộc thi tràn trụa nước. Họ đã nhìn thấy mình. Thằng Giàu đứng trong cánh gà quệt má bằng cùi tay, chúng ta đã từng khóc, kêu gào và hát, nhưng không ai nghe hết, giờ thì họ biết chúng ta đang ở đây. Hả hê quá, trong đám đông ngồi tại khán phòng này, chắc nhiều người đã từng đi qua xe kẹo kéo của bọn mình nhưng họ không hề thấy nhận ra mấy thân phận bọt bèo lêu bêu bên đường.

Anh giám khảo bảo mình bước đến gần xem mình có xương không. Anh phát hiện ra cả thịt mình cũng chẳng có. Mình cười, nói dân nhậu ở quận Mười Hai ai cũng biết mà. "Tôi cho em qua", ba vị giám khảo đồng loạt nói, và mở cánh cửa thứ hai cho mình bước vào.

Cha mẹ ôm xiết nhau nhảy cẫng trong tiếng vỗ tay rào rào. Miếng vá trên áo làm lưng mình nhồn nhột.

Cái áo này mình đã mặc nhảy múa bán kẹo suốt một mùa mưa ế ẩm. Thằng Giàu nói ăn mặc bắt mắt thì người ta mới liếc qua tụi mình. Nó làm mọi cách để được thiên hạ dòm ngó như đã từng làm mọi cách để thiên hạ nghe thấy. Một lần nhảy điệu dạo bước trên trăng trên đường Hiệu Oanh, thì bỗng nghe giọng Giàu vỡ ra. Khoảnh khắc thanh chắn trước một chiếc xe hơi nào đó hất mình té sấp xuống đường, mình còn kịp nghĩ Giàu không ca bài của Trúc Phương, ông đó không bao giờ viết nốt nhạc nào cao chơi với vậy. Sau đó thì xương sống mình vỡ bục ra, tách lưng làm hai phần, gãy gọn như một lời thề. Như cây khế mẹ chặt ngang thân lúc rời khỏi khu nhà trọ. Mình ngủ rất nhanh và nằm mơ thấy mình sõi trên đường trong lúc mọi người vẫn đang nhốn nháo, sao thằng nhỏ mặc cái áo đỏ chói mà ông lái xe không nhìn thấy.

Câu hỏi đó làm mình tư lự lâu lắm. Ngẩng lên thấy cha mẹ lục lọi cái hòm gỗ, hỏi có thấy cái quần tây màu cứt ngựa của tôi đâu không? Biết đâu thằng Phước mặc vừa. Không thấy mẹ, chỉ nghe vắng tiếng lại, "người còn không giữ được, giữ chi cái quần ông..."

Biết là đang chiêm bao. Biết là khi thức dậy sẽ thấy trần nhà dày mạng nhện, vài con thằn lằn nhơ nhớt, chúng hay bậy nhằm chân mình. Chỉ cần chờ phân chúng khô, mình sẽ vói lấy chổi lông gà quét lên đôi chân đã từ lâu ngủ im lìm, bất động như quét mặt chiếu và chẳng thấy buồn phiền đám bạn có đuôi. Sáng qua con thằn lằn còn rơi phịch xuống bụng mình, chắc do nhỏ bồ nó thì thầm "năm ngựa ra đi cứt", nghĩ vậy nên năm cười tùm tùm hoài. Để mà vui hết một ngày thăm thăm...

Bâng quơ khói nắng

Chị vợ nói nấu nướng đã xong rồi, chừng nào muốn cúng thì kêu người trong bếp dọn ra. Anh ngóng ra con đường vắng ngắt chạy vắt ngang nhà, kêu chờ thêm chút nữa, “còn sớm...”. Giọng anh lầy bầy, vì cái vạt nắng sáng xiên vào hàng ba đã sắp đứng dậy thẳng lưng đi ra khỏi đó rồi.



Minh họa: Nguyễn Ngọc Thuận

Nghĩa là đã sắp trưa. Chắc con Ba Hạnh đã chèo xuồng qua khỏi doi Chà Là, thằng Tư Thạnh cố vét thêm cuốc xe ôm nữa, chắc là sắp ghé qua. Năm Vui biết đâu đón xe đò ở đầu lộ thứ Mười, hoặc đã lên xe rồi nhưng xe chết máy dọc đường. Mọi người sẽ về đủ mặt, anh tin vậy.

Hôm nay là giỗ bà già. Năm nào vợ anh cũng lẳng lặng chuẩn bị nấu sáu mâm. Sáng qua chị bỗng hỏi năm nay mình có tính làm gọn không. Anh nạt, “nấu vậy ai ăn ai nhịn, bà con cười tui thúi đầu...”, rồi dùng dùng đá sập giàn củi, đi te te ra mé đìa, ạch đụi quăng chài. Lưới chài cứ vướng lại đầu đó, anh nhảy ào xuống, người đầm đìa nước. Vợ tần ngần ngó theo chồng, chụm thêm củi vào nồi bánh tét, nghe cay sè mắt mũi, dù gió đã mang khói ngược phía khác. Chị nhớ giỗ năm ngoái dư đến mấy mâm, dọn dẹp xong cả nhà buồn rũ như con chù ụ.

Giỗ đó anh không uống giọt rượu nào, lắc văng suốt buổi chiều như đã chìm lút không dậy được nữa. Cả nhà vẫn nhớ lần say cuối của anh là vào mừng ba tháng sáu năm kia. Họ nhớ cả quang cảnh hôm đó: trời rất thấp, gió cồn cào và trong nhà nghèn đặc không khí bệnh tật. Mùi lá xông giải cảm, mùi dầu cù là, mùi chiếu gối ẩm ướt... ám lên gương mặt của những người lượn lờ quanh cái giường tối, nơi tía anh nằm thoi thóp. Cuối chiều anh đi nhậu về, hơi thở anh góp vào cái không khí vốn không mấy dễ chịu thêm cái mùi hèm lộn mửa. Khi loạng choạng ngang qua chỗ ông già, anh lè nhè vãi vai xương xẩu của tía cười khơ khớ, chiến hữu bữa nay ngồi uống vài ly đi chớ, chân anh đá trúng bô nước tiểu làm nó văng tung tóe. Ông già nhột nhạt, đấm ngực nói “thằng trời đánh này không phải con tao”. Nói xong ông già cấm khẩu, ba bữa sau ông qua đời.

Mày không phải con tao. Câu nói hụt hơi chống gậy đi từ miệng của một ông già đau sát chiếu, lại mạnh mẽ đến mức xuyên qua vách, qua tai, va đập vào não của dân Xẻo Quao. Người ta nói hèn chi cặp chân mày rậm rịt của anh không giống ông bà già xúu nào. Họ nhận ra anh cao ráo hơn mấy đứa em. Họ nhắc nhau đặng đó ông già thằng Sáng đi buôn đường mía mỗi chuyển chừng năm bảy bữa mới đáo qua thăm nhà. Họ nhớ anh là đứa bị ông già đánh đòn nhiều nhất, có lần ông còn trối anh vô gốc ổi bỏ đói cả buổi. Má anh hay bị chổng nặng nhẹ, “bà đội con bà lên đầu nên nó sanh hư...”, cái chữ “con bà” có ẩn ý, biết đâu. Mọi người gật gù kết luận, nguyên cả gánh chỉ có thằng đó là phá của, ham chơi, suốt ngày say xỉn. “Tía giận thì ông nói vậy thôi”, anh nói với khắp láng giềng, với mấy đứa em, lượm mót từng cái gặt đầu. Đứa con ngỗ ngược thường bị cha mẹ chửi té tát là nó không giống họ, không phải con họ, con họ thì đâu có tệ hệ nông nổi vậy... kiểu nói đó thiên hạ thiếu chi.

Nhưng thiên hạ không nói câu đó như những lời trăng trối cuối cùng, họ chỉ chửi với theo trong lúc cầm roi rượt thằng ngỗ ngược chạy ngời ngời ngoài ruộng, hoặc lúc nó đang nằm sắp chờ đánh đòn trên bộ ngựa, hoặc nó đang trốn trên tuốt đọt cây dừa. Tía anh thì nói như thể vét hết bao nhiêu tàn hơi để nhả một thông điệp tối quan trọng. Và ông già dùng cái chết của mình để làm một cái dấu chấm. Chính xác, là dấu chấm hết.

Bà Út nói tội nghiệp, thằng Hai bị cắt chảy máu. Bà già mù này dường như là người họ hàng bên nội duy nhất chẳng nghi ngờ thân phận anh. Chắc vì bà không nhìn thấy những dấu hiệu nào đó trên người anh, được cho là lạc loài. Mỗi lần anh ghé chơi, bà lại băng quơ, có thứ lưỡi gì bén bằng lưỡi người đầu con. Tía con giận thì nói vậy thôi - anh trả lời trong lúc ngó vào cái kiếng soi trên tủ áo, tự hỏi sao vành tai anh hơi méo và cẳng chân mảnh khảnh. Sao tóc mình lại hơi ngả nâu, cả dòng họ có ai vậy đâu?

Câu hỏi đó chỉ có hai người có thể trả lời, nhưng đã về đất cả rồi. Mỗi tối anh vẫn thường nhìn những thân nhang cháy, mong nó uốn cong thành một tín hiệu gì đó, có thể chứng minh được thân phận của mình. Nhưng tàn nhang thân nhiên rơi vãi, rời rạc và tẻ nhạt.

Đám em anh chắc cũng không nhận được cuộc báo mộng nào, tụi nó dần lợt lạt. Nhiều bữa anh thấy Tư Thạnh chở khách ngang nhà và không hề phóng mắt qua khoảng sân mọc đầy lúa rày. Lần gần nhất là trước giỗ đầu của ông già hai ngày, Tư Thạnh ghé nhà, thắp nhang khấn vái rầm rì rồi che cái nón lá lên lư hương tía đem đi, bảo “Tía tôi thì tôi thờ...”. Chiếc xe cà tàng vọt đi về nên một đường bay tán loạn của tàn nhang.

Bữa đó anh đang bận bộ áo tui xám được may theo kiểu tía thường mặc hồi còn sống, và râu anh cũng lởm chồm như râu ông già. Chỉ cần cây gậy nữa thôi, anh sẽ thành bản sao của người cha trong ảnh, nhưng thằng Tư Thạnh không đếm xỉa. Chỉ cần nó kêu “ui là trời anh Hai y hệt tía...”, anh cho nó mấy chỉ vàng luôn cũng đáng. Nhưng rốt cuộc chỉ bọn trẻ nhà anh là hay được tiền mua kẹo, mỗi khi thắng thốt ba giống ông nội quá chừng.

Giờ coi kiếng cho kỹ, anh thấy mặt mình chỉ thiếu vài nếp nhăn, thứ đó muốn có phải cần có thời gian. Râu tóc thì cũng đã bạc rồi, chỉ sau một lần giỗ má, nhìn nhà trống hoác, thừa vắng họ hàng, mấy đứa em kêu mắc công chuyện không tới... Chị vợ xót quá, ầm ỨC xui chồng đâu đi thử cái di truyền gì đó cho người ta sáng mắt ra. Anh đang chằm rượu cúng, quay mặt vô vách nạt, thôi đừng có tào lao, tía giận thì nói vậy... Anh sợ chị vợ bắt gặp cái ý nghĩ lờ như lời ông già là sự thật?!

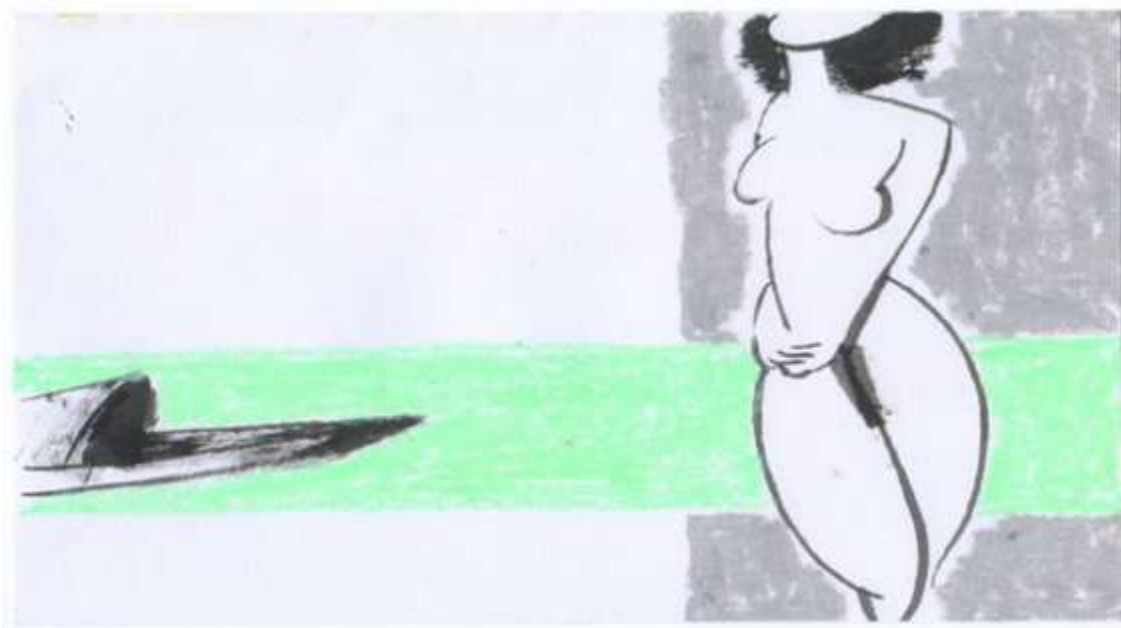
- Giỗ năm sau cũng nấu đủ sáu mâm cho tui - anh cố gằn giọng, tiếng vang ra ngoài thình không.

Ngoài đường toàn khói nắng là khói nắng, họa nên một thứ ảo ảnh gờn gợn.
Thế giới sao mà vắng tanh.

Số lòng

Như là vừa ngủ dậy, dù mắt Lý cay. Hoa nắng vãi ngoài sân không lay trong một ngày đứng gió, mớ củi phơi vẫn còn nguyên đó.

Buổi trưa này như của hôm qua, đài cũng đang phát một bài ca cải lương, sóng âm dặt dẹo. Và tờ lịch đóng băng ngày mừng bốn. Chỉ tiếng chồng gầm gừ làm Lý biết có gì đó bị bỏ lỡ.



Tranh: Trịnh Tú

- Lúc này cô ngon ha. Dám để tôi ngủ muối ngoài đồng rơm suốt đêm. Mắt vẫn lảng vảng những con muối đối tối qua, chồng đập bép rồi gãi, mặt và tay dày mẩn đỏ. Lý ngó quanh tìm đứa con gái nhỏ chạy chơi bên xóm, cầu cứu nó tìm giúp chị mười sáu tiếng đồng hồ bị đánh mất. Ký ức bị đứt, từ xế trưa hôm qua đến giờ là một khoảng rỗng không. Hồi chưa chồng có lần uống rượu say, Lý cũng lẫn lộn nhớ quên vài thứ, nhưng không quên trắng như chưa từng sống kiểu này.

Tôi biết cô ngon rồi. Chồng vẫn nghiện ngấm, giọng đã lợ sang ngờ, lại có chút gì băng khuâng. Cả anh cũng không tin nổi vợ đã không đón anh lên, không mở cửa cho anh như vẫn thường làm mỗi tối say mềm chân nọ rồi chân kia. Khuya nào nhậu về anh cũng ngồi ở bờ sông rêu Lý đón, có bữa

chị mệt quá ngủ quên không thừa, anh lên tận cửa nhà kêu rồi lại quay xuống bến đợi được dẫu.

Khuya qua Lý đã để chồng ngủ ngoài sân.

Như người say không biết sao lại đứng khóc trước nhà bồ cũ, Lý nghĩ đầu óc cũng tráo trở đôi khi. Như hôm đầu nhìn con trên tay bà đỡ, chị cảm giác đã gặp đứa bé lâu rồi. Có lần nghe rõ ràng có tiếng ghe máy quen lắm ngang qua dù mặt sông không hề xao động, nhiều lần mắt ráo trơ mà tưởng mình đang khóc. Giờ đứt lìa luôn một đoạn nhớ, không bất ngờ nhưng sợ. Giống hệt ảo thuật trên truyền hình, đang mặc bộ đồ bông tím ngó lại đã thay bộ rách vai, chớp mắt đã sang ngày.

Nồi canh rau mồng tơi nấu tép rong mới bốc khói đây, giờ trên bếp chồng chơ ơ cá bẫy trầu kho quẹt. Chồng thì giận tràn hông vì ngủ muỗi, lúc anh kêu cửa chị vẫn tỉnh bơ ca vọng cổ như chọc tức. Đúng là ăn gan cóc tía. Con Mai Liên rụt rè nói không phải, tối qua mẹ dẫn con đi thi văn nghệ ở trường. Công con về tới nhà đã khuya, mẹ ôm con ngủ queo, đâu có nghe ba kêu.

Bím tóc thắt kiểu xương cá của con nhỏ mềm búng tay Lý. Nó nói chị thắt. Chẳng nhớ nổi từ hồi nào chị không chăm chút cho con. Lâu lâu giờ mấy bộ đồ đứa trẻ mặc hồi vài ba tuổi, mới hay nó lớn lên như cỏ dại ngoài vườn. Chị đã mặc kệ nó. Vì đứa trẻ này mà chị gấp gáp lấy chồng và bởi nó nên chồng ghét chị. Kéo con vào lòng nựng nịu chị sợ ánh nhìn bén ngót của chồng.

Ai cũng khen tên Mai Liên sang như dân chợ, nhưng cái tên đó Lý cũng đặt ầu ơ theo lời băng quơ của cô y sĩ trạm xá khi nhìn đứa trẻ cuộn trong nách chị tìm hơi, “Con nhỏ như Miên lai”. Mỗi khi có người hỏi thăm con nhỏ giống ba hay mẹ, chị bốc khói bởi cái cười khét lẹt trên môi chồng, “giống ai thì vợ tôi mới biết chắc được”.

Nhưng Mai Liên mắt tròn mắt dẹt kể chị đã công nó, tối qua. Bím tóc xương cá như một bằng chứng yêu thương hiếm hoi của mẹ, phải xoắn ra gội đầu thì con nhỏ tiếc. Nhìn mắt con thắp vui ngây ngất, ngực Lý thắt lại, vội quơ lấy cái nón lá rồi ra khỏi nhà. Chồng không giật giọng hỏi đi đâu, quanh cái vồng anh nằm đang bay lượn những ngờ ngợ. Cô ta mà lại dám

bỏ anh làm mồi cho bầy muỗi lá ngoài kia. Cô ta dám? Không nín nhịn nữa sao?

Nắng đổ tháo tung vũng sền sệt trên đường. Nhưng cái khoảng trống mênh mông của một ngày rơi rớt làm lưng Lý lạnh. Buồng phổi cứng đanh bởi hít thở thứ không khí khô quánh. Qua doi có người bán kem đang ngồi đụt nắng dưới đám quao, anh dợm đứng lên như đã chờ chị lâu rồi.

- Tôi lo cho em suốt từ tối qua. Trời, sao em nhìn tôi lạ vậy, em nói sẽ trốn đi với tôi mà.

Lý nhớ đời cái tháng tư giáp hạt này, một ngày bị rớt mất đầu đó dưới nắng nôi hầm hập và người ta rủ nhau chơi phép điền vào ô trống của con nít. Người đàn ông này vẫn thường ghé nhà chị xin nước mưa, nghỉ chân đụt nắng dưới cái chái tồi tàn đằng trước. Hồi đầu thì Lý cũng niềm nở chào hỏi, nhưng từ lúc thấy anh ta hay da diết nhìn mình, nói ba khơi, chị trở mặt lạnh tanh. Mấy cây kem anh ta cho Mai Liên, Lý bắt con đem tiền trả rồi quẹt vô đít nó mấy roi trước mặt anh vì cái tội nhận quà của người lạ.

“Tôi vẫn qua xóm này, nhưng sẽ không phiền em đâu”, anh bán kem rười rượi, không ghé qua khoảng sân vàng hoa nắng nữa. Mấy con chó ngủ ngày trong xóm kịp làm quen với tiếng nhạc xe kem dậm động những ban trưa. Nhạc chỉ tắt lặng khi đi qua nhà chị.

Vậy mà hôm qua, bằng cách nào đó chị đã níu anh ta lại, rủ cùng nhau bỏ trốn. “Tôi mừng hết lớn - anh hỗn hển - Qua khỏi nhà máy xay lúa xóm Lung tôi còn tưởng nằm mơ”. Soi mắt anh, chị thấy một con đàn bà như cái chấm đen lơ vơ trên con đường xóm đang sôi bọt nắng, bộ dạng nhỏ nhoi, cô độc, ngơ ngác. Chị thèm muốn được nhớ lại, và quả quyết nói không phải, tôi đâu phải thứ đàn bà ấy, hôm qua tôi đưa con gái đi thi văn nghệ đẳng trường.

Nhưng chị không nhớ gì hết, từ một giờ trưa hôm qua đến hiện tại là một quãng ký ức mù. Qua nhà máy xóm Lung nghĩa là bọn chị đã đi rất xa, sắp chạm vào chợ huyện. Từ đó đến chuyển xe đồ cuối cùng rời thị trấn chỉ nửa giờ đồng hồ. Anh ghé tiệm tạp hóa mua chai nước và chị đã biến mất, như một cọng cỏ lún sâu vào trong bóng tối mịt mù.

“Tôi nghèo nhưng chắc chắn tôi sẽ lo cho em tử tế. Em không tin tôi sao?”, giọng anh bán kem nhuộm tuyệt vọng, thân người đổ bóng như một dấu hỏi kèn càn. Hốc mắt ngầu đỏ, chút nữa chắc máu từ đó sẽ chảy thành giọt không làm sao cầm lại được. Lý hoảng quá lập cập bỏ đi một nước. Sau lưng chị, người đàn ông rúm ró như con mèo hen bị đem bỏ giữa đường. Qua quán nước đập Chệt hình như có vài người trong xóm vẫy tay, kêu ới ới, nhưng chị không dám tạt vào với ý nghĩ bây giờ bất cứ người quen nào cũng có thể điền vào cái chỗ trống trống hoác của vùng nhớ, lỡ họ nói hôm qua chị giết ai đó, hay trần truồng ca hát cùng bụi nhố. Không biết còn gì tệ hơn chuyện chị muốn trốn đi.

- Nợ đời con vay thì phải trả cho xong.

Lý hay nói vậy với má, những lần bà đắp muối trên gò má, cổ tay sưng vù của chị. Bà hỏi chịu đựng thẳng chồng xin say tới chừng nào. Hất mặt về phía trời, chị cười, ý nói má hỏi ổng đi. Chị nợ chồng, má cũng góp phần vay. Hồi đó bà bảo phải tìm ai đó cưới ngay để cái thai vô chủ đội bụng thì tao bỏ xứ. Ra sông cộ lợ nôi gặp thẳng con trai đảng xóm chài tôm mà cứ đứng ngệt ngó mình, Lý ngoắc lại hỏi, có muốn lấy tui không?

Chính tay mình đã biến anh chàng ngù ngờ dễ thương đó trở thành người đàn ông thất vọng, cộc cằn này đây. Lý áy náy mỗi khi thấy chồng đá con mèo chữa. Chó chữa chồng cũng ghét.

Cưới chưa tròn tháng, chồng phát hiện cứ dán bụng mình vào bụng vợ là nghe có gì đó động cựa phập phồng. Đứa bé ra đời nhanh như lúa ngắn ngày, ngó nó bò chơi trên đất, chồng dùng trí tưởng tượng cằn cỗi dựng lại mặt mũi của gã giang hồ đã biến mất cùng chiếc ghe hội chợ. Ngó Lý nằm ngủ, chồng lại hình dung lưng trần người đàn bà này đã từng dính bắp lá tre khô ở phía sau đình, hai bàn chân trần đã từng đuổi đứ đừ đừ cùng đôi chân thẳng đàn ông khác.

Mình là chồng, mình cũng uống cho say, không thì làm cách nào khỏi nhớ mấy chuyện đó. Chị thường nghĩ vậy, vô cùng thanh thản, tuyệt không chút cay đắng nào. Bỏ trốn theo người đàn ông mà chị còn chưa biết tên, chỉ vì anh ta đã từng xé áo bó ngón tay chị đứt, chỉ vì anh ta thường nhìn chị bằng ánh nhìn day dứt và hỏi cô sống vậy mà gọi là sống sao? Không đâu, không

bao giờ. Chị vừa đi vừa lăm bằm, hết những đứa trẻ bị sai đi tiệm tạp hóa, lăm bằm để khỏi lẫn lộn giữa đường diêm và diêm quẹt.

Ngẩng lên đã tới nhà má. Lý vẫn thường đi về nhà bằng kiểu đó những lúc tan hoang. Không biết đi cách nào, bao lâu, bằng gì, chỉ biết sức tỉnh nhìn quanh là cái bàn ông thiên nằm giữa bụi bông trang đỏ hiện ra. Hai chân về nhà luôn có mắt. Nuốt ực bao nhiêu đau đón bên cái cổng rào ọp ẹp, như mọi khi, chị làm mặt tỉnh bước vào.

- Qua cơn khủng rồi sao?

Má hỏi khi vừa nhìn thấy Lý. Mình cũng gây chuyện ở đây, chị nghĩ. Mớ rau muống đỏ eng lả ngọn trong thúng. Má nói là của chị. Chiều hôm qua chị ghé nhà má mượn gạo, đội theo thúng rau muống ồm o hái dọc theo những đáy mương đã cạn trơ lòng. Rau mùa nắng cọng cứng đanh, hôi mủ. Đáy thúng còn có ít gạo, nửa chục trứng gà má dúm cho.

- Mặc gì bây xách dao chạy theo chiếc ghe đó?

Tóc tai xấp xải sỗ tung. Chân trần. Quần xoắn ống cao ống thấp. Lý lăm lăm xách dao chạy trên bờ, chiếc ghe chẳng biết sợ gì cũng lao đi xẹt khói. Chị đã nhìn thấy gì trên ghe, má không biết, chỉ biết đứa con gái tội nghiệt bỗng học lên, chụp cây mác vót phóng theo quyết liệt, điên dại.

Săm soi đôi tay khô quéo, chị cố bó một ký ức hãy còn nóng hổi. Những ngón tay chai này đã từng cài chặt cửa mặc chồng ngủ muối, đã cầm dao săn đuổi một chiếc ghe nào đó ngang qua bến, đã từng nắm tay người đàn ông lạ hay nâng niu đứa con gái nhỏ bơ vơ?

Má hỏi chị đuổi theo chiếc ghe đó tới đâu. Chị cười cười trong lúc đầu óc dần nhẹ bẫng, “Cũng không biết tới đâu, chạy mệt nghỉ thì thôi, đuổi làm sao kịp thứ đã mất lâu rồi”.

Lạ lòng cái tháng tư nắng đỏ, bỗng dưng mấy con đàn bà lạ hoặc chạy tới, bảo họ chính là Lý, sống ra từ đâu đó bên trong chị. Nhận lại phiên bản nào Lý cũng thấy xốn xao. Không biết trong chị còn những ai nữa đòi được số lòng, bất chấp bị lấp vùi, đè nén. Đám cháy lớn sau đình suýt nữa thiêu rụi gian thờ thần hoàng đêm hôm ấy, người ta nói Lý châm lửa chó ai.

Tức cười nhất là con Lý hùng hồn cầm cây mác vót vào giữa tim sông, sau khi chém nát mặt nước kiệt rờng, bằm vằm dẫu cạn bùn chiếc ghe để lại.

Chỗ đó cách nhà Lý gần hai mươi cây số. Mặc kệ cây dao lút cán trong bùn, chị nhẹ nhõm thả tàu ngược về. Tĩnh lặng tràn trề, chị trôi ngửa như xác chết, mắt chong rờ rờ bóng mây. Hơn nửa đời lí nhí cúi mặt, Lý bỗng nhìn thẳng vào trời không run sợ mảy may.

Ký ức hoang đường đó do bà xấm khùng bên xóm tặng, gặp Lý lần nào bà cũng rụt rè lấy ngón út ẩy nhẹ vào người chị, dè dặt hỏi “sống lại rồi sao?”.

Coi tay vào sáng mưa

Người đó đến nhà và mang bàn tay xoè ngửa trước mặt bà. Nghe nói cô Năm Nguyệt giỏi coi tay, vậy đọc giùm thằng đàn em tôi vận số này. Anh ta vừa nói vừa giắt tiền quẻ lên đĩa trái cây đặt ở bàn thờ Phật. Bắp tay xăm bò cạp của người đó sẵn cuộn khi cắm phập cây dao nhỏ xuống mặt bàn gỗ, cán rung lật bật, như xuyên qua bất cứ lời từ chối nào. Cô bỏ nghề cũng đã lâu. Người ta không còn nườm nượp lui tới để hỏi coi đời mình rủi hay may. Khách sáng nay bất chấp.



Người đó đến nhà và mang bàn tay xoè ngửa trước mặt bà. Nghe nói cô Năm Nguyệt giỏi coi tay, vậy đọc giùm thằng đàn em tôi vận số này. Anh ta vừa nói vừa giắt tiền quẻ lên đĩa trái cây đặt ở bàn thờ Phật. Bắp tay xăm bò cạp của người đó sẵn cuộn khi cắm phập cây dao nhỏ xuống mặt bàn gỗ, cán rung lật bật, như xuyên qua bất cứ lời từ chối nào. Cô bỏ nghề cũng đã lâu. Người ta không còn nườm nượp lui tới để hỏi coi đời mình rủi hay may. Khách sáng nay bất chấp.

Cửa nhà vẫn mở, mưa xiên li ti lên đôi dép xỏ ngón bẩn thỉu của khách, nhưng bà thầy bị cầm tù vào bàn tay đang chìa ra kia. Bàn tay tái xanh và

lạnh, từng ngón như sắp rã ra, bật lên cái bớt đỏ trên cổ tay, như vết đứt mở miệng. Nó thôi miên bà, để mặc điện thoại bàn kêu ré lên từng hồi rồi tắt lịm đi trong mòn mỏi. Chuông tạnh, nghe có tiếng thẩn lẩn rơi phịch xuống.

- Lần nào coi tay cho người ta cô cũng khóc như vậy sao. Cũng lạ à ghen. Bao nhiêu nước mắt cho đủ? - Người đó cười khùng khinh, như đang coi một vở kịch vụng về - Thằng đàn em tôi linh thiêng, nó nói thế nào cô Năm cũng khóc lóc.

Bà đã tìm kiếm, mong được gặp lại từ những vị khách bước vào nhà mình một bàn tay giống hệt như vậy. Cái bớt đỏ ở cổ tay, và lóng cuối cùng của ngón út bị gù do lần nọ bị đứt sâu, bó bằng vải xé ra từ vạt áo cũ, không nẹp nên cong queo khi liền sẹo. Ngón trở bà đi theo những đường chỉ tay đứt quãng, nghe cái lạnh của bàn tay kia ngấu vào người. Những vết chai trên ấy rắn đanh như đá. Không phải bàn tay của kẻ vẽ tranh. Bà ước mình đoán sai. Không phải chủ nhân của bàn tay kia thuở nhỏ chịu cảnh nghèo, nó muốn một hộp bút chì màu mà bị bà mẹ từ chối. Không phải người ấy bị lạc mẹ hồi tám tuổi, chịu trôi nổi giữa đời.

Sao nó trở lại, bằng cách này?!

Chẳng còn nhớ đây là bàn tay thứ bao nhiêu được bà cầm lên sẫm soi để dò đoán cuộc đời của chủ nhân nó, kể từ lúc bà lục lọi được trong tủ sách của ông nội mình bộ mười ba quyển Thuật pháp nhân tướng học. Con bé mười sáu tuổi nhận ra mọi bộ phận trên cơ thể đều biết nói, đều có ý nghĩa trong cuộc đời. Rủi hay may, suôn sẻ hay truân chuyên đều hiện lên ở từng chi tiết nhỏ. Tóc nói mũi nói đuôi mày nói, vành tai nói, nếu ta biết cách đọc. Bàn tay không chỉ để nắm tay mà phơi bày số mệnh. Ông nội bà đã phạm sai lầm vì đã không đốt hết bộ sách ấy trước khi cháu gái mình trở thành thầy bói lầy lùng.

- Con ơi, để lộ cơ trời thì trời có tha cho không?

Câu nói đó ông già nhắc đi nhắc lại, nhưng bà đã để lọt qua tai kia bởi ngây ngất với cái quyền lực mà mình đang có: một vị thánh ở giữa các cõi làm sứ giả của trời, đọc những dấu hiệu giúp nhiều tín đồ mê mụ biết trước tương lai. Bất hạnh mà bà gặp trong đời đều có lý do. Bà lấy phải một tay thợ mộc nghiện rượu vì không coi lấy chồng là quan trọng, chỉ cần mượn giống để

kiếm đứa con. Bà muộn con là do tình trùng của chồng xin hết, làm gì có thứ gì ngâm trong rượu mà còn sống. Bà nghèo bởi mãi mê làm phước giúp đời.

Một ngày bà về sụp lạy trước mộ ông nội mình, nói con tin có trời rồi. Đứa con mà bà chặt chiu cầu khẩn trước bao nhiêu đèn đài bị lạc mất ở chợ Sương. Thăng bé giẫy nảy đòi hộp bút màu, một thứ không ăn được. Với bà hồi ấy, bất cứ gì không ăn được đều không quan trọng. Nhà đột mới quan trọng. Chạy gạo bữa mai mới quan trọng. Vẽ lên giấy những ảnh hình sắc sỡ thì có vẻ xa xỉ quá. Bà kệ nó ngồi bệt ăn vạ ở một góc chợ, cho nó sợ. Tin rằng nếu mình quả quyết không ngoái lại, thằng nhỏ sẽ ngoan ngoãn vì nỗi sợ hãi bị bỏ rơi. Trong lúc tìm một chỗ khuất để dõi theo đứa bé, có người chặn lại nói cô Năm coi giùm tôi một quẻ. Mãi đi theo những đường chỉ tay như mê lộ, lúc bà sức nhớ tới con thì nó không còn ở đó nữa.

Những người có mặt ở chợ trưa ấy đều hỏi bà làm mẹ kiểu gì vậy, người chồng say xin cũng hỏi câu ấy trong lúc giáng năm đâm đánh gãy hai cái răng bà trước khi bỏ nhà đi. Điền thông tin gửi các báo đăng trên mục tìm người, bà miêu tả tỉ mỉ chi tiết đặc điểm của gương mặt, bàn tay, vị trí nốt ruồi trên người thằng bé vì đã thuộc lòng ngay từ khi mới đẻ, nhưng vẫn tuyệt vọng vì không nhớ quần áo con mặc hôm đó. Quần có thể ghi xám, nhưng cũng có thể nâu. Hoặc là ghi xám nhưng bị mưa ướt nên ngả nâu. Áo kẻ trắng xanh, trên túi thêu một con gà con hoặc hai con thỏ, hoặc là logo nhỏ của một đội bóng đá nổi tiếng nào đó. Chắc là vì những chi tiết mù mờ mà những lời rao không có hồi đáp nào vọng lại.

Cái thứ bà nhớ nhất, là chỉ tay của thằng nhỏ. Thứ đó toà báo không coi là thông tin được in. Bà tự huyễn hoặc mình thêm lần nữa, bàn tay trở về sáng nay không phải bàn tay mình đã nằm ở chợ Sương năm ấy. Nó có khổ rộng gấp ba, chi chít sẹo. Nó nói bà ơi tôi đã chịu cực lắm, từ hồi bà rời bỏ. Trong tháng ngày bàn tay này phiêu bạt, bà nắm những bàn tay khác và không chịu được cái ý nghĩ mình níu người đứng đây mà buông bỏ máu thịt của mình, bà bỏ nghề. Nhưng không buông hy vọng. Lần gần nhất khi gửi lời gọi con lên chương trình truyền hình Như chưa từng xa cách, bà nhận

được khá nhiều cuộc gọi đến nhà nói rằng có thể đã từng nhìn thấy đứa trẻ kia. Rất lạ là thằng nhỏ theo như miêu tả hay nói mình không có mẹ.

Chủ nhân của bàn tay mà bà đang ngáy đại rờ rẫm đây chắc cũng xem được chương trình ấy nên theo dấu bà mà gửi tay về. Chắc cái vết cắn sâu trong trí nhớ ấu thơ của nó duy nhất chỉ hình ảnh mẹ đã buông tay bỏ mặc mình ở góc chợ. Mẹ đi thẳng, không ngoái lại.

Bà thầy từng nghĩ nếu có thể cải sửa cái hình ảnh sau cùng đó của mình – một bà mẹ nhần tâm – bà đổi mạng cũng đành. Điều đó là không thể, bà thật sự tuyệt vọng. Mưa tạnh, có mấy giọt nước rơi trên cúc áo người đàn bà. Tivi nhà hàng xóm đang phát bản tin các băng nhóm tội ác thanh trừng nhau ở tận bệnh viện, một người bị mã tấu chặt đứt tay trái, giá xăng tăng, một làng chài khoả thân biểu tình đòi lại những chiếc tàu đánh cá bị bọn Lạ cướp mất. Người đó sốt ruột ngó lên vách. Bà không chắc anh ta nhìn đồng hồ hay cái ảnh đen trắng chụp cận mặt một thằng bé sún răng cười toe treo gần đấy. Bà không nhìn mặt khách một lần nào, biết chắc chắn không phải nó.

- Đàn em tôi dặn hỏi kỹ, nó hỏi có phải vào tù nhiều lần không, hay chỉ ở một lần dài cho tới chết ? À, nó còn hỏi nếu chẳng may bị kêu án tử, thì nó sẽ bị bắn hay tiêm thuốc độc?

Sau mỗi câu hỏi, bà thầy cảm giác mình vừa bị phạt một nhát. Rúm ró.

Người đó khùng khỉnh cười, rút con dao ra khỏi mặt bàn chảy máu, đi ra cửa, và nói ngoái vào “Cô Năm từ từ mà coi cho kỹ, tôi đói rồi, chờ không nổi. À, đàn em tôi dặn cô cứ giữ, nó không cần nữa. Lìa thì cũng đã lìa rồi, mạch máu chết nên không thể nối lại...”

Bàn tay vẫn còn nằm lại trên mặt bàn trầy xước. Bàn tay để ngửa. Cụt đến nửa ống. Vô nghĩa biết bao một bàn tay không còn cầm nắm được. Bà thầy bói già kêu con ơi, núm mãi bàn tay xanh xao đó.

Đánh mất cô dâu

Mình để lạc mất cô dâu.

Không biết Ngà lẫn vào đâu trong cái đông chữ lộn xộn mà mình vừa viết. Mình đề mê miêu tả cái rạp cưới thơm phức nhựa cây, cổng vòng nguyệt giắt đầy trái và lá đung đỉnh mà lát nữa cô dâu chú rể sẽ đứng đó cười toe chụp ảnh. Ngang qua vài mâm nhậu họ đang là đà ca vọng cổ, mình đi vô gian bếp oi khói cùng với tiếng nói cười, mùi hành tỏi. Ai đó nói mẻ rượu cất từ chiều qua tự dưng hơi chua, chắc là trở gió. Hôm qua tro cốt của con gái Tư Thiêm được gởi từ Đại Hàn về tới nhà, thấy mặt thẳng chồng con nhỏ dữ dằn nhưng đâu có ngờ hung ác tới mức đó. Hồi tối này thẳng chồng say xỉn kiểm chuyện gây lộn đập tan nát mớ chén đĩa úp trên giàn, bữa nay chắc ăn cơm bằng miếng dừa. Rồi một ông già hỏi :

- Vậy chớ con Ngà đâu bây, đàn ông tới trước cổng rồi mà nó đâu tao không thấy?

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau bảo không biết, mới thấy đây mà. Mình cũng không.

Không phải lần đầu tiên mình để mất nhân vật. Trong những trang viết của mình, từng có một người chạy đò “có một ánh nhìn rờn rợn” chỉ thoáng hiện ra để đưa đôi trai gái qua sông. Một bà thầy bói “mắt đỏ đến tận đuôi, những cái vòng bạc lạnh canh không che lấp vết sẹo vắt chéo cổ tay” phán một câu coi chừng hỏa hoạn rồi xách đít đi biệt. Một bầy bướm thả ông chủ tịch xuống làng, ông kẹt ở đó cùng mối tình với cô bé mười một tuổi, độc giả hỏi rồi đàn bướm đi đâu, sao không nhắc lại dù một câu. Đưa bé đi trên xe đò vượt má cô gái bảo chị đừng khóc, mãi không thấy xuất hiện lại.

Người đọc chắc cũng hơi thắc mắc tại sao không viết thêm tí nữa, sao người lái đò có ánh nhìn đó, sao bà già bói toán lại có vết sẹo trên cổ tay, đưa bé kia nhân ái vậy sao không quay lại giúp cho cô gái qua khỏi truân chuyên... Họ hẳn cũng có số phận nhiều u uẩn, nhưng mình để họ vụt qua, chỉ đeo đuổi tuyến tính chính thôi đã mệt phờ rồi.

Nhưng giờ đến nhân vật chính mình cũng dễ mất. Truyện ngắn có cái tên là “Một đám cưới”, giờ không có cô dâu thì sao thành. Ở dòng thứ năm của trang ba, mình viết Ngà đi làm tóc về, bỗng đứng nấn ná trên bến sông. Ở đó có mấy đứa con nít đang tắm, một chiếc ghe neo sào đậu đằng kia một chút, biết có người vì thấy có khói chảy ngược lên trời, biết là đàn bà vì áo bà ba căng phơi trên cây bèo. Ngà nhìn nước lắt xắt chảy, nghĩ chỉ hai tiếng đồng hồ nữa mình sẽ có một cái tên khác: vợ thằng Định. Hai tiếng nữa, khi đi đầu trong đoàn rước dâu bước xuống cái bến này, Ngà không hoàn toàn thuộc về mình nữa.

Mình viết đến đó thì mình nghe có tiếng nôn ọe, một người đàn ông xà quần cùng với hai con chó, một con xăng xái liếm vào cái miệng dài nhốt của anh ta. Mình thấy chi tiết này cũng vui. Cái không khí đám cưới thôn quê nó sinh động là vì những chuyện nho nhỏ vậy. Một anh say khác ngồi nói bộ gịận, nói ới Ngà ới sao lại lấy thằng Định mà không ngó tới anh, nhà anh còn có nhiều đất hơn nhà nó.

Định, nam chính của mình, đi hàng thứ tư trong đoàn rước dâu, thò cái mặt đỏ phừng không biết vì nắng hay vì rượu ra khỏi cái vest xám, không biết thuê ở đâu mà vạt áo dài gần chạm gối, trông hơi luộm thuộm. Anh làm bí thư xã đoàn, sắp tới sẽ lên phó chủ tịch xã, đó là lý do vì sao mấy chị trong bếp tẩm tặc, con Ngà có phước lấy chồng làm quan, quan xã cũng là quan, rồi thì lên huyện, tỉnh mấy hồi. Chớ con gái xóm Bưng này không lấy chồng nông dân thì cũng lấy Đại Hàn, Đài Loan, tiền thì nhiều thiệt nhưng xa biệt xứ người, đến măm sặc mà còn không có mà ăn.



Ngà không biết sương hay sao mà biến mất?

Đám cưới nháo nhác. Đàng trai biết chuyện cũng nhấp nhồm đứng ngồi. Tía Ngà mở cả nút áo trên cùng cho dễ thở, hào hển túm lấy mình hỏi giờ tính sao? Mình hỏi lại hồi nhỏ Ngà có thích chơi trốn tìm không? Ông gạt đi, sao tôi biết được? Tôi chỉ có chuyện đi làm lụng kiếm miếng ăn cho tụi nó thôi cũng đâm đuối rồi, hơi đâu để ý nó chơi gì. Má Ngà nói không nhớ hồi nhỏ Ngà sao, bà đẻ con năm một nên lo đứa nhỏ mặc kệ đứa lớn, nó có trốn thì bà cũng đâu rảnh đi tìm, có tìm được cũng đánh đòn mấy roi cho chừa. Ba Ngà nạt ngang, thôi nín đi cái thứ đàn bà không nên thân, có bảy đứa con mà quản không xong. Người đàn bà lủi thủi đi vào bếp.

Ông già dẫn đàng trai cũng chạy lại hỏi mình rằng dẫn thằng cháu ông qua đây để cưới ai bây giờ, cô dâu đâu? Một con người biến mất đâu phải chuyện chơi. Mình bảo mọi người nhớ kỹ coi, Ngà có dấu hiệu gì đặc biệt trước khi biến mất, hy vọng tìm được vài manh mối gì đó gì đó như là báo hiệu như là tiên cảm. Một thím vỗ đùi cái đét nói lúc tối này làm lễ vu quy con nhỏ khóc quá chừng, lấy được một chỗ phước đức thì mắc gì mà khóc? Chị Ngà đang ghen đứa thứ tư, cổ ngẩng mặt xanh ẻo ợt bảo hôm qua lúc rờ những vết nứt trên bụng chị, Ngà thở dài nói làm đàn bà sao khổ vậy. Định kể lần gặp gần nhất là chiều hôm kia, khi thuê đồ cưới, Định bảo dứt

khoát không được mặc xoa rê, chỉ nên mặc áo dài thôi, Định thích vậy. Kín đáo và nền nã, da thịt Ngà chỉ của Định thôi. Ngà không cãi gì, những cô gái nhân vật chính của mình thường không nói nhiều, sống nội tâm, cứ tưởng ừ lì nhưng thật ra mãnh liệt khó đoán.

Cả cái đám cưới eo sèo, cả một đám đông hân hoan hóa ra cũng ít người nhớ tới Ngà một cách chi tiết ở lần gặp cuối cùng. Gương mặt Ngà khi ấy có tỏ ra lưu luyến không, có bồn chồn không, họ không nhớ. Họ, cũng như mình, mãi chạy theo sự kiện mà quên mất con người. Mình chống chế với mấy ông già cốt cựu xóm Bưng, nhà nước khi hoạch định chính sách cũng nhiều khi quên mất số phận người dân, đâu phải là lỗi gì ghê gớm lắm.

Mình sẽ sáng tạo ra một cô Lê cô Lựu nào đó, vốn yêu thầm Định rất lâu, trong lúc chú rể bối rối đã hết lời an ủi, bắt đầu một mối duyên mới. Nhưng nhân vật nam chính của mình nổi quạu :

- Bị cô dâu bỏ chạy trong ngày cưới thì tôi đây cũng mất mặt, rồi ăn nói làm sao với thanh niên trong xã. Ngà phải về để đám cưới suôn sẻ, chị viết sao thì viết.

- Phải đó, hay là cô viết là con Ngà bị ma bắt lạc trong chòm mả, tụi này túa ra đi kiếm được đem về – Tía Ngà gạt mồ hôi, giọng bỗng hụt hơi, đuổi dần về cuối – Cô thương tôi với, con Ngà không về tiền đâu mà tôi trả lại cho chàng trai. Tiền lễ bên đó đưa hôm trước tôi đã lấy sửa sang lại nhà cửa hết trội rồi.

Không phải là không có cách để đem Ngà về. Mình nghĩ hay là này giờ Ngà đi gặp lại người yêu cũ đang nằm ủ rũ ca vọng cổ trong căn chòi cất dưới hàng gòn dừa kia. Ngà bảo tụi mình trốn đi đi, nhưng anh chàng kia bảo anh nghèo lắm, biết đi đâu để không đói?! Ngà lấy cùi tay quệt nước mắt quay về. Truyện vẫn bàng lảng nỗi buồn thôn dã mà không ai biến mất. Hay Ngà mãi mê đi từ giã tụi rần mối, chim sẻ ngoài vườn nên quên mất lễ cưới đang chờ mình. Những con vật đó đã chơi đã trò chuyện cùng cô suốt một đoạn đời, sau lễ cưới này, cô sẽ chuyển qua nói chuyện với bếp núc xong nôi, với những đứa trẻ con do chính cô sinh ra.

Mình trở lại cái bờ sông mà Ngà đã đứng ở trang hai dòng năm, nhìn nước chảy. Những đứa trẻ ngụp lặn ở đó đã mất biệt, chiếc ghe cũng nhỏ sào

mang khói đi về phương nào đó. Khúc sông im ắng không người. Mình tự hỏi có khi nào trong lúc mải mê đi theo tiệp từng rình rang thì những nhân vật phụ của mình đã lén lút hành động?

Biết đâu một thằng bé đen trũi bơi đến hỏi chị ơi đi theo em, chơi vui lắm. Ngà gật đầu để nguyên quần áo ào xuống nước ngụp lặn mải mê cùng nó, bờ mỗi lúc mỗi xa. Hoa giặt trên tóc Ngà rơi ra, trôi tấp vào bờ lá.

Biết đâu người đàn bà trên chiếc ghe kia lúc ngang qua đã hỏi, muốn sống đời rày đây mai đó với tôi không? Ngà nói muốn chứ, thèm lắm và nhảy lên mũi ghe khi nó còn chưa chạm tới bờ, chân còn lại Ngà đạp vào bờ cỏ làm rơi tùm vài hòn đất nhỏ xuống sông.

Cái âm thanh cuối cùng mà Ngà nghe được, là tiếng đất rơi tiếng nước chảy, hay tiếng người réo “Ngà ơi Ngà, đàn trai tới rồi nè”? Những câu hỏi cứ ngoi dần lên như một ổ mối mỗi ngày càng cao, mình càng tức thở. Cái truyện (dự tính là) có hậu này chắc bỏ lửng ở đây, mình không biết có hậu là đưa Ngà trở về (như cổ tích thường viết “họ cưới nhau và sống hạnh phúc đến suốt đời”) hay cứ để Ngà đi vào miền vô tâm tích?!

Mệt thiệt !

Mình để lạc mất cô dâu.

Không biết Ngà lẫn vào đâu trong cái đồng chữ lộn xộn mà mình vừa viết. Mình đề mê miêu tả cái rạp cưới thơm phức nhựa cây, cổng vòng nguyệt giắt đầy trái và lá đuông đình mà lát nữa cô dâu chú rể sẽ đứng đó cười toe chụp ảnh. Ngang qua vài mâm nhậu họ đang là đà ca vọng cổ, mình đi vô gian bếp oi khói cùng với tiếng nói cười, mùi hành tỏi. Ai đó nói mẻ rượu cất từ chiều qua tự dưng hơi chua, chắc là trở gió. Hôm qua tro cốt của con gái Tư Thiêm được gởi từ Đại Hàn về tới nhà, thấy mặt thằng chồng con nhỏ dữ dằn nhưng đâu có ngờ hung ác tới mức đó. Hồi tối này thằng chồng say xỉn kiểm chuyện gây lộn đập tan nát mớ chén đĩa úp trên giàn, bữa nay chắc ăn cơm bằng miếng dừa. Rồi một ông già hỏi :

- Vậy chứ con Ngà đâu bây, đàn trai tới trước cổng rồi mà nó đâu tao không thấy?

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau bảo không biết, mới thấy đây mà. Mình cũng không.

Không phải lần đầu tiên mình để mất nhân vật. Trong những trang viết của mình, từng có một người chạy đò “có một ánh nhìn rờn rợn” chỉ thoáng hiện ra để đưa đôi trai gái qua sông. Một bà thầy bói “mắt đỏ đến tận đuôi, những cái vòng bạc lanh canh không che lấp vết sẹo vắt chéo cổ tay” phán một câu coi chừng hỏa hoạn rồi xách đít đi biệt. Một bầy bướm thả ông chủ tịch xuống làng, ông kẹt ở đó cùng mối tình với cô bé mười một tuổi, độc giả hỏi rồi đàn bướm đi đâu, sao không nhắc lại dù một câu. Đưa bé đi trên xe đò vượt má cô gái bảo chị đừng khóc, mãi không thấy xuất hiện lại.

Người đọc chắc cũng hơi thắc mắc tại sao không viết thêm tí nữa, sao người lái đò có ánh nhìn đó, sao bà già bói toán lại có vết sẹo trên cổ tay, đưa bé kia nhân ái vậy sao không quay lại giúp cho cô gái qua khỏi truân chuyên... Họ hẳn cũng có số phận nhiều u uẩn, nhưng mình để họ vụt qua, chỉ đeo đuôi tuyến tính chính thôi đã mệt phờ rồi.

Nhưng giờ đến nhân vật chính mình cũng để mất. Truyện ngắn có cái tên là “Một đám cưới”, giờ không có cô dâu thì sao thành. Ở dòng thứ năm của trang ba, mình viết Ngà đi làm tóc về, bỗng đứng nấn ná trên bến sông. Ở đó có mấy đứa con nít đang tắm, một chiếc ghe neo sào đậu đằng kia một chút, biết có người vì thấy có khói chảy ngược lên trời, biết là đàn bà vì áo bà ba căng phồng trên cây bèo. Ngà nhìn nước lắt xắt chảy, nghĩ chỉ hai tiếng đồng hồ nữa mình sẽ có một cái tên khác: vợ thằng Định. Hai tiếng nữa, khi đi đầu trong đoàn rước dâu bước xuống cái bến này, Ngà không hoàn toàn thuộc về mình nữa.

Mình viết đến đó thì mình nghe có tiếng nôn ọe, một người đàn ông xà quần cùng với hai con chó, một con xăng xái liếm vào cái miệng dài nhót của anh ta. Mình thấy chi tiết này cũng vui. Cái không khí đám cưới thôn quê nó sinh động là vì những chuyện nho nhỏ vậy. Một anh say khác ngồi nói bộ gợn, nói ới Ngà ới sao lại lấy thằng Định mà không ngó tới anh, nhà anh còn có nhiều đất hơn nhà nó.

Định, nam chính của mình, đi hàng thứ tư trong đoàn rước dâu, thò cái mặt đỏ phừng không biết vì nắng hay vì rượu ra khỏi cái vest xám, không biết

thuê ở đâu mà vạt áo dài gần chạm gối, trông hơi luộm thuộm. Anh làm bí thư xã đoàn, sắp tới sẽ lên phó chủ tịch xã, đó là lý do vì sao mấy chị trong bếp tấm tặc, con Ngà có phước lấy chồng làm quan, quan xã cũng là quan, rồi thì lên huyện, tỉnh mấy hồi. Chớ con gái xóm Bưng này không lấy chồng nông dân thì cũng lấy Đại Hàn, Đài Loan, tiền thì nhiều thiệt nhưng xa biệt xứ người, đến mắt sặc mà còn không có mà ăn.

Ngà không biết sướng hay sao mà biến mất?

Đám cưới nháo nhác. Đàng trai biết chuyện cũng nhấp nhồm đứng ngồi. Tía Ngà mở cả nút áo trên cùng cho dễ thở, hào hển túm lấy mình hỏi giờ tính sao? Mình hỏi lại hồi nhỏ Ngà có thích chơi trốn tìm không? Ông gạt đi, sao tôi biết được? Tôi chỉ có chuyện đi làm lụng kiếm miếng ăn cho tụi nó thôi cũng đăm đuối rồi, hơi đâu để ý nó chơi gì. Má Ngà nói không nhớ hồi nhỏ Ngà sao, bà đẻ con năm một nên lo đứa nhỏ mặc kệ đứa lớn, nó có trốn thì bà cũng đâu rảnh đi tìm, có tìm được cũng đánh đòn mấy roi cho chừa. Ba Ngà nạt ngang, thôi nín đi cái thứ đàn bà không nên thân, có bảy đứa con mà quản không xong. Người đàn bà lủi thủi đi vào bếp.

Ông già dẫn đàng trai cũng chạy lại hỏi mình rằng dẫn thằng cháu ông qua đây để cưới ai bây giờ, cô dâu đâu? Một con người biến mất đâu phải chuyện chơi. Mình bảo mọi người nhớ kỹ coi, Ngà có dấu hiệu gì đặc biệt trước khi biến mất, hy vọng tìm được vài manh mối gì đó gì đó như là báo hiệu như là tiên cảm. Một thím vỗ đùi cái đét nói lúc tối này làm lễ vu quy con nhỏ khóc quá chừng, lấy được một chỗ phước đức thì mắc gì mà khóc? Chị Ngà đang ghen đứa thứ tư, cổ ngẩng mặt xanh ẻo ợt bảo hôm qua lúc rờ những vết nứt trên bụng chị, Ngà thở dài nói làm đàn bà sao khổ vậy. Định kể lần gặp gần nhất là chiều hôm kia, khi thuê đồ cưới, Định bảo dứt khoát không được mặc xoa rê, chỉ nên mặc áo dài thôi, Định thích vậy. Kín đáo và nền nã, da thịt Ngà chỉ của Định thôi. Ngà không cãi gì, những cô gái nhân vật chính của mình thường không nói nhiều, sống nội tâm, cứ tưởng ù lì nhưng thật ra mãnh liệt khó đoán.

Cả cái đám cưới eo sèo, cả một đám đông hân hoan hóa ra cũng ít người nhớ tới Ngà một cách chi tiết ở lần gặp cuối cùng. Gương mặt Ngà khi ấy có tỏ ra lưu luyến không, có bồn chồn không, họ không nhớ. Họ, cũng như

mình, mãi chạy theo sự kiện mà quên mất con người. Mình chống chế với mấy ông già cốt cự xóm Bưng, nhà nước khi hoạch định chính sách cũng nhiều khi quên mất số phận người dân, đâu phải là lỗi gì ghê gớm lắm.

Mình sẽ sáng tạo ra một cô Lê cô Lựu nào đó, vốn yêu thầm Định rất lâu, trong lúc chú rể bối rối đã hết lời an ủi, bắt đầu một mối duyên mới. Nhưng nhân vật nam chính của mình nổi quạu :

- Bị cô dâu bỏ chạy trong ngày cưới thì tôi đây cũng mất mặt, rồi ăn nói làm sao với thanh niên trong xã. Ngà phải về để đám cưới suôn sẻ, chị viết sao thì viết.

- Phải đó, hay là cô viết là con Ngà bị ma bắt lạc trong chòm mả, tụi này túa ra đi kiếm được đem về – Tía Ngà gạt mồ hôi, giọng bỗng hụt hơi, đuổi dần về cuối – Cô thương tôi với, con Ngà không về tiền đâu mà tôi trả lại cho chàng trai. Tiền lễ bên đó đưa hôm trước tôi đã lấy sửa sang lại nhà cửa hết trội rồi.

Không phải là không có cách để đem Ngà về. Mình nghĩ hay là này giờ Ngà đi gặp lại người yêu cũ đang nằm ủ rũ ca vọng cổ trong căn chòi cất dưới hàng gòn đặng kia. Ngà bảo tụi mình trốn đi đi, nhưng anh chàng kia bảo anh nghèo lắm, biết đi đâu để không đói?! Ngà lấy cùi tay quệt nước mắt quay về. Truyện vẫn bàng lảng nỗi buồn thôn dã mà không ai biến mất. Hay Ngà mãi mê đi từ giã tụi rần mối, chim sẻ ngoài vườn nên quên mất lễ cưới đang chờ mình. Những con vật đó đã chơi đã trò chuyện cùng cô suốt một đoạn đời, sau lễ cưới này, cô sẽ chuyển qua nói chuyện với bếp núc xoong nồi, với những đứa trẻ con do chính cô sinh ra.

Mình trở lại cái bờ sông mà Ngà đã đứng ở trang hai dòng năm, nhìn nước chảy. Những đứa trẻ ngụp lặn ở đó đã mất biệt, chiếc ghe cũng nhổ sào mang khói đi về phương nào đó. Khúc sông im ắng không người. Mình tự hỏi có khi nào trong lúc mãi mê đi theo tiệc tùng rình rang thì những nhân vật phụ của mình đã lén lút hành động?

Biết đâu một thằng bé đen trũi bơi đến hỏi chị ơi đi theo em, chơi vui lắm. Ngà gạt đầu để nguyên quần áo ào xuống nước ngụp lặn mãi mê cùng nó, bờ mỗi lúc mỗi xa. Hoa giặt trên tóc Ngà rơi ra, trôi tấp vào bờ lá.

Biết đâu người đàn bà trên chiếc ghe kia lúc ngang qua đã hỏi, muốn sống đời rày đây mai đó với tôi không? Ngà nói muốn chứ, thèm lắm và nhảy lên mũi ghe khi nó còn chưa chạm tới bờ, chân còn lại Ngà đạp vào bờ cỏ làm rơi tùm vài hòn đất nhỏ xuống sông.

Cái âm thanh cuối cùng mà Ngà nghe được, là tiếng đất rơi tiếng nước chảy, hay tiếng người réo “Ngà ơi Ngà, đàn trai tới rồi nè”? Những câu hỏi cứ ngoi đùn lên như một ổ mối mỗi ngày càng cao, mình càng tức thở. Cái truyện (dự tính là) có hậu này chắc bỏ lửng ở đây, mình không biết có hậu là đưa Ngà trở về (như cổ tích thường viết “họ cưới nhau và sống hạnh phúc đến suốt đời”) hay cứ để Ngà đi vào miền vô tầm tích?!

Đường về Xẻo Đàng

Chợ Vàm Nước Cháy đang ở trước mặt. Đây về nhà chường non tiếng đồng hồ ngồi tàu cao tốc, nhưng trên chiếc xuồng máy Koler nghệt mũi ho gà này năm chục cây số dằng dặc.



Nghĩ chỗ đông người Quý không thoải mái nên chị lấy xuồng máy cũ ở nhà. Xế chiều nắng xéo, hàng cây tràm nước đổ bóng dài xuống bãi sông. Đám cây kia là chỗ chị buộc xuồng dẫn Quý đi chợ tết. Giữa chạp, xuồng người này buộc níu xuồng người kia, chuyền qua năm bảy chiếc chân mới chạm bờ. Quý kêu nắm tay tui cho chắc.

Lần đó sắm cho Quý bộ đồ mới. Người ta biểu ê thằng nhỏ trật quần ra thử cho chắc, nhưng Quý lắc đầu, nói vừa rồi, vừa lắm, nhìn cái đã biết vừa. Một ngày sau đi ngang sào mới biết Quý phải khâu lộn hai bên hông để quần khỏi rớt khỏi thân.

Quý, đi theo chị.

Không biết Quý lớn từ tết đó, hay từ cái tối lấy xuồng ra đầu kinh đón anh Hội về. Trời mưa, anh Hội nói sẵn ướt rồi anh lái máy cho, hai chị em cứ trùm áo cao su cho khỏi lạnh. Áo nhỏ, kéo Quý vào lòng, nhưng Quý cứ xích ra, người nóng đến mức mưa sượt qua vai bốc khói. Chường nào anh

Hội chưa đi, Quý còn ngủ ngoài nhà củi. Anh Hội nói kệ nó, vách buồng mỏng quá, thằng nhỏ ngủ nhà anh thấy nhột lúc giường kêu.

Bên nhà chị ai cũng khen Quý trở mã mau. Họ vẫn độ đứa bé ốm teo vạch quần đái vô cây ốt nhà chị hôm rước dâu với Quý sau này, như phù phép của ông trời. Cứ cách tuần đã thấy khác. Thằng nhỏ lớn như thổi, cách nói của họ làm chị nghĩ tới một ngày nào đó Quý sẽ nổ tung.

Quý, đi theo chị.

Vừa nãy qua Ông Đơn. Xứ mình lơ ngơ đi dễ lạc. Những ngã ba sông thường giống nhau, cũng mấy chòm nhà, vài tiệm tạp hóa, một cây cầu trắng toát bấm ngón nhón hai bờ, ở giữa là nước chảy, đất lở xồm xoàm. Lần đó nhớ anh Hội quá, đi lên huyện thăm mà không cho anh hay trước. Từ hồi lấy anh, chưa bao giờ chị có cảm giác căn nhà cuối dãy tập thể ấy là mái ấm của mình, khi bất ngờ xô cửa vô vừa hay linh cảm đó là thật. Xoa trên bắp tay anh là một mái tóc ẩm mồ hôi khác. Cả anh cũng không phải của mình, chị nghĩ vậy, bỏ về. Không nhớ trôi dạt kiểu nào mà lạc tới miệt đồng Chó Ngáp. Cái mặt ràn rụa nước mắt chị gỡ ra quăng xuống nước, lay lắt chìm dần. Con đàn bà đó tận tụy làm dâu, vắng chồng suốt năm năm, giờ chết nước.

Quay lại nửa đường thì gặp Quý chạy trên bờ, mừng quýnh nói “má lo”.

“Còn Quý?”, chị hỏi, và nhận lại một cái nhìn không đáy.

Quý, đi theo chị.

Quãng này hồi Quý đi còn vắng, vạch đám lá ra không thấy mặt người, giờ nhiều quán xá mọc hai bên sông. Con bạn chị cũng cất tiệm tạp hóa ở đây. Bạn đi chị đã tấp vô đồ dầu cho đầy, chuyển về có Quý không tiện ghé. Bạn ái ngại hỏi có phải đi đón thằng Quý? Chị gật đầu, chuyện Quý về có gì phải giấu. Con bạn lè nhè: “Đáng lẽ ông Hội phải đi, em ruột ống mà...”. Chồng tao mắc coi đám kiếng, chị nói, giọng không chút mỉa mai. Anh Hội bận uốn tĩa mớ cây chùm rùm thành rồng phun ngọc, nai ăn cỏ. Từ ở huyện về, anh Hội cự tuyệt việc ngẩng đầu lên. Đánh cờ cúi mặt, ăn cơm cúi mặt, thời gian còn lại anh cúi mặt lụi hụi với mớ cây. Chẳng biết vì không muốn nhìn mặt chị hay sợ ánh nhìn ngờ ngợ của xóm giềng. Bán loạt kiếng này lại chăm chút cho loạt khác.

Những cái cây, như anh Hội nói, không biết phản bội bao giờ, uốn bề nào tụi nó xuôi theo bề nấy. Vai chị gánh một phần của câu nói ấy, phần còn lại chia cho mớ nhân loại đã xui đàn bà giăng bẫy hắt anh về vườn, làm tan tành giấc mơ quan huyện.

“Không ai muốn có đứa em như tôi”, có lần chị đi thăm, Quý nói vậy. “Quý thì có sao?”, chị hỏi. Quý cup mắt xuống đôi bàn tay chai: “Tụi mình biết mà”. Anh em Quý không giống nhau, nhưng cái cười ngiệt ngả thì một khuôn, xách méo biến dạng cả gương mặt. Lúc bước qua cánh cửa sắt, Quý quyết liệt bảo: “Đừng tới thăm tôi nữa. Nhìn thấy chị tôi muốn chết”. Nhưng giờ chị không đi đón Quý thì còn ai, má cũng về nằm trong đất rồi. Quý, về với chị.

Bữa họ đưa Quý đi, chị đã chân không đi theo tới cây ô môi gãy ngọn đứng kia. Không phải vì vượt qua cái cây là ra khỏi Xẻo Đàng mà chị dừng lại. Chỉ vì ở đó tiếng canô thật sự tuyệt mù, cả sóng cũng không còn gợn. Mặt sông yên, rách bao nhiêu nó cũng tự vá lành. Người ta mà làm được vậy hay biết bao nhiêu. Không oán không thù.

Bộ đồ Quý mặc hôm đó, sáng nay nhận lại, chị thấy vẫn mới tinh từng nếp gấp. Họ nói gã bạn tù truyền mầm bệnh sang Quý cũng đã chết cách đây một năm. “Về nhà trước hạn”, họ đùa và kịp nhận ra chẳng vui gì. Chị nói: “Quý không oán gì người đó đâu”. Kịp dừng lại, không thì đã nói chuyện Quý cũng chẳng oán cái án oan mười bốn năm tù. Chữ “oan” đó, ai nghe cũng phì cười. Quý nhận tội rồi, oan ngã nào.

Quý, đi theo chị.

Bên bờ ai đó ới lên: “Thằng Quý có dưới xuồng không?”. Nghe thương xót nhuốm trong giọng nói đó, tuyệt không có chút nào kỳ thị. “Dạ Quý ở đây”, tiếng chị mở đường cho những bước chân rùng rùng về phía nhà, cùng chiều với hướng mũi xuồng lướt tới.

Lúc Quý bị đưa đi cũng tỏ phờ xóm làng. Người ta đổ ra bến chỉ trỏ. Mấy đứa con nít biếng ăn bị dọa sẽ bị ném xuống canô đó, không có ngày trở về. Những hạt rơi vãi được xâu thành một chuỗi mang tên tội ác. Cái áo Quý dẫm máu người máu mình chôn dưới gốc quao. Xác con gái ông chủ nhà

máy đường nằm cách chỗ ấy đúng một công đất. Buổi sáng hai bên đôi co chuyện mấy công mía bị dìm giá.

Vai Quý còn những vết cào xước của móng tay. Một người câu đêm thấy Quý ghé ghì chặt người đàn bà, rồi biến mất trong khu mả lạnh. Cả đêm ấy Quý không về.

Không phải Quý đâu, chị nói. Mấy ông pháp luật cười lạt, đâu chỉ nói tin là đủ. “Bà già nói cô về bên nhà ăn giỗ, chứng cứ nào lại dám chắc như bấp rang?”. Nhưng cả đêm qua tôi ở cùng với Quý. Trong những giấc mơ chín năm qua, tiếng thét đó rúm ró giữa ngàn con mắt trong cây trong đất, mắt Quý đầy vẻ khẩn cầu kệt tôi đừng nói, mắt Hội vẫn tia máu định vùi tôi xuống sinh sao, mắt mẹ đục ngầu ông trời có thấu. Tiếng dội của nó rách vách lòng. Không bao giờ vượt thoát qua môi.

Quý, đi theo chị.

Bến nhà mình đây, xóm giếng đây, Quý sẽ thấy ngờ ngợ nửa lạ nửa quen vì Xẻo Đàng đã đón về nhiều dâu rể mới. Anh Hội kia, người vừa ngẩng lên ba mươi giây để chém chị bằng một nhát nhìn bén lẹm “vừa lòng cô rồi đó”. Và đây là khu mộ, nơi Quý sẽ nằm lúi sau ba má vài bước chân. Cuối liếp là bào thai tám tháng tuổi chết lưu chị chưa kịp đặt tên. Kỷ niệm của một đêm đều rã rơi thành đất. Chỉ là không tin được vùi dưới kia là cậu con trai mới lớn đã nổ tung trong chị, đến nỗi không hay vai xước, sương khuya và áo xống bỏ quên lại trên gò.

Đường về qua nhiều ngã ba ngã bảy, chị phải gọi suốt vì sợ Quý đi lạc, biết đâu mà tìm. Sợi hồn thì mỏng và xanh.

Mưa qua trảng gió

Khách ngang qua quán Ái giữa mùa mưa. Đường lầy, xe của khách lút trong cái ổ voi, nước tràn vào ống xả, nồi máy nắc lên rồi ngắt. Ái kéo ghế kêu khách ghé quán ngồi, chờ mưa tạnh thẳng Đậu sẽ đưa đi tìm ông thợ máy già.



Minh họa: Kim Duân

Áo cao su mỏng, mưa lại xiên xéo làm khách ướt ngoi từ đầu đến chân, đôi giày rã rời bởi bùn nhão. Chỉ bếp lửa cháy lép nhép, Ái bảo cứ treo đồ ướt gần đó để hong. Hơi hôi khói một chút, còn đỡ hơn chịu lạnh.

Mớ giấy tờ ngấm nước, khách loay hoay gỡ ra phơi, nhờ khói lên kịp cứu cái quyết định nhận việc suýt cháy sém. Khách hỏi trung tâm thực nghiệm giống mới gần hay xa. Ái nhắc chảo cá kho lên bàn, hỏi Đậu “xóm bên có trung tâm đó không ta?”. Thằng nhỏ co chân kiểu nước lút, hít hà mâm cơm, gãi đầu, “chỗ đó hát lô tô hả?”.

Trời vẫn mưa rúc rắc, gió xé qua song cửa làm trứng mọt bay vào mắt khách. Chìa chén đĩa cho người đàn ông lạ, Ái nói khỏi lo đi, mưa tạnh rồi tính, gấp bữa ăn cơm. Một lớp nước mắt phủ lên mặt nồi kho, bên dưới là mớ cá lìm kìm, lần đầu tiên khách biết kiểu kho đắp mền. Ái hơi ngại vì

bữa cơm chông chờ mỗi món, tắc lưỡi nói phải không mưa bẻ rau muống bóp giấm ăn kèm. Một nắm mưa đậu lại trên tóc Ái, từng hạt tròn trong veo. Ông già sửa xe đi vắng, nghe nói làm chủ lễ cho đám cúng đình bên sông. Nước trời gột chiếc xe đậu ngoài sân gần sạch hết bùn. Thằng Đậu ngó mây đen lặc lè đồn đông, tắc lưỡi nói điệu này còn lâu mới ngớt hột, “chú ngủ một giấc là vừa”.

Choàng dậy đã tối đến mức khách không thấy được khoảng sân. Quán treo hai cái đèn dây tóc đỏ nhói trước và sau nhà, khoảng giữa ánh sáng vồng xuống như bị đẩy vào xa thẳm. Ông già thợ máy ghé quán, xình xang nói ông chỉ biết chùi bugi, xe ngộp nước kiểu này thì hơi nặng, sáng mai gửi đồ ra chợ thị trấn mua vài món đồ nghề mới rã máy được.

- Ngủ đi, sáng mai tính.

Ông già khác nào ra lệnh, rồi chìm lìm trong mịt mùng. Ái bảo “đẹp mấy hũ bánh kẹo kia, lấy sạp đó trải chiếu mà nằm cho thẳng cẳng. Nhẹ tay giùm cái”. Khách nói tôi tên Đại.

Gió và mưa ràn rạt bên ngoài, khách hình dung thật éo le về hai mẹ con Ái, cố thiếp đi trong váng vất mùi rượu trắng, mùi đường mía, mùi lá mực, trong tiếng thằng bé hét trong chiêm bao dù má con ếch bự quá. Thức dậy nghe nói lúc gần sáng trời có tạnh nhưng không ăn thua. Giờ bên ngoài trắng xóa như mưa chưa từng có sự đứt đoạn nào. Chiếc đồ chở thằng Đậu đi bổ hàng bán vẫn chưa về, nghĩa là mấy món đồ nghề cho ông già kia vẫn chưa thấy đâu. Nhìn cái quần cộc đàn ông phơi đầu sào phơi phất, Ái nói “rảnh làm gì, vô đây gãi lưng giùm”.

- Người ấm quá, xộp như cái gối gòn.

- Ủ, thịt da ấm từ nhỏ.

- Chết, áo đâu? Có ai kêu cửa.

- Gió đó. Quán ngay trắng gió. Mấy lần đang ngủ gió giở mái nhà quăng xuống kinh. Rồi sao hả? Đâu có sao, tụi này phủ cao su lên nóc mùng ngủ tiếp. Ở lại gãi lưng thêm ít bữa, nghen?

- Thì ở.

Khách nói với ông già chờ đường ráo. Vật lộn mãi, chiếc xe cũng chịu khắc ra những lọn khói đen ngòm. Bảo khách coi quán, “giá đường đậu ghi sẵn

trên vách, muốn đi cũng không cần từ giã, cứ đóng cửa mà đi”, Ái xỏ cái áo mưa, cặp nón ra đồng. Nhà có năm công ruộng, lúa sắp trở đồng đồng mà chưa giặm xong. Thằng Đậu lẩn quẩn chạy chơi suốt. Khách ngó mưa rây, giở túi nhìn lại mớ giấy tờ nhòe nhoẹt.

Ở một nơi chốn khách mô tả trong điện thoại là “dọc đường”, chỉ mớ giấy tờ, những cuộc gọi nhắc nhở khách đến từ đâu và phải đi đâu. Mưa vẫn không đầu không cuối, không đến không đi, lúc dào dạt, lúc rỉ rả thăm thì. Miệt này mưa kéo dài đến sáu tháng mới ngưng, đường sá vừa mới ráo lại lầy. Áo giắc vây bủa, khách không biết đây là hôm nay hay ngày đã qua. Một bữa mòn mỏi bởi ý nghĩ mình không thuộc về nơi này, khách quyết liệt xốc balô lên vai. Ái ngồi nhai cóc non, nhắc khách coi còn bỏ sót gì không. Chỉ mình Ái âm thầm biết thứ khách bỏ sót nhưng không nói. Thằng Đậu nhìn theo bóng chiếc xe dần nhòe lẩn trên đường, cho đến khi khách quay đầu lại. Mang về một mớ xoài xanh, khách nói chắc phải làm mấy con bù nhìn để đuổi chim, giữ mớ lúa ngoài đồng sắp chín.

- Gặt cho xong đã. Khách quăng đôi giày trở lại gầm giường.

Thì gặt, Ái háo hức cắn ngập răng vào trái xoài chua lòm, nước ứa tươm trên môi. Những chùm mưa vẫn xòa xuống cái quán cắm chân giữa trảng gió. Nhưng khách đã học được cách phân biệt hai cơn mưa, hai mùa nắng. Cuộc luân chuyển miên viễn của thời gian khách ghi nhớ bằng đứa trẻ sơ sinh khóc lóc ngóe trên giường. Một vụ mía trúng giá. Thằng Đậu lên cấp hai. Ái lại thêm của chua. Cây xoài khách trồng mùa đầu ra trái...

Những tờ giấy gấp tư dưới đáy balô phai gần hết mực, rách beng mép gấp. Lông lẻo như những cuộc gọi phía chân trời. Con đường trước nhà đã tráng nhựa, xe đồ qua nhà ngày bảy chuyến, Ái vẫn dặn khách muốn đi cứ đi, không cần từ giã. Lần duy nhất Ái bảo khách ở lại là bữa người đàn ông xưng ba thằng Đậu tới thăm. Mấy lần xe đồ nuốt khách vào, rồi lại trả về đúng trảng gió. Đi, về không hứa hẹn. Nhưng trước cái bữa ra đồng không về nữa, khách lại bảo “đừng buồn, gặp nhau sau”. Những chiều tà Ái chống gậy ra mân mê nấm mộ dần khô. Bia ghi khách thọ sáu mươi tám tuổi.

Từ tạt qua quán bên đường, khách đi ngang trung tâm thực nghiệm giống mới hai lần. Một bạn Ái bị rắn lục cắn phải chở đi bệnh viện, bạn sau tiễn

thằng Đậu đi lính. Không lần nào khách kịp nghĩ đáng lẽ mình phải ở nơi chốn này.

Chụp ảnh gia đình

Vào thời khắc cha quét văng nhện trên mảng tường tróc lở vôi và nhận ra trong nhà không hề có một tấm hình chụp chung nào chứng tỏ đây đang có một gia đình thì con đang lộ mạng, nấn ná chỗ lễ đính hôn của một cô hoa hậu. Mùi xa hoa nào của buổi tiệc làm mũi nó dún lại trên gương mặt chảy dài thần thờ. Và cuộc gọi của cha đến khi nó đã chuyển qua chơi

Bejeweled, những viên đá sặc sỡ vỡ vụn không làm nó nguôi đi chuyện cái áo đầm cô dâu kia mặc giá mười hai ngàn đô. Trời đất.

Về chụp hình cả nhà mình,cha nói hào hển, thở thì gần mà giọng hụp hử ở đâu đâu, như đang ngoi ngóp dưới hồ. Thằng nhỏ thẳng thốt hỏi lại, vụ gì cha ? Về. Chụp hình. Cha gằn giọng và trước khi cúp máy, chọi qua thêm cục ngơ ngác nữa. Gấp.

Cái quán cà phê thẳng con ngồi cách bến xe bảy cây số, cách sân bay mười hai cây, và cách bến tàu năm trăm mét. Tới những chỗ ấy thì sẽ cách nhà ngót ngét bốn trăm cây. Đường không phải là quá xa, chẳng lâu lắc gì cho lắm nhưng thẳng con còn phải tốn cả tháng để hỏi đi hỏi lại, có đúng là cha kêu mình về để chụp hình không ?

Gì thì chụp hình không giống một lý do, con không thể hình dung nổi chuyện phải bỏ công ăn chuyện làm đi hàng trăm cây số chỉ để toe miệng ra cười bên cạnh hai ông bà già và một con chó cũng già trong khi ông thợ chụp ảnh chống mõng đếm một hai ba. Thằng con nghĩ mẹ bệnh, nhà cháy, một người họ hàng thân cận nào đó cười hoặc qua đời, hoặc đám giỗ ông bà nội ngoại mới là những cái có thể chấp nhận được.

Bạn Tí cũng biết bông Cẩm Chương nhà mình mà, tánh như nước nóng đổ dái. Ông đang căn nhắc nhức xương chuyện gián gặm nát cái hình hồi cưới má đây nè.Má nói, không quên đệm vào cái thở dài chừng ba thước tám. Những cái thở dài của má luôn xa vắng, trên điện thoại càng xa, như từ kiếp nào nổi máy tới. Chỉ chữ bạn là ấm áp.

Má gọi con bằng bạn vào một hôm con không cho má coi cái nhọt trên mông nữa. Hồi đó con mười ba tuổi, giọng vỡ và trên người bỗng dưng mọc nhiều lông, đến nỗi nó nghĩ cứ đà này năm sau mình thành khi vô rừng leo cây ăn chuối mất. Nó sống trong nỗi hoang mang kinh khủng, chịu đựng một mình loay hoay một mình chống chọi một mình. Má thấy rõ ràng con ngày một xa, ra khỏi tầm với của mình, dù nó vẫn đang ngồi đặt đẹo ché cá tanh cơm lạt trước mặt mình đây. Má hỏi thăm khắp bạn bè, mượn mấy quyển sách tâm sinh lý về đọc, rốt cuộc xin được một chữ “bạn” đem về xài với con. Má đổi cách xưng hô, kêu bạn ơi bạn à suốt nhưng cũng chỉ mở được một tí đủ cho má hé mắt nhìn vào cái thế giới vừa hỗn tạp vừa buồn cười, vừa ngỡ ngàng ngập vừa ngỡ ngẩn đó, mà không thể lách mình qua. Lúc đó cha đang đi chiếu bóng lưu động ở những xóm làng xa tít mù tắp, heo hút tới nỗi cảm giác gió thổi cũng phải vói. Lúc đó cha đang bắc loa rao về bộ phim sẽ chiếu tối nay, đang lắp máy chiếu, trèo cây mắc dây nhợ, căng phông màn... cũng có thể đang xuôi ghe từ nơi này sang nơi khác, cái máy Koler tàn tạ cứ cả ngày chạy cà tịch cà tang trên sông sông rạch rạch. Buổi sáng của cha bắt đầu bằng việc tìm nguồn nước sạch để đánh răng, và giọng nói sang sảng của cha sẽ mở ra ban tối, ra rả trước buổi chiếu phim, với những thông báo chính sách mới của nhà nước, hay phương pháp chống rầy nâu hay kêu gọi đóng thuế nông nghiệp mùa này. Những năm sau đó, trong lúc con mệt mỏi trước việc tại sao thằng nhỏ giữa hai đùi nó cứ ngóc lên bất thần giữa buổi học mà không có một cơ sở nào rõ ràng, thì cha đang hồng hộc rượt theo cái phông vải bị giông tố cuốn đi, đang phơi mấy cái phim sắp mốc. Trong lúc con hôn vào ảnh Jennifer Lopez và nghe nửa dưới ướt nhoè nhoét thì cha đang tát nước ghe. Đội chiếu bóng lại nhổ sào đi bãi mới.

Lần xây lại nhà cha về luôn hai tháng, thằng con cứ thẳng thốt mỗi khi đụng độ cha trong nhà tắm, Ủa, sao cha ở nhà lâu vậy ?. Thậm chí nó còn vô tình nói ra câu thất hợng hơn nhiều, trời đất, tối bữa nay mà cha cũng chưa đi sao ?. Cha bần thần đến ngón chân út cũng bần thần, thấy cái sự vắng mặt của mình trong nhà này có gì đó không hợp lẽ đời cho lắm.

Nhưng cha không coi vài cái thắng thốt của con không giống như một lý do để bỏ đội chiếu bóng, và những chi tiết chảy máu mắt mà cha vẫn thường gặp như bữa cơm con chỉ dọn hai cái chén, đi học về nhìn thấy giày cha nó hỏi má ời có khách nào ghé nhà, muốn chạy chơi đâu đó cũng xà quần đi kiểm má để hỏi dù cha ở sờ sờ ra đó... cũng không phải là lý do có thể buộc chân cha lại.

Chỉ khi đội chiếu bóng giải tán cha mới thôi lang bạt. Làm anh công chức xà quần với hai mét vuông bàn giấy đã khó, làm người trong nhà còn khó hơn. Có tối cha cần nhẫn, “áo em sao mà nhiều nút quá trời đất, mở xong hết ham...”, sáng sau má đem chiếu gối ra phơi, bên xóm người ta tùm tùm cười, nói thím muốn ông chồng đỡ nóng ruột thì mặc cái đầm ngủ, tọc cái một là lên tới đầu, xong ngay. Má mắc cỡ quá ấy cha ra ngoài ngủ chay cả tuần, sau cho vào chỉ vì cha gọi cửa không bao giờ xuống giọng, cả xuống giọng cũng không giống xuống giọng.

Cha gần như mất khả năng thâm thì, ông oang oang sang sảng nói chữ nào chữ nấy bự chẳng quen rồi. Con cứ giật mình thon thót mỗi khi cha kêu tóc dài quá nhìn thiếu văn hóa, ăn bận rách rưới như một kẻ vô học, một lớp trẻ như vậy thì đất nước này còn có hy vọng gì... Cái quần jean mà nó bỏ công ra mài cho sồn cho bạc chỉ mặc lần đó, rồi thôi.

Cũng may, trường đại học đã rủ rê thằng con đi xa. Cũng may vừa lúc nó cảm thấy nhà ba người thật là chật đi đâu cũng vấp ánh mắt cũng bị vướng ánh mắt cũng ngợp trong ánh mắt thì nó có hội bỏ chạy tới một nơi cách đó ba trăm bảy mươi lăm cây số. Rất khoảng khoát.

Thằng con tận hưởng sự tự do mà cuộc đời ban thưởng. Hè thì đi mùa hè xanh dạy tụi con nít thối bong bóng, hì hục xuống rạch vớt lục bình, bắt những cây cầu không phải ai qua cũng được. Lễ lạt khoác ba lô đi bụi lên rừng rú. Phúi cái đít thâm sì chai ngắt chào từ biệt trường đại học rồi cũng vậy, thằng con vẫn nhảy việc và đi miết, chỉ Tết mới về nhà, nói ba điều bốn chuyện xong chạy chơi mất biệt. Một bữa nó nhận ra cha đã biết thâm thì, khi hỏi chuyện vợ con bồ bịch gì tới đâu rồi mậy, sao không thấy dắt về chơi. Má cười nói ông già hết hơi rồi, huyết áp bữa lên bữa xuống, oang oang sao nổi.

Lạ là thằng con không quen với một ông cha thâm thì. Cũng như hồi nhỏ không quen thấy cha ở nhà hơn ba ngày liên tục. Nhiều lúc nhìn cha đem phơi những cuộn phim kỹ niệm mốc xì như thể được quay suốt dưới mưa, mặt Nguyễn Chánh Tín cũng như Thương Tín, Lâm Tới, mặt của Thanh Lan cũng như Thúy An đều rõ hột mè chi chút... con cảm thấy tuyệt vọng vì không làm sao chấp nhận được những ngớ ngẩn cũ kỹ này.

Như vụ chụp hình.

Cũng có lần cả nhà mặc đồ đẹp định đi tiệm Bạn Trẻ chụp hình chung, má nhắc lại, bạn Tí nhớ không, năm đó là năm cạp, nên họ trang trí một rừng tre có cây mai ở giữa, có con cạp giấy ló đầu ra. Bạn Tí sợ khóc quá xá, dỗ hoài không được nên mất hứng, không chụp nữa. Thằng con nói chuyện xưa như cái bánh dừa sao con nhớ được, má ời công chuyện ngập đầu con đây. Má nói nhanh đuổi theo một đứa toan bỏ chạy, ráng thu xếp lệ về một chuyến cho bông Cẩm Chương vui, ghen bạn ghen. Lời tuôn qua môi xong, má bỗng thấy mình như con bò cứ ợ cỏ lên mà nhai đi nhai lại, càng nhai càng lạt miệng quá chừng. Đầu dây bên kia không vọng một tiếng vang. Sau lặng phất là một tràng dài tí tí tí.

Trên vách vẫn trống hoác, vôi vữa lớp rụng lớp ố vàng thành những hình thù quái đản. Cha pha ấm trà ngồi mừng tượng nào rồng nào rắn nào khủng long, cảm giác nhà này như hang ổ của thú hoang. Uất quá cha đi lục tung lên thì lượm được hình má hồi mười tám tuổi nghiêng đầu xóa tóc, cha hồi bốn mươi hai tuổi đang đứng chống nạnh bên máy chiếu do phóng viên báo Sài Gòn chụp, con hồi năm tuổi mặc cái áo lòi rún, đầu trọc đơm đầy ghẻ chóc. Không đọc được mỗi dây liên hệ nào giữa những tấm ảnh hiếm hoi này.

Lại gọi điện cho thằng con. Nó nói hay cha má rủ con Phên ra tiệm chụp hình trước đi, con gởi cái ảnh con về, người ta đem ghép lại là cả nhà bên nhau, y như thiệt... Nói tới đó thằng con có hơi giật mình vì chữ “rủ” gần với con Phên hình như không hợp lắm, nhưng má coi Phên như người còn gì, má biết Phên yêu ánh trăng thích ăn đầu cá lóc nướng trui thích được tắm bằng sunsilk siêu mượt... trong khi cứ liên tục ép con mình ăn món cà chua dồn thịt. Ký ức đôi lúc trở nên bội bạc, làm má ngỡ sở thích của con

không bao giờ thay đổi. Trời đất, mọi thứ đang biến dạng chóng mặt, một phút thôi đã đủ cho con bồ cũ trở thành gái có chồng, đủ cho máy bay trở thành máy sầy, đủ cho con gà sống trở thành gà sắp chết với chữ dương tính in rành rành trên giấy xét nghiệm... Có cái gì đứng yên đâu, huống chi chuyện thằng con ham ăn cà chua dồn thịt đến nỗi mắc nghẹn trợn trừng trợn trắng đã xảy ra mười ba năm trước.

Những hồi tưởng lung nhùng xẹt qua đầu thằng con khi nó đang đong đếm coi ba chữ “rủ con Phèn” có mịa mai có ẩn chứa tị hiềm không thì bỗng bên kia cha hạ giọng thăm thì, “nói vậy cha chết mầy mới chịu về hả con?”. Thằng con nghe đuối lười, ui chao là sợ cái kiểu thăm thì như nghiêng ngằm lại như nghiền nghiền này. Thì về.

Nó nói với con bồ, ba anh đau. Đọc thấy con nhỏ há miệng ra định đòi đi theo, thằng con cắt cơn liền, không nghiêm trọng lắm, như vô viện nằm dưỡng sức ít bữa thôi mà. Lúc gặp sếp thì cơn có phải về quê ít bữa đổi thành chú qua đời. Thấy đỡ áy náy hơn vì nó không có chú. Thằng con không tin là người ta khi biết sự thật về quê chụp hình mà không cười té ghế, không mịa mai viện có đi chơi à, không buột miệng nói bộ khùng sao? Khùng. Thằng con cũng cảm thấy vậy khi xa lẫn bánh. Quá trời khùng, ý nghĩ đó quăng quật nó như xô nó xuống xe ngay cửa ngõ thành phố. Để tiếp tục ngồi lại nó cố hình dung ra không khí rộn rã ở nhà, chắc con Phèn cũng nôn nao lo không biết rằng cở xếu xáo vậy có còn tiệc tùng được mấy, chắc là má kêu cha chở đi chợ mang về một đồng đồ ăn mà hồi Tết con ưa. Đó, hai người họ chỉ có thể nắm giữ được con của thời quá khứ trong khi nó đã trôi tuột đi rồi.

Nắm rịt lấy cái khoảnh khắc thằng con gọi điện cho hay nó đã lên xe, cha má đình ninh cuối chiều sẽ tóm được nó. Nhưng những gì xảy ra trên quãng đường dài hàng bảy giờ đồng hồ nằm ngoài tầm với. Thấy ngồi ngó đếm từng cột cây số qua cũng tẻ nhạt, thằng con rải tin nhắn ra đây xe, than chưa chi anh đã nhớ em rồi cho con bồ ruột, ra về quan tâm nhỏ ơi dậy chưa ăn sáng chưa cho con bồ sơ cua, hỏi thằng bạn thân hồi đại học đã về còn Tre nuôi cá bè, hỏi ê ngoắc tao không, đi ngang nhà nè. Đứa kia kêu ghé tắm sông đi, mùa này nước trong con gái trong thị xã ra còn tắm đông lắm.

Khi thằng con chuôi xuống vệ đường như con lươn khẽ uốn người trườn đi êm ái, nó nghĩ chụp cái ảnh cũng đâu có lâu lắm gì, tối đa là hai mươi phút, kể cả xảy ra vài trục trặc một trong ba người và con chó nhăm mắt, hoặc ai đó không cười, hoặc ai đó lơ đãng ngó đi chỗ khác. Rốt cuộc màn trập máy ảnh vẫn mở và đóng xạch, lưu giữ mãi khoảnh khắc cả nhà ở bên nhau. Rốt cuộc cũng có bằng chứng thuyết phục họ là một gia đình.

Rốt cuộc thì thằng con cũng về dù nấn ná ở bãi sông có đông con gái mặc nguyên quần dài áo dài xuống tắm, dù có dừng lại ít chục phút hóng hớt vụ xe tải đâm chìm ghe lúa ở dọc đường. Tấm ảnh đã được treo lên, che bớt khoảng loang ố và tróc lở, vá đờ cái hoang vu.

Không ai cười trong đó. Má không cười vì mới gãy răng cửa. Ba không cười vì đầu gối sưng như cột đình và trặc lợi bàn chân phải. Con chó không cười vì chó không biết cười hoặc có cười cũng không giống như cười.

Thằng con không cười vì mãi nghĩ sao lúc xương xẩu cha và má va lộc cộc xuống mặt đường thì ở cồn Tre tim nó không nhói lên một tiếng nào không chút linh cảm nào, hay đã có mà nó mê chơi không nhận ra ? Sao không ai nói nó nghe về cú té nhào của hai ông bà già trong lúc quay đầu xe ở chợ ? Hôm ấy cha vẫn thăm thì trong điện thoại khi thằng con gọi về nói đã ghé dọc đường chơi rồi.

Ừ chơi vui đi...

Cũng cần có thời gian cho mấy vết thương bớt sưng. Để còn chụp hình. Níu được nhau lúc nào hay lúc đó, đời đầy những rủi ro...

Vị của lời câm

“Lúc ra xe thấy trời kéo mây, hơi nước rười rượi. Mưa tới thì may, bốn bề nước xóa dấu. Rèm mưa che đi cái cảnh nhà mình nhỏ dần nhỏ dần rồi mất hút, như đoạn kết thường nghe từ những bài hát boléro.

Sào phơi đã gom hết quần áo, nhưng mưa qua biết đâu nhà nảy ra vài chỗ đột. Năm nào tắm mưa đầu mùa xong, cái mái nhà đã khô cong suốt một mùa nắng cũng hớ hênh để nước chảy xuống nhà. Lấy xô chậu đón nước, phân vân không biết có nên nói chồng hay không.

Anh ơi nhà đột. Bốn chữ gọn đeo. Sao ngập ngừng đến hết bảy cơn mưa tưởng đương với bảy lần rải xô chậu đầy nhà, chồng muốn vào nhà tắm phải lượn hình số chín để tránh. Anh đảo chân cũng khéo, không vấp lần nào. Mượn cái thang bên xóm để trèo lên mái trét mấy chỗ thủng, tôn gỉ cào rách gổ, nghĩ bụng thôi thì lần sau sẽ nói. Cũng đã nuốt hết nhụy của chữ “đột”. Cổ họng còn nhân nhần.

Nhưng không phải chuyện gì cũng có lần sau. Hôm cưới, lúc ông chủ lễ kêu trao nhẫn trước bàn thờ, tự dưng muốn nói hay là thôi, anh! Ý nghĩ xuất hiện đột ngột, nên tay bất giác nín chặt bó hoa vải đỏ, anh không thấy chìa ra nên tự kéo lấy, lồng nhẫn vào cái rụp. Người lớn hai bên bồi hồi vỗ tay mừng chuyện gia thất tụi nhỏ cũng xong. Tấm ảnh chụp giây phút đó, mặt cô dâu chú rể hơi lơ ngơ. Mười tuổi đã biết gặm nhấm lời của chính mình. Tưởng dứt được khi bắt đầu yêu anh. Hồi hai đứa đang chờ việc, hình như đã từng nói chuyện vô cùng dễ, kiểu như em vừa dầm mưa nên bị cảm rồi. Đôi giày mua ở chợ đêm không ngờ đi ba bữa đã sút quai. Hôm qua em run quá, đến nỗi không còn biết mùi vị ra làm sao, ân hận vì nụ hôn đầu là thứ không thể làm lại. Lú lo lúc ở cạnh nhau, qua điện thoại, tin nhắn. Chuyện mình, chuyện hàng xóm, và cả những chuyện tào lao trên đài. Sau này chạy vạy được một chỗ làm, anh chỉ có thời gian nói “ừ”, “vậy hả?”, “rồi sao?”. Có lần nửa đêm gọi điện để kể mẹ – người chưa từng bật ra câu nào kiểu mọi người mẹ thường nói với con, chỉ những lời mà xe ôm cũng lên tiếng

được, thí dụ như “Dậy, tới giờ đi học rồi”, “thi không đậu thì đừng vác mặt về”, “đầu óc để đâu mà không khóa cửa, hay hẹn trước với thằng ăn trộm nào?” – người mẹ ấy vừa vào phòng và bảo thương ai thì kêu người ta cười cho rồi, đừng để lơ lăm như mẹ. Cái vuốt tóc kèm theo làm em muốn khóc. Anh nói, “ừ, vậy hả, cưới thì cưới!”. Giọng anh chìm nhanh trong tiếng gõ bàn phím lách tách. Chắc phải ngoẹo cổ giữ điện thoại. Lại một công trình gấp gáp nào đó phải làm xuyên đêm. Có thể hình dung căn phòng bị rách bởi ánh sáng từ hành lang len qua khe vách cắt vào, quần áo rồi nùi đầu giường, khăn ướt rùng nhỏ nước xuống kệ ti vi. Những bàn phím trước mặt anh tróc lở mặt chữ, khe phím đầy những tàn thuốc lá, màn hình chờ là một cái mê cung trình chiếu bằng hình ảnh ba chiều một người bạn anh cài cho hôm chủ nhật, ngày mười ba tháng sáu. Một ngày chẳng có ý nghĩa gì trong cuộc tình nhưng không quên được, đúng trưa ấy nói nhớ anh quá, giọng bên kia rạo rức lạ lùng, “Ờ, đang ở trong cái mê cung mà không muốn ra chút nào. Đẹp quá!”

Sau đó chắc là không nói nhớ anh lần nào nữa, vì đám cưới chấm hết sự xa xôi. Chung nhà thì nảy ra nhiều chuyện khác cần nói hơn. Áo em lại bị tàn thuốc anh làm cháy. Chắc phải đóng lại hàng rào, tụi con nít quý bẻ chùm khế trong sân đã làm sập bẹp. Em không thích kiểu cừu hay nhện gì đó, lần nào cũng thấy không thoải mái với ý nghĩ hai đứa giống hệt những đôi chó rên ư ử ngoài đường. Một bữa quờ quạng tìm áo để mặc lại, phát hiện ra mớ lời ấy vẫn đang trong miệng mình. Ngậm lâu nên chúng bọt bọt, tả tơi. Hèn gì cứ muốn hứ hự hứ hự cùng anh cho vui mà răng nghiền sít.

Hèn gì bữa sữa rào búa đóng đinh nhằm tay, nghe miệng mặn và tanh mùi máu. Bệnh cũ trở lại, lời nói vừa chực trào ra lưỡi giữ rịt, liếm láp không chữa lại tí nào. Hương vị chúng bao giờ cũng xộc vào thật gắt, rồi bả lả dần cho đến khi mòn đến lõi. Chữ ơ của “bơ vơ” và chữ g của “nguội” vị khá giống nhau: giữa ngọt là chua, cạn đến hạt thì chát, sau chót lại bùi. Nhưng không phải lời lẽ nào cũng dễ tách bạch mùi vị, chúng râm ran thoát hiện thoát tan, dắt ta vào những ngó ngách xa lạ.

Một bữa chóng mặt vì lỡ ngậm từ “chia tay”, nghĩ chắc phải nói với chồng về chứng bệnh có từ hồi nhỏ. Áo rách không kêu mẹ, tự vá chẳng đụp vụng

về. Bụng đói không kêu mẹ, trèo nóc tủ lấy mì tôm ăn sống. Chưa từng kể anh nghe vì hình dung anh sẽ phá lên cười khi biết vợ (trước đây là người yêu) bị cái tật nhai lời, lúc chúng chưa thành tiếng nói, chưa thấy mặt trời. Hoặc anh sẽ bảo ừ, rồi sao? Cơm trưa giữa chừng, quyết định nói “anh ơi, em đang bị bệnh kỳ lắm, như con mỗi gặm sách”, bỗng mớ từ đó vỡ ra giữa hai hàng răng ê ẩm. Mùi vị của cà pháo quá lửa, đem muối xối, thừa ớt thiếu chua.

Cũng từng mong anh hỏi em dạo này sao mà mặt mũi cứ vờ vất đầu đầu, chỉ cần vậy chắc câu nọ lúu rúu câu kia ngay lập tức tuôn ra hàng thúng. Hoặc anh chỉ việc nhìn thẳng vào vợ bằng ánh mắt ân cần. Đơn giản hơn, chẳng phải hỏi han hay nghiêng ngả, anh cứ về nhà đúng giờ lúc câu nói nào đó tanh tách búng mình. Nhưng những gì muốn nói y hệt mâm cơm, dọn nửa giờ đã mõi mòn nguội lạnh. Hy vọng héo, giờ còn khoái cảm nữa, mới kỳ. Chẳng ai chết vì ngậm lời hết.

Coi kiếng thấy xương quai xanh cao bén lẹm dưới cằm. Mất cảm giác đói. Bạn cùng cơ quan dần ít rủ ra ngoài ăn vặt, vì cái mặt mình coi bộ lạc lõng, họ tưởng đối phương tách bầy. Nhận ra những cuốn gói chấm tương hay xoài ngâm nhấp nháp không mê hoặc bằng lời. Chúng lỏng lẻo và chậm rãi len vào từng kẻ răng, cạnh lưỡi, đẳng nhẹ kiểu như khói.

Mẹ hỏi có thèm chua không, tưởng con gái ốm ghen. Qua nhà mẹ, chưa kịp nói “mẹ ở lại mạnh giỏi”, thì thấy một người thanh niên từ trong buồng uể oải bước ra. Nói với theo tấm lưng dài thượt, giọng mẹ ướp đường phèn “dọn cơm sẵn rồi đó, ngủ gì mà quên trời đất, đói vậy mà không chịu dậy, bụng dạ nào chịu nổi?!”. Không biết lúc nhà vắng khách mẹ xưng hô sao với Lưng Dài. Nghĩ tới đó bỗng miệng tê mê một vị ngọt tội lỗi. Ngập ngừng muốn kể mẹ nghe chuyện nhỏ sinh viên ở trọ trong hộp diêm gần nhà mình có bồ. Hai đứa hay rúc rích ôm nọ ngoài băng đá vào những ngày hộp diêm bốc khói vì nắng. Thẳng đó tay chân lạnh lợi sờ soạng khắp người con nhỏ, chứ không biếng nhác như ở với mẹ, mỗi lưng dài là không thay đổi. Giữa đường lấy điện thoại ra nhắn cái tin, tự hỏi người ta có từ bỏ những cái cầm nắm được vì một vài dư vị không?

Câu hỏi đó lại vo ve trong đầu khi xe lăn bánh, ngập ngừng không biết có nên gởi anh tin nhắn. “Cổ áo anh thường vướng mấy sợi tóc, em đo hoài mà chúng vẫn dài hơn tóc của em. Kể cả khi em nuôi tóc dài thì tóc ấy vẫn dài hơn”. Ngậm hai câu cứng đanh ấy không biết bao nhiêu lần, rồi nuốt trọng, lần nào cũng mắc nghẹn muốn nín thở. Tối qua căn nhắc cứ “tóc”, mẹ luôn miến răng khôn.

Sau lưng, căn nhà vắng đang cất lên tiếng nói, bằng khối của lời. Cả xóm chắc sẽ kéo lại coi, vì náo động.”

Lưu lạc

Đứa nhỏ về tới nhà lúc giữa trưa. Mặt trời đậu đỉnh trời tráng một làn lửa mỏng lên mớ tóc nhuộm vàng cháy ngọn, nhìn nhức nhối. Gần như không bóng, đứa nhỏ bước qua cái ngạch cửa mà hai mươi tám năm trước nó phóng ra, băng ngang những thanh ray, và tan đi chẳng để lại chút bọt sau khi đoàn tàu mười bốn toa dằng dặc ngang nhà.



Minh Họa: Hoàng Đặng

Không có cái ôm nào, cũng không nước mắt, đứa nhỏ bốn mươi tuổi dòm lom lom gương mặt người cha đỏ lựng vì cơn huyết áp tăng, hỏi “ông là cha tui sao?”, rồi nhanh nhẩu trả lời chính mình bằng một tiếng gọi.

- Cha !

Tiếng cha gọn lỏn chấm hết cuộc đời chờ, tìm kiếm. Mắt đảo quanh nhà, đứa nhỏ gần như không suy nghĩ, ngay lập tức chấp nhận ông già bệu bạo lạm dụng thuốc đau khớp, huyết áp lên xuống thất thường này là kẻ hung hăng xách chổi bông cỏ rượt đánh nó vào một hôm xưa. Nhưng những người trong nhà không tìm thấy mối liên kết quen thuộc nào giữa đứa nhỏ thất lạc và con đàn bà dày khự tóc vàng móng tay đen, mỡ bụng phụng phịu sau làn áo tía.

Mỗi khi tình cờ nhớ lại ngày đứa nhỏ trở về, cả nhà nghĩ ngay tới cái cầu vồng chang chói giữa không gian nhu nhã từ cái màu rèm cửa cho đến bộ ấm trà, từ tiếng nói tiếng cười cho đến vòi nước chảy. Bắt đầu từ lúc những đoàn tàu không còn chạy ngang qua, đường ray được nắn sang hướng khác, cư dân ở đây trôi trong khoan hòa. Hết sức ý tứ, chị Ba nhắc đến mấy dấu vết trời sinh, và cái sẹo ở mắt cá chân, “cái mụn ruồi trên khoe tai em đó, mỗi lần nhớ nó chị muốn chảy nước mắt”. Đứa nhỏ vạch cổ áo chìa ra, tay kia vịn sẵn cúc quần, nói luôn, giọng không chút hờn, “còn cái nữa trên bẹn, coi hong?”. Anh Hai sắc nước bước ra đằng trước, ông già lên máu thêm lần nữa.

Người có thể nhận dạng dấu vết thâm kín ấy giờ ngồi trên bàn thờ, mặt đượm buồn cho giống một tấm hình của người đã qua đời. Chuyên chăm sóc cho đám con la lủ, bà mẹ hằn thuộc lòng từng nốt ruồi trên người từng đứa. Ông già ngoài chuyện đánh mấy nhỏ cho ra vẻ ta là cha, phần lớn thời gian ông gò lưng sửa đồng hồ, sao cho thời gian không được trì đọng. Lấy lại từng phần trăm giây cho khách hàng, ông thợ đồng hồ có tiếng nghiêm cần trong vùng. Mâm cơm sau mấy chục năm hâm nóng lại, ngó đứa con út ngẫu lấy cái phao câu vệt tằm mỡ, ông già bỗng nghĩ trên những con đường nó đi qua, thời giờ ở đó nhanh phải gấp đôi thứ thời gian mà ông đang hít thở. Đứa con trước mặt ông biến dạng đến mức nằm ngoài nỗi nhớ, và trong sự ngờ. Con Diệu đây, nhưng không phải. Hoặc là phải, nhưng có gì đó không đúng lắm. Rốt cuộc là phải hay không, ông già dứt khoát trả lời câu đó bằng cách nhặt những sợi tóc vàng chanh của đứa nhỏ giắt đầy trên

lược, sai một đứa tin cậy đi làm cái xét nghiệm huyết thống. Ông dặn “đừng để em bây biết”, sợ đứa nhỏ bị tổn thương, mặc dù không có dấu hiệu nào cho thấy nó dễ tổn thương, kể cả khi khoét đi chút thịt.

Hai ngày gặp lại cha, nó sẫm soi mọi thứ trong nhà, không phải bằng mắt, mà còn ngo ngoáy đôi tay. Thằng cháu nội của anh Hai vừa đầy tháng, đứa nhỏ gặp lần nào cũng tóm lấy da thịt trẻ con, chùm da bọc bì giữa hai đùi mà dục dặc. Người ta nhắc những kỷ niệm hồi nhỏ, nó nói có vụ đó sao, nhớ chi cho mệt. Phúi nhanh đến nỗi kẻ hâm nóng ký ức hơi bẽ bàng. Họ đăng lên lưỡi bụi lên mắt khi thấy nó dễ dàng thừa nhận anh Hai hói nửa đầu, chị Ba đã làm bà ngoại, chị Tư lấy chồng sau - một anh người Lào. Cả khi được đưa đi thăm anh Năm tu trong chùa, nó thản nhiên đòi vô phòng anh nằm chơi cho biết. Cả nhà cảm thấy bị phản bội bởi ý nghĩ, từng ấy ngày xa nhà, nó không nuôi dưỡng nỗi nhớ nào, nên giờ dừng đứng trước đổi thay. Căn phòng kê dọc mấy cái giường như trại lính đã biến mất, những thanh ray nằm sâu dưới ba lớp nhựa đường, mớ vật dụng của đứa nhỏ mà bà mẹ còn giữ lại một bữa thành tro theo đám cháy.

Đôi khi đứa nhỏ băng khuâng, chỉ vì cái còi mụn trên cánh mũi chưa chịu khuất phục. Nó vẫn chang chói đi qua những ngày tiệc tùng. Người quen với gia đình lớp điện thoại lớp tới tận nhà để mừng giọt máu chảy ngược về, ai cũng chung nỗi sợ yêu lầm, “có chắc là con Diệu không đó?”.

Một lần chị Tư đã nghĩ đó chính là đứa em thơ dại của mình, khi nó kêu oai oái một tay nút vào cánh mũi, mặt ngược lên trời, tay kia quờ quạng dò đường đi. Xưa nó hay chảy máu cam chẳng vì lý do gì. Nhưng nó chỉ đi cùng chiều thời gian với chị một khoảng khắc thôi, vì ngay lập tức nó đã chụp được cây kéo làm bếp, cắt phăng chòm lông mũi. Nhìn điệu bộ hí hửng của nó khi giải tán những sợi phiền, như khi mua được ly đá bào vừa đi vừa húp, chị nghĩ hai mươi mấy năm qua đứa em gái đã đi quá xa.

Trong lúc mọi người phân trần chuyện họ không giữ được hiện trạng cái nhà kiêm tiệm sửa đồng hồ bên đường tàu để chờ đợi nó quay lại, chuyện

bà mẹ qua đời chôn cất gấp nên chỉ cáo phó trên truyền hình có một đêm, chuyện mấy chục năm qua đi đâu họ cũng dáo dác tìm thì đứa nhỏ chỉ giải thích lý do tìm về cực kỳ đơn giản. Đi ngang thấy nhớ hình như hồi nhỏ có ở đây. Mô tả lại những ngày tháng lưu lạc của mình gói trong một câu năm chữ “thì tập đâu sống đó”. Hỏi ăn sao, nó nói bậy bạ vậy. Hỏi ngủ sao, nó cười thì nhắm mắt là ngủ thôi. Cả nhà hơi tuyệt vọng như thế cố vớt cái quãng hai mươi hai năm nhưng chúng chảy qua kẻ tay ráo hoảnh. An ủi là nó không nói dối, cái cách nó ăn xong nằm lăn ra ngáy đã chứng minh.

Ngày thứ ba thì bản sao của đứa nhỏ đứng réo má trước cổng. Nhìn từ sau lưng thì hai má con nó giống hệt, chỉ khác là con có thêm lợn tóc xanh kết thả xuống giữa đỉnh đầu. Đứa nhỏ nắm tay con lại trước ông già, nói “ngoại mầy đó”. Nếu nó nói “cục kẹo của mầy đó”, ngữ điệu cũng không khác nhau. Má con chỉ cách nhau mười sáu tuổi. Đứa nhỏ kể hồi có bầu, cứ leo cây me nhảy xuống đất cho máu huyết tuôn ra, mà cái thai lì quá. Lịch sử của cái tên con Lì, hóa ra đơn giản vậy.

Buổi xế hai má con nó ngồi mần tóc nhau, người ta đếm có tới tám cái chân mày rục rịch. Hai vòng nguyệt phía trên bằng dấu mực xăm xanh rờn, bên dưới những chân lông mọc tự nhiên thành vệt nhạt hơn. Con Lì hoan lạc cắn trứng tóc, nói chuyện về một gã đàn ông nào đó, “nó kêu má về, thề không xin nữa”. “Đừng có tin. Nó có lần thề nhậu là răn hổ mỗ cái bọc. Thề khôn. Răn mỗ cái bọc ni-lông chớ đâu có mỗ nó”, đứa nhỏ nói, không quên đệm mấy tiếng chửi thề lem nước miếng. Ông già giả bộ chống gậy đi qua, nghe lóm, không biết “nó” là người tình của má hay con. Sau lưng một đứa trầm trồ “Ông già thấy ghê hong. Da cóc hết rồi kìa. Cỡ này hay chết bất tử”.

Má con đứa nhỏ biến mất sau đêm đó. Ông già dậy sớm, thấy cửa khép từ bên ngoài, liền gõ cửa phòng thẳng lớn. Anh Hai thức dậy chạy quanh coi có mất gì không và gọi cho mấy cô em gái ở riêng. Ngay lập tức họ hỏi có mất gì không, sau đó mới lấy xe để tới chứng thực là không mất gì. Sà

ngồi với nhau trên bộ trường kỷ còn phảng phất mùi mồ hôi dầu của đứa nhỏ, họ dần nhận ra mất một kẻ từng ngồi đây lim dim thổi những cái bong bóng kẹo cao su vỡ trên môi.

Giấy xét nghiệm kết quả giám định huyết thống gửi lại ông già khẳng định chín chín phần trăm đó là con Diệu. Lúc đó đứa nhỏ đã về tới mái nhà che tạm trên lối lên xuống bến đò ngang. Nó thả người nằm thẳng cẳng giang tay lên tấm ván kê chỗ thu tiền đò, kêu về tới đây thiệt là khỏe quá. Giữ nguyên cái điệu bộ no nê đó, nó ngủ queo. Đò đi ra giữa sông, gã chèo đã cởi cái áo khoác dài tay ra, nhờ bà khách già đi ngang đắp giùm lên bụng đứa nhỏ. Đường về hai má con sinh cãi vã, con Lì đã nhảy xuống một trạm xăng xa lạ, không thềm vẫy tay.

Củ mực trôi về

Những đám mây trĩu nước sà thấp, ậm ề như đang cố ấn ngôi chùa lún vào khoảng vườn ngập lụt đầu ngọn cỏ. Những cái bông mưa sắp bục vỡ ra. Kê bộ ván ngựa trước chánh điện – một chỗ ngồi cho bữa tụng niệm chiều, thầy bỗng ngó ra ngoài trời, bảo “đường sá gì mà vắng hoe, buồn quá, ông”. Cầu vừa thốt ra khỏi đầu môi đã bị đóng băng trong thinh lặng. Thầy chờ đợi gì ở gã, một kẻ – đã – chết thì màng gì vui buồn.



Gã, khúc củi mực trôi giạt về Thổ Sầu, ghé qua ngôi chùa nghèo này. Nghèo đến mức người xa về không biết gọi là nhà hay chùa. Buông thả không cửa không rào, đến nỗi xưng hô với người kinh kệ trong chùa thế nào cũng ngại. Gọi thầy như những bậc chân tu thấy ngượng, gọi tao mày như người thế tục cũng không xong. Đàng lúng búng hỏi:

- Quên tôi rồi, phải không?
- Nói chơi hoài

Thầy là người đầu tiên ở Thổ Sầu nhận ra gã, ngay cái nhìn đầu. Những ngón tay xương xẩu của thầy níu lấy vai khách lạ, “Chịu trôi đầu về rồi hả? Ngon! Tôi tưởng ông bỏ xứ luôn rồi”.

Gã cũng tưởng mình vĩnh viễn không quay lại. Vặt vờ hết đất này đến đất khác, làm lụng mưu sinh, vắt mình kiệt như tìm chút nước trong chày. Hết ngày, trở về nhà trọ, gã thường bàng hoàng, cảm giác những đốt xương mình rơi ra từng lóng một. Gã bỗng thèm trở lại Thổ Sầu. Chẳng làm gì cả. Chẳng ai chờ đợi gã. Cả nhà gã đã bỏ xứ đi vì xấu hổ chòm xóm bởi nỗi ô nhục mà đứa con trai gây nên. Vậy thì phải về, cho người Thổ Sầu thấy gã bây giờ sống tử tế như thế nào. Về tìm lại cảm giác thanh thản đã bị đánh mất. Hay về để nhìn lại cọng cỏ mình đã giẫm nát, con mương trong vắt đã bị mình sục đến đục ngầu bùn, gã không biết nữa.

– Tôi muốn vấp chỗ nào thì đứng lên ngay chỗ ấy – Gã cười, và cảm giác nụ cười thật kỳ dị, một xác chết mà nhoén miệng cười thử hỏi khó coi không? Thầy phụt ra một bụm cười, “Trời, nói chuyện văn hoa triết lý quá ta. Chắc gặp nhà văn nào ở trong tù rồi”.

Gã nhìn qua nền nhà cũ bên kinh. Thầy cũng ngó theo, chỗ ấy ngày xưa gã hay ra đứng đái, và thầy hồi ấy là chú tiểu con con cầm nặng thun rình bắn cho bọ tội chia chim trước chùa. Tiểu bắn không tệ, có bữa thẳng nhóc bụm tay giữa hai đùi nhảy cà nhót, chửi thề. Bờ đất đó giờ đầy cỏ dại, thầy ngậm ngùi, “Ở chùa với tôi, cơm rau qua ngày”.

Thêm một người cũng không làm chùa vui hơn. Gã thâm như tượng, nhưng không có được cái an nhiên, thanh thản của tượng. Một thằng người nhàu úa. Thầy giả bộ băng quơ, “con nhỏ đó vẫn chưa ai cưới”, thấy gã tái đi. Con nhỏ mà thầy nói, vẫn thường ghé chùa chơi, mấy hôm rày không biết đau ốm chi mà không thấy.

Gã ở lại, người đến chùa đông. Họ cúi đầu lạy Phật mà mắt cứ lảo liêng tìm gã, nườm nượp như hồi nhà văn hóa huyện triển lãm heo ba mắt, ngựa hai đuôi và những thai nhi dị dạng ngâm trong mấy chậu thủy tinh. Gã hay tránh ở vườn thuốc mỗi khi có bóng người xộc sân trước. Loáng thoáng nghe hỏi dồn, nó về rồi hả? Sao thầy chứa nó trong chùa? Nghe thầy cười nhẹ, nói thấy về vậy chứ chưa về đâu. Ủa, vậy là sao?

Thầy nhờ gã tiếp một tay làm hàng rào sân trước, buộc gã thôi chui rúc như chuột. Hì hụi trên sân, vằn nhau với những khúc cây ngâm nước lâu ngày tanh tươi mùi bùn, gã gặp lại nhiều người quen cũ. Bối rối, họ nhận ra đã quên gã rồi, từng chi tiết một, đây là một con người khác, nên chẳng thể kỳ thị, xua đuổi, càng không thể đối xử mặn nồng như người bên xóm đi xa về. Những cây son mọc hoang ngoài đường bắt đầu trổ bông. Gã bê bức tượng Đức Di Lặc ra sơn lại, thì một cô gái già xộc vào. Cô định đạp xe đâm thẳng vô gã, những nhác thấy bức tượng, sợ vỡ, nên cố dùng thân mình nhẩy chồm trên đất ghìm trốn xe trôi. Mặt đỏ lựng, bết mồ hôi, cô hét: “Ê...!”.

Sau tiếng “ê” ấy thì mọi ngôn ngữ tắc nghẹn. Cô cũng rơi vào bi kịch của sự không đủ giận để nhẩy xổ vào cào cấu, bầm vằm mỗi thù lớn của đời mình. Cả một thời con gái, lúc buồn, lúc những gã trai trong xóm rước cô dâu mới về, lúc đạp phải đinh, lúc ho, cô đều với tên gã ra giày vò. Để hả hê sống tiếp. Nhưng giờ điều đó chẳng có ý nghĩa gì hết.

Cô quay quả bỏ đi. Mặc kệ gã đàn ông chết đứng. Sau này, cô cũng chỉ kêu mỗi tiếng “Ê!!!” khi ghé lại. Có bữa nghe da diết, như bảo tôi đây nè, tôi ra nông nổi vậy nè, ông sáng mắt chưa. Có bữa chất chứa tủi hờn, tôi nè, đã nông nổi vậy rồi, hết hy vọng rồi. Bữa khác trong âm nghe hằn học, tôi đây, tôi đã ra nông nổi này, tại ai tại ai tại ai. Nhưng bữa không thấy gã cô day qua hỏi thầy:

— Đâu rồi?

Thầy thấy ngực mình hơi quặn chuyện thế tục.

Bông son nở bung từng chùm trắng xóa. Bông trắng, báo hiệu mùa mưa dài. Người già trong Thổ Sầu rủ nhau chết, thầy đi tụng kinh siêu độ suốt, chùa vắng. Dù gã ở đó, dù có ghé kêu “Ê”. Nhưng cuộc gặp gỡ chỉ là của một – người – đã – chết với một – người – đã – chết.

Chết từ cái lúc thằng con trai mười bảy tuổi dìm đứa bé gái xuống mé ao. Đứa bé mỏng manh ấy đã la hét vì đau, gã choáng váng nghĩ rằng tiếng kêu đó xuyên thấu vào đầu từng người trong xóm Thổ Sầu, đến với bà mẹ già đang sàng gạo. Gã muốn bịt kín tiếng hét cho đến khi con bé kiệt sức đến mức không còn giẫy. Nước trong, gã nhìn thấy da con bé tím dần, ngực nó

thôi phập phồng, tóc nó trôi lều bều quyen đám rong rớt. Xuyên qua làn nước, đôi mắt con bé nghen ứ những câu hỏi về sự tha hóa man dã của con người. Trong khoảnh khắc, gã thấy mình chỉ còn là một cái xác. Gã chết rồi. Sau những ly rượu đầu đời, những bộ phim tục tĩu đầu đời. Sau sự rạo rức không kiềm chế nổi, và con bé đi học một mình trên đường trưa thừa vắng người.

Năm đó, son trở bông đỏ. Nhà chức trách dẫn kẻ phạm tội ra khỏi xóm, ngoái lại bông son đỏ rực như ai đó vãi lửa lên trời. Gã nửa sợ nửa như nhe nhồm khi nghe tin đứa bé gái vẫn thở.

Hít thở cũng không có nghĩa là sống lại. Buồn lại cười, lúc vui vùi đầu vô góc bếp khóc. Buồn, vui đều thái quá, như cơm quá lửa khét, canh quá muối mặn lè. Cả xóm ngậm ngùi, “con nhỏ chết hụt mà, bây giờ không ba trọn mới lạ”. Người ta chỉ nhớ biến cố đó, và vì mãi nhớ nó nên không ai hỏi cưới cô. Thầy thì không quan tâm, nhưng phải nhang khói cho chùa. Đám cưới nào ở Thổ Sầu cô cũng say. Qua chùa, cô ghé vào than, gần như là câu kinh điển, “Thầy ơi, tui ế chồng thiệt rồi, thấy tính sao đi chứ!”. Thầy day mãi cuốn kinh Phật trong tay, tụng niệm mãi mê để át ý nghĩ vừa lóe lên thảng thốt, nếu mình không theo Phật nữa?

Thầy luôn ám ảnh câu hỏi đó. Nghĩ, nếu mình trút áo nâu rồi, ít nhất có một người sẽ thôi say khi mùa cưới đến. Ba tuổi, cả nhà chết vì chìm ghe, thầy lon ton vào chùa, theo sư cô Tư Huệ học đạo. Sư cô về Niết Bàn, thầy vẫn còn lơ ngơ, không còn ai dắt đi trên con đường thăm. Ba mươi năm sau thầy vẫn chưa đủ hạnh, cũng giận, cũng buồn. Giận vẫn chửi, có điều chửi chay, kiểu như rầy đám con nít hái trộm bông trang trong vườn chùa: “mấy đứa bây kiếp sau sẽ biến thành cở cứt heo”. Lâu lâu hứng chí quá uống chút rượu, về tụng kinh sám hối suốt đêm, mà thấy bảo là “bù đắp cho hạnh bị hót mất một lỗ”. Mấy bà già quen lối nghĩ người tu hành thường nghiêm trang, từ tốn, gặp thầy lần nào cũng buột miệng rầy, “không giống thầy chùa”. Thầy cãi, ai biết được.

Hay ngoái lại nẻo đời, vẫn loay hoay với ý nghĩ có những số phận mà trăm ngàn quyền kinh kệ cũng bó tay, không cứu chuộc được. Đó là lúc bông son rụng trụi cành, người ta nường nượp cưới, cô say nhiều hơn, ghé chùa

thường hơn, gục gặc bên mấy pho tượng Phật. Thầy với gã chỉ biết nhìn cô vất vả.

Gã lao vào học Phật. Chùa cũng không còn mấy quyển kinh, gã thuộc mau, tụng niệm mê mải. Gã còn đòi xuống tóc. Tóc không can gì tới cái tâm bất an, thầy nói vậy, nhưng cũng cạo đầu cho bạn. Cô trông thấy cái đầu trọc bóng của gã, chơi với như té cầu khi “giờ cũng bỏ tui đi tu sao?”. Bữa sau, mở cửa thấy cô nằm bẹp trước sân, người vương vất sương, thầy nổi quạu, ôm mấy cuốn kinh quăng phệp trước mặt gã:

— Ông là thứ cỏ chỉ vô dụng. Tối ngày chỉ biết may vô đất thì ích gì? Người ta té sông, ông đọc kinh sám hối thì tự dưng người ta nổi lên sao? Phải thò tay kéo họ kia, ông ơi.

Thầy nắm tay, dứt trước mặt gã, như níu lấy một cái gì đó, không rõ ràng. Gã lúi húi nhặt nhanh sách, như nổi khổ tâm đang lúc nhúc bò trên đất. Vì lời của thầy, vì màu da dưới áo cô nhiễm lạnh ngả tím, như bị chìm lâu trong nước. Khi cô tỉnh giấc, ra về, gã nói với theo, “chừng nào buồn, ghé uống với tôi”.

Giọng gã rất khó nghe, nó đã quánh đặc, đông thành khối trong lòng, từng từ rần như đá lục cục lăn qua đầu môi. Cô cười. Vườn thuốc sau chùa lâu lâu bả lả hơi rượu. Mùi men rượu gạo của năm mười tám tuổi thốc lên làm gã sợ. Sau cơn chệnh choáng, gã đầm đìa mồ hôi như vừa xông nồi lá thuốc. Người nhẹ bang, vì ngó vào lòng, thấy đục vọng trống không. Gã có thể nhìn thẳng vào cô, trên gương mặt cô gái già đã xuất hiện những đốm đồi mồi. Cô nạt:

— Gì?

Mặt cô hơi đỏ, như máu đang mon men quay lại chảy trên những cái mạch bỏ hoang. Có gã giữ rượu, cô không còn cơ hội để say, bớt xơ xác. Kinh kệ không làm được điều này, gã nghĩ lại. Thầy biết hình như gã đã hiểu ra rồi. Gã thôi bỏ chạy khi có việc ngang qua bờ chuối cũ. Những tay chuối rồi tung. Nơi đứa bé gái giãy khóc ằng ặc, đòi méc má trong bàn tay thô bạo cuống cuồng của gã. Gã chịu trận những ánh nhìn nghiệt ngã lúc theo thầy đến những đám tang, thức thâu đêm, giữ đều từng hồi trống, phụ gia chủ bưng trà nước.

Giữa hai mùa son, gã đã dựng được cái hàng rào, tôn nền mộ của sư bà lên cao, trồng bốn luống mả quạ, thuộc được mấy bản kinh, cạo đầu một lần. Hai lần được cô gái buồn nhất Thổ Sầu, đề nghị, “Anh cưới tui đi, không thì ai cưới bây giờ” sau khi chúc cán chai rượu vào đất.

Gã biến mất. Chuyện đi ở như khúc củi mục linh đình, thầy đã cố vớt lên, nhưng rồi con nước dâng, củi lại trôi rồi. Sáp đèn cầy chảy rờn. Cô nhớ gã, ghé chùa dáo dác, “Đi luôn rồi hả? Không cưới tui thì thôi, mắc gì phải trốn?”. Thầy nhẹ nhàng nói, đừng lo. Tới nắng thẳng cha đó lại về.

Thầy đoán đúng. Chỉ là không lường được cái chơi với trong lòng mình khi nhìn đôi người đi cạnh nhau trên con đường xóm, như hai cây tre miếu lâu đêu, bóng soi xuống sông nhăng nhịt. Những lúc rười rượi lúc nhìn khói bếp bốc lấy ngôi nhà nhỏ vừa dựng trên vườn cũ bên sông, vì cái buồn thế tục đó, thầy nghĩ chắc mình phải đi tu chùa xa.

Đi bụi

Ngồi ở ngoài hiên có thể ngửi được mùi của biển cả. Cúc đại mộc liếm lên thềm. Ngôi nhà của tụi mình không cần rộng, chỉ cần kê vừa một cái giường và một gian bếp. Ở đó có ông già hơi lằng đằng, đôi khi lấy điện thoại di động khuấy cà phê, hay ngồi nhìn mây những khi ti vi hết chương trình thể giới quanh ta. Ở đó có bà già hì hụi cạo nôi, lâu lâu vói tay ra sau tự đâm lưng. Radio mở rọt rẹt chương trình ca cải lương cuối chiều, miệng bà cắn nhả tối qua không ngủ được vì ông già ngáy dữ quá “Đêm nay tôi sẽ thủ tục muối hột, cứ hả họng ra ngáy là tôi thả vô miệng cho mặn thấy mồ tở”. Mặt ông già tê mê, khoái chí nói bà cắn nhả cũng có duyên, y như hồi xưa vậy, thiệt chẳng bỏ công tôi bỏ xứ theo bà.



Bức tranh đó hai mươi năm trước ngoại và bồ cùng vẽ vời, mỗi khi hò hẹn. Viễn tượng đào được hũ vàng cũng không ngáy ngất bằng nằm cạnh nhau

thêu dệt một tổ ấm cuối đời. Ngoại hồi ấy mới bốn mươi, cứ tùm tùm cười hình dung mùi dầu gió trên bầu áo bồ mỗi khi trời trở lạnh. Bồ nói bao giờ già sẽ về sống với ngoại (lúc ấy cũng già) ở đâu cũng được, nhà là nơi có người thương. Gần biển thì hơn vì khí trời ở đó tốt cho lá phổi rệu rã của thằng từng nghiện thuốc lá. Ngoại sẽ nấu những món ăn bồ thích, sáng bắc nước pha trà chiều pha vào chậu cho bồ tắm. Thỉnh thoảng bồ hé cửa nhà tắm ngoắc tay, bảo ê bà kỳ lưng giùm tôi coi. Bồ quên gọi đầu, ngoại sẽ rầy rà đàn ông gì mà hôi rình. Dĩ nhiên đàn bà tuổi đó suốt ngày cần nhả rả. Cần nhả gió, cần nhả gạo lên giá và nhất là cần nhả ông bồ lơ ngơ, vô tâm.

– Ui trời, giao việc cho người ta ngộp thở. Lúc đó anh sẽ làm gì?

– Làm gì nữa? Anh ho

Ngoại nhét sổ tiết kiệm vào ngăn trong túi xách, hơi thắt ngực khi nhớ lại mình đã dùng chân khóa chặt bồ như thế nào, lúc bồ nói chỉ việc ho thôi là đã cực thân lắm rồi. Cái ý nghĩ hồi đó mình khỏe mạnh làm ngoại có chút bùi ngùi. Lần gần nhất quắp bồ nghe như mất cái khớp xương mình long ra. Ngó nghiêng lại hành lý lần nữa, ngoại nghĩ chắc không bỏ sót gì. Dầu gió, thuốc huyết áp, áo ấm, mấy cuốn sách...vẫn còn nguyên trong giỏ từ chuyến đi không thành lần trước. Hôm đó, ngoại ra khỏi nhà từ mờ sáng, xe chạy ba chục cây số mới sức nhớ bỏ quên giấy tờ tùy thân, ngoại quay lại lấy thì chồng con Hai đã dậy ra tưới cây. Thằng rể nói với qua rào, vợ con đau bụng từ khuya giờ, chút má nấu cháo cho nó ăn với. Con đi đám tang ông già thằng bạn dưới quê, chiều má chạy lại nhà trẻ đón nhỏ Bí luôn. Ngoại mở cửa vào vo nắm gạo bắc nồi cháo lên bếp, lúc đem cất túi xách vào ngăn tủ, thấy hơi tan nát. Nhắc cho bồ hay, bồ nói tui cũng đang rầu, không biết phải nói sao với em. Tụi nhỏ biết mình sắp đi chơi nên giấu biệt bộ răng giả rồi. Giọng nói của bồ, không biết có phải vì khuyết răng hay không, có chút mếu máo. Ngoại nói, thôi đành vậy, lần sau.

– Nghi lắm! Bồ nói, nhấn trọng âm “lắm” cho ra vẻ hài hước, sao nghe như một tiếng thở dài

Chính ngoại cũng nghi, bởi cái tính chất bất định của lời hẹn. Lần sau là chừng nào? Những chuyến đi không thành dạy ngoại chẳng nên cược nhiều

vào hy vọng. Có lần ngoại gọi cho bồ bảo chậm lắm là chiều mai em sẽ nấu cơm cho anh. Chiều mai tụi mình sẽ thuê một căn nhà ở Bích Phố, sống như một cặp mới ra riêng. Bồ nói em sắm chén bát ít thôi, vài tháng là chúng ta trả nhà đi lang thang chỗ khác. Bữa đó ngoài chưa đi qua khỏi cây cầu ranh giới giữa Sầu Đầu và tỉnh bạn thì phải quay về. Gái Út gọi điện thoại hốt hải nói má ơi thằng Bi bị đứt tay. Ngoại hít một hơi dài nói vậy con băng bó cho nó đi, má đi xóm rồi. Nó kêu trời, hỏi bông băng để ở đâu. Ngoại lại nuốt nước bọt, cố nhớ coi chỗ mình cất thuốc những không sao nhớ được bởi đầu dây bên kia là tiếng thằng nhỏ Bi kêu gào thảm thiết, gọi ngoại ơi, đau quá.

Xe đồ dừng ở bên đường trả khách. Bà ngoại về tới nhà thì thằng Bi cũng nín khóc, ngón trỏ quăn chặt vạt áo, tay kia cầm que kem mút ngon lành. Út thấy hành lý ngoại phòng lên, kêu chói lói má tính đi đâu vậy, con trực đêm Bi sẽ ngủ với ai?

Ba đưa con gái phát hiện ra âm mưu bỏ nhà đi bụi của bà già. Tụi nó thay nhau canh giữ bà mẹ bằng cách dúm cho bà mấy đứa trẻ, nhờ bà đan áo lên cho mùa đông tới. Tấm muốn đi chơi hội thì phải xong việc đã, cũng may tụi nhỏ không đến nổi trộn lẫn đậu xanh và đậu đỏ để bắt mình nhặt ra đậu xanh, ngoại nói với bồ, cố cười giòn trong điện thoại.

Mấy đứa con gái siêng nịnh nọt hơn, thường xoa bóp vai ngoại mơn trớn, “không có má tụi con không biết sống sao”. Gái Lớn biết ngoại có mối tình ở đâu đó rất xa, vài tháng lại hẹn hò một lần, và những chiều nắng đẹp ngoại hay chờ đợi. Nó giả bộ như không biết. Giống như Gái Giữa vẫn nhớ má đã từng nói muốn dành những năm tháng cuối đời để sống cho mình, nhưng nó lơ luôn khi nghĩ tới sau mỗi chuyên công tác dài ngày nhà cửa sẽ mọc lông. Có ngoài thì đi bao lâu nhà nó vẫn ngăn nắp như mới, chiếu gối được giặt thơm tho. Và mỗi lần ngoại đi sưu tầm thêm túi xách du lịch vô ngần tủ đã lủ khủ túi xách, hay bỗng lặng người nghe tiếng máy bay qua, Gái Út biết mộng giang hồ của bà già đang trôi dạt. Nó cắt cúc áo đem qua nói má ơi khâu lại giùm con, cuối tháng này con đi tập huấn tới cuối tháng sau, mà nấu cơm cho ba con cu Bi ăn với.

Ngoại lại có bộ sưu tập mới: bản đồ. Mỗi năm họ cập nhật một lần, ngoại dò ra mỗi năm xuất hiện một vài con đường mới, riêng con đường mình thêm cất bước sao cứ khép dần. Trãi bản đồ ra coi trong lúc canh chừng mấy đứa cháu ngoại chạy quanh, ngoại di ngón tay tìm lại những nơi quen thuộc. Đây đèo Gió, bồ bảo chúng ta sẽ mượn một căn nhà sàn của người Nùng, tụi mình làm nương tía bắp. Chừng bẻ đợt bắp đầu tiên mình đốt lửa nướng ăn một bữa no nê, rồi gói ghém hành lý ra đi. Mình trồng nhãn, mít ở những nơi mình đến mà không chờ hái trái. Mình đi sâu vào đồng bãi ghi lại những câu hát hồi xưa, ném thử những món ăn quê xứ người. Chăn thả một bầy dê chừng chục ngoài con, hoặc đi chăn vịt chạy đồng. Ta bà đây đó, làm lụng cho vui, cho cơ thể vận động thôi, vì sẽ sống bằng tiền dành dụm từ bây giờ.

- Ừ, nghe mà thêm quá đi. Biết tới chừng nào?
- Chờ tụi nhỏ lớn. Bồ nói, chắc như đinh đóng cột.

Hồi ấy cả ngoại và bồ đều ngây thơ. Cái khái niệm lớn của những đứa con thật ra không dừng lại ở tuổi mười tám, hay ở cái ngày tụi nó dựng vợ gả chồng. Con cái mãi mãi không lớn. Ngoại dạy cho Gái Lớn cách mặc tả cho con nó thì Gái Út chết hụt vì thất tình. Bồ ở chỗ cách Sầu Đầu một ngàn ba trăm cây số cũng không khá hơn, con gái yêu sớm, con trai du học cần rất nhiều tiền. Gặp nhau vội vàng được vài ba bữa, lại gói đầu lên đùi mơ ngôi nhà tranh vách đất có ông già khó tính sống với bà già càm ràm.

Ngoại nhìn quanh nhà mình lần nữa, đến lúc dứt rồi. Tụi nhỏ sẽ có chìa khóa để vào nhà đốt nhang cho ba chúng, mỗi chạng vạng. Đi đến cây cầu cửa ngõ thành phố ngoại sức nhớ chưa tắt điện thoại, cũng may chưa có đứa con nào gọi để hỏi thuốc nhức răng đâu, má ơi!

Cơn mưa lúc gần sáng làm con đường loang ướt. Nắng lên, ánh sáng nhuộm nó thành một dòng sông rờ rờ. Ngoại nghĩ đường đến thiên đàng không biết có giống vậy không. Mắt uống lấy dòng sông vàng chảy tràn trước mặt, ngoại ngây ngất biết rằng khoảnh khắc này sẽ không gặp lại lần nữa, trong đời.

Bạn đường hỏi đi đi chừng nào về. Ngoại bảo chưa biết nữa, đi bụi mà, tới đâu hay tới đó. Nhưng chắc chắn có ghé biển. Bồ đã chờ sẵn. Hải lưu chắc

đưa tro của bồ đi khắp góc biển chân trời.

Sực nhớ cuốn sách chợ Việt đã để quên lại. Ngoại muốn tra coi chợ Ngâu họp phiên vào ngày nào sau Tết. Hình như mùng bốn, phiên ấy người dương sẽ gặp người âm. Không biết bồ có nhớ chỗ đó không, có đến kịp không. Nghi lắm!

Tro tàn rục rĩ

- Lúc đó nửa đêm rồi, lửa cao ngọn lắm. Cao hơn đọt dừa. Tàn đóm tán loạn mỗi khi gió thổi qua quăng quật đồng lửa. Mấy cây trúc ven vách chịu nóng không nổi, vắn xoắn lại trước khi nổ như pháo chuột.

Lần này nhà không lợp ngói nên không nghe ngói nổ, lửa cháy coi bộ êm đềm. Không giống như cây rơm trước sân cháy bạo phát bạo tàn, nhà của Tam và Nhàn cháy rất lâu, ánh sáng của nó rọi xa đến tận từng nóc nhà của xóm Thơm Rơm.



“Cô lại bỏ chị em con Tí để chạy lại đó? Đã nói rồi, hay ho gì mà nửa đêm lặn lội...” - chồng càu nhàu trong tiếng võng đưa kèn kẹt. Em ấn mạnh thốt gỗ trên vào trái chuối, hai bả vai ê ẩm. Hôm nay chắc lại mưa chiều, mớ chuối ép phơi không đặng nắng, thâm xịt lại dưới bóng mây cụm ba cụm bảy. Mùi mật chuối đặc sệt trong sân, đầu mũi em như ướt đầm đường.

- Ông Tam đốt nhà phải đến năm lần rồi - Em nhấm tính bằng mấy ngón tay đen kịt mũ chuối.

- Thì lần nào cũng như lần này, mắc gì phải coi.

Không phải, chồng chưa từng nhìn thấy một đám cháy nào nên chẳng biết mỗi đồng lửa mang một mùi khác nhau. Mùi những con mối cánh bén lửa, mùi lá mục, hay mùi nhựa khét xộc ra từ tấm bạt xóc nóc nhà và những sợi dây câu. Em phân biệt được đám cháy nào có mùi những con chuột bị nướng trui trên mái ngói, hay những cái trứng kiến quá lửa, đám cháy nào lẫn khuất mùi cơm sôi do Nhàn đang bắc nồi cơm lên bếp thì đằng trước Tam rê quẹt gas vào mái lá...

Em có thể nhớ mòn một những lần nhà Nhàn cháy, nhớ bao lâu thì đám cháy rụi đi. Và tàn tro của chúng cũng khác nhau, ít dần ít dần, có khi gom lại không đầy hai thúng. Đám cháy đầu, nhà Nhàn còn trơ được bộ cột cái cháy sém và những mảnh ngói vỡ ám khói. Ngôi nhà tương đối khang trang đó là quà ra riêng hai bên sui gia góp lại.

Sau này, lửa nhấm nháp đến trơ ra nền đất rám mặt, vì nhà của vợ chồng Nhàn ngày càng tạm bợ. Nhàn cười, nói với em: “Trước sau gì anh Tam cũng đốt, làm tử tế chi uống công. Tụi này cũng đâu có khá giả gì”. Và cái tối vừa rồi, thứ dào dạt tan đi trong lửa chỉ là cái chòi cột cặm, không hơn.

- Nhưng nó cháy lâu lắm, lâu nhất từ trước tới giờ.

Em nói, khi hai bả vai đau như nhấm lại gồng lên lần nữa. Trái chuối bẹt ra như một bàn tay xòe. Nghe cái mùi tóc hơi tanh cá và khét nắng của

chồng phảng phất ở lưng. Mai chồng đi, mùi ấy còn vương vất lại trên vồng đến cả tuần, hành hạ em tới ố.

Em thường kể lại mấy vụ cháy Tam gây ra vì chồng không bao giờ chạy đến đó, kể cả lúc ghe biển vào bờ và chồng về thăm nhà. Tỉnh rụi và dừng dừng, như vợ chồng Nhàn chưa bao giờ là xóm giềng, bè bạn. Dù vậy, em lại nghĩ là chồng muốn biết chuyện Nhàn làm gì sau mỗi bận nhà cửa hóa tro than.

- Chị Nhàn không khóc đâu, tỉnh bơ luôn...

Bới tàn tích ra chỉ mấy cái nồi cà ràng còn nguyên vẹn, chị đi dài xóm xin gạo, mót mớ củi ngoài sân nấu cơm. Ăn cái đã, rồi sống tiếp. Tam không bao giờ ăn cùng, anh không đói. No nê thỏa thuê, bụng căng đầy lửa, anh ngủ đến cả ngày sau. Nằm vạ vật bất cứ chỗ nào.

Nhàn không bao giờ xin gạo ở nhà em nhưng có lần hỏi mua ít lá dừa nước. Em bảo tụi mình với nhau mà bán chác gì, em cho, có mấy cây so dừa bên hè, chị đốn luôn đi. Nhàn gật nhanh, kết lại cái tổ đủ hai vợ chồng chị chui ra chui vào. Nhìn chị kéo mớ lá về, đuôi lá quét lên cỏ một vệt ướt đầm, em không làm sao nhìn được việc nghĩ đến kết cuộc của chúng: một đồng tro than. Ý nghĩ ấy nếu biến thành lời người ta sẽ cho em là đùa ăn nói xui xẻo, trù ếm. Nhưng ở cái xóm Thơm Rơm này, ai mà không biết Tam say xỉn suốt ngày, và những lúc ấy anh ta hay lên cơn tủi thân. Chỉ vì Nhàn mệt quá ngủ quên không ngồi chờ bên cửa, chỉ vì con chó hàng xóm sủa dữ quá, và Tam nghĩ “nó khinh ta”, hay vì cái rễ cây me tây gồ lên khỏi mặt đường làm anh ta vấp té.

- Phải khóc được thì tôi đâu có đốt nhà. Tam phân trần, mặt hiền queo xén lên.

Má Tam bảo Nhàn bỏ thằng trời đánh phứt cho rồi. Bây muốn ở vậy thì ở với má, bằng không lấy chồng khác má cũng cúng heo ăn mừng. Chị kêu

trời đất, con mà bỏ ai cất nhà cho ảnh đốt, lỡ đốt nhà hàng xóm, kỳ lắm. Bà già đó thở hắt ra, điệu bộ của ông thầy lang đứng trước con bệnh không thuốc chữa, sau khi đỡ dành chúng tôi đã cố gắng hết sức. Từ phát hiện chồng có thể tui thân chỉ vì cọng cỏ, ngọn gió chướng, tiếng chim kêu nước... Nhàn mang gởi những thứ chị nghĩ là cần thiết, để lúc lửa bén nóc nhà chị chỉ cần vơ lấy cái kẹp tóc rồi lách mình khỏi đám cháy sắp bùng lên, chị kiếm một chỗ ngồi nhìn Tam.

Nhưng trong mắt Tam chỉ có đám cháy rực rỡ. Không có Nhàn. Như mọi đàn ông ở cái xó quê này, họ thường không còn nhìn thấy vợ mình chỉ sau đám cưới vài ba tháng, nhiều lắm là vài ba năm. Có khi đứng, khi quỳ, giữ một khoảng cách vừa phải với lửa, Tam say đắm, tê mê ngắm chúng cho đến khi những cái lưỡi đỏ khát thèm liếm láp đến mẫu gỗ cuối cùng. Vẻ mặt rạo rực đó là của một con người khác, không còn là thằng Tam nghèo, chịu nhiều mất mát. Xóm giềng hồi đầu còn xúm lại tát nước cứu nhà, rồi thấy thằng chồng say sưa đứng ngó mái lá bị lửa ăn rào rào, và con vợ thì đắm đuối nhìn chồng, cả hai không có vẻ gì xa xót. Bà con năn, “thôi kệ cha cái tội mắc đẳng dưới, nghèo mặt rệp không lo, đốt nhà coi chơi là sao là sao là sao?”.

Em cũng đến đám cháy như một người coi hát. Vỡ tường của những con người đổ nát. Hồi con Tí còn nhỏ em bồng nó theo, rồi kệ nó ngủ trên tay, em ở đó cho đến khi lửa rụi tàn. Thứ ánh sáng lộng lẫy đó xáo động em đến cả mấy tháng sau. Em thấy mình chính là Nhàn kia, một con đàn bà thèm khát được chồng nhìn thấy.

Em, chồng và Tam, Nhàn cưới nhau cùng năm. Tam và Nhàn cưới trước, hai bảy tháng hai. Em nhớ vì đêm hai sáu đi đám đái bạn ở nhà Nhàn về, em và chồng (lúc ấy chưa gọi là chồng) cùng say, ngọn đuốc trên tay anh lắc lư trên con đường xóm. Rồi tự dưng anh dừng lại, nhìn em mê dại. Cái nhìn ngây ngất và bừng cháy ngay cả khi anh quăng con cúi xuống sông.

Tàn đóm lịm trong làn nước tối thẫm. Một cách dứt khoát, anh vùi em vào trong một đồng rơm, vùi vào giữa hai đùi em cơn nóng hối.

Năm đó em mười bảy tuổi, bốn tháng sau mới biết mình đang mang bầu. Suốt từ cái đêm nằm trên rơm đến khi bụng em phình ra không cứu vãn được, anh không gặp em. Anh ngoắt tàu đò ra cửa Gành Hào đi bạn cho ghe biển. Chán ruộng đồng rồi, ra chơi với biển, anh bảo vậy. Chắc nui, như một lời thề. Như một cuộc trốn chạy. Một bữa má anh nhả tàu đò kêu thẳng con về gấp. Về cưới vợ. Bụng con nhỏ chang bang rồi. Chắc anh mất nhiều thời gian mới nhớ ra con nhỏ mà má nói là em, nhớ ra một đêm tối trời, say, đuối chìm trên mặt nước, và mấy cọng rơm cứ cọ vào bẹn nhột ran.

Đám cưới rước dâu bằng cửa sau, em lùn tùn tròn quay với cái bụng đội áo. Cái khác biệt duy nhất mà đám cưới mang lại là em chuyển sang nhà chồng sống, phụ mẹ chồng ép chuối phơi khô, bán cho thương lái. Chồng lại đi biển. Em nổi xứ Thơm Rơm vào chồng bằng những câu chuyện kể, lúc hết con nước, chồng về. Ở, cái hôm em sanh con Tí trắng sáng lắm, nằm trên xuồng ra trạm xá em cứ nghĩ chắc là đẻ trên xuồng. Con nhỏ thiệt lì, láu ăn nữa, đem ra là mút tay chóc chóc. Em lo là mẹ lẫn, hôm rồi lấy đầu lửa nhỏ mắt, gần đui. Chị Nhàn sinh đứa thứ hai hơi khó, em bé chết lưu. Em đi thăm thấy chị cứ nằm co, kệ sữa ướt đầm đĩa áo. Ông Tam dạo này hay nhậu.

Em kể và kể, vờ như băng quơ, chuyện nọ xọ chuyện kia, như nhớ gì nói nấy. Như không phải em ấp ủ từng đêm trên cái giường trống hoác, những gì nên kể, những gì mà em nghĩ chồng muốn biết nhất. Chúng làm chồng muốn về nhà, để nghe. Cũng vài ba lần em hi vọng một vài câu chuyện nào đấy sẽ làm chồng nhìn em ngây say như tối ấy, cái nhìn mà vì nó em đã không kêu khi lưng trần chìm lút trong tấm thảm rơm. Em không kêu, chỉ tự gỡ mấy cọng rơm trên tóc, tự cài cúc áo và lẳng lặng về. Ngồi đòng đưa trên cây khế mỗi khi thấy thềm chua, em nhăm nháp cái ánh mắt nóng rực kia, dù biết vốn cũng không phải vì mình và cho mình.

Nhưng có sao đâu, đêm đó bóng em in mắt anh, trọn vẹn. Ý nghĩ đó làm em không khóc cả khi ba em bắt nằm dài ra bộ ngựa đánh bằng bất cứ gì ông vớ được trong tay. Lúc ấy bụng đói làm người em không làm sao sát ván, đầu và chân như hai phía của bắp bênh, như nhắm vì roi vọt.

Nhưng cái nhìn đó không bao giờ em còn thấy lại. Cả khi em nói anh ơi con Tí lại có em rồi, đập mạnh lắm, chắc con trai. Mắt chồng vẫn tối, lạnh, sâu. Sau mỗi chuyến đi biển chồng về, tiếng vọng lại nghiêng mòn đêm. Cho nhà có tiếng người, cho nó giống một gia đình đúng nghĩa, tiếng đàn bà nói rộp rền, đàn ông khạc nhổ và trẻ con cười, em lại kể chuyện mong lấp đầy khoảng lặng. Má sưng phồng vừa nằm ở nhà thương huyện cả tuần. Cô giáo chọn con Tí đi thi viết chữ đẹp cấp xã. Thăng Lanh thì mọc được sáu cái răng. Hôm chị Nhàn vớt con Hoa dưới mé kinh lên, ông Tam đang gặt. Nghe người ta kêu, ông chạy về đánh Nhàn lăn ra đất, đập túi bụi vào bụng chị, xong cứ ôm xác con không chịu buông.

Có hồi em thấy tuyệt vọng, đó là lúc em không biết nói gì lúc chồng về nằm cuộn trên võng như chui vào kén. Tẻ nhạt hết sức nơi cái xóm Thơm Rơm này, nơi những người đàn ông ngập trong rượu và mối lo thất mùa rớt giá, con cái ốm đau; nơi những người đàn bà suốt ngày cầm mặt vá víu những chỗ rách trong nhà. Chị Nhàn ít ra đường, em không thể tả cho chồng nghe giờ chị ốm hay đen, ăn mặc như xưa hay rách rưới, vẫn cười hay khóe miệng đều hiu.

Rồi Tam gây ra đám cháy đầu tiên. Người ta vẫn nhắc về nó như một sự kiện lớn của xóm Thơm Rơm, ngay cả khi chiến tranh cũng không thấy cháy lớn như vậy. Cháy trụi. Không còn gì. Những đám cháy sau này không gây ấn tượng sâu sắc cho họ nữa, nhàm rồi. Ngọn lửa chỉ khuấy đảo cái đời sống bình lặng của họ được một lần đó thôi. Chỉ mỗi em quan tâm, mỗi em biết không đám cháy nào giống hết đám cháy nào.

Chị Nhàn đi đâu thấy có cái cây nào cặm cột được đều vác về quăng xuống ao ngâm, biết thế nào cũng xài tới. Những chi tiết này chắc em đã kể

nhiều lần, cái khó nhất là giữ vẻ bình thản. Ông Tam vẫn thường lang thang ngoài đường lúc nửa đêm, lè nhè chửi rửa chiếc xuồng vượt dây trôi mất, chửi đóm đóm, chửi rạ rơm vương chân.

- Nhưng sau lần cháy này, ông Tam sẽ không đốt nhà nữa.

Em cố giấu nỗi tiếc nuối với cái ý nghĩ từ giờ mình chẳng còn vụ nhà cháy để kể. Điều đó có nghĩa chồng không về nữa, biết đâu. Ngồi kỳ cọ bàn tay đầy sẹo, trong nỗi đau đớn và nhẹ nhõm, trong cái trưa Thơm Rơm thẳng căng vắng rợn, trong tiếng đập cánh của những con ong vàng sà xuống hút mật chuối đang tươm ra, với cảm giác cắt nhát kéo vào sợi dây điều, em nói với người đàn ông cuộn trong kén chi tiết cuối cùng:

- Nhàn đã không chạy ra khỏi đồng lửa như mọi khi, anh à!